

Các vấn đề của xã hội hôm nay

Human Life and Problems

Hòa thượng K. Sri Dhammananda
Thích Tâm Quang dịch

MỤC LỤC

LỜI NGƯỜI DỊCH

TIỂU SỬ HÒA-THƯỢNG K. SRI DHAMMANANDA

[\[01\]](#)

ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN
VƯỢT QUA LẠC THỦ TRẦN TỤC
LẠC THỦ TÌNH DỤC
SỬ DỤNG CỦA CẢI MỘT CÁCH HỢP LÝ
TÍCH LŨY CỦA CẢI
LỜI KHUYÊN CỦA ĐỨC PHẬT
VỊ THẾ CỦA CON NGƯỜI TRÊN HÀNH TINH NÀY
CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ
VỊ TRÍ ĐỘC ĐÁO CỦA CON NGƯỜI
PHẬT GIÁO ĐÒI HỎI GÌ NƠI CON NGƯỜI?
THỂ CHẾ HÔN NHÂN

[\[02\]](#)

LỜI KHUYÊN CỦA ĐỨC PHẬT CHO CẶP VỢ CHỒNG.
NGƯỜI VỢ:
NGƯỜI CHỒNG:
CHỒNG VÀ VỢ:
NĂM NHIỆM VỤ CỦA CHA MẸ ĐỐI VỚI CON CÁI:
TRÁCH NHIỆM CỦA CHA MẸ TRONG VIỆC NUÔI DƯỠNG CON CÁI
MỘT GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC
NHỮNG VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN TRONG HÔN NHÂN
CÙNG NHAU CHUNG SỐNG TRƯỚC HÔN NHÂN
VẤN ĐỀ CỦA CÁC NGƯỜI MẸ KHÔNG HÔN THỦ
KHAI THÁC TÌNH DỤC VÀ SỨC LAO ĐỘNG TRẺ EM
SAI LỆCH VỀ TÌNH DỤC

[\[03\]](#)

LỢI THẾ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ .
KIỂM SOÁT SINH ĐẼ
PHÁ THAI
BẠO LỰC TRONG GIA ĐÌNH
LY DỊ CHỈ LÀ GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG
KỶ THỊ PHỤ NỮ
PHÒNG TRÀO GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ, VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA PHÒNG

TRÀO NÀY ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH.
THANH THIẾU NIÊN VÀ GIÁO DỤC VỀ TÌNH DỤC
NUÔI DƯỠNG TỘI ÁC
THANH THIẾU NIÊN PHẠM PHÁP
TRẺ LANG THANG

[04]

LUÂN LÝ SUY ĐÒI
TRỪNG PHẠT
"BOSHIA VÀ "LEPAK" - VẤN HÓA GIỮA CÁC THANH THIẾU NIÊN
VẤN ĐỀ LẠM DỤNG MA TÚY
BỆNH TRUYỀN NHIỄM AIDS
NGHIỆN THUỐC LÁ
NGHIỆN RƯỢU
SỰ CÁCH BIỆT GIỮA CÁC THỂ HỆ
HÃY NGHE NGƯỜI GIÀ
CÓ THỂ THAY ĐỔI MỌI THỨ KHÁC MÀ KHÔNG CẦN THAY ĐỔI
CHÍNH MÌNH KHÔNG?
KINH NGHIỆM ĐẾN VỚI TUỔI TÁC
SÂN SÓC NGƯỜI GIÀ
CỜ BẠC
NỢ NẦN
NHỮNG KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP

[05]

MÊ TÍN
LO ÂU
ĐƯƠNG ĐẦU VỚI THỰC TẠI
TÌNH HẰNG XÓM
CHÚNG TA CHỊU TRÁCH NHIỆM
MỤC ĐÍCH CỦA TÔN GIÁO
CÁCH XỬ THẾ VÀ TẬP TỤC
LẦM SAO TA ĐỐI ĐẦU VỚI CÁC KHÓ KHĂN?
THAM DỤC ÍCH KỶ TẠO NHIỀU THÊM KHÓ KHĂN
NGƯỜI BỆNH SỐNG TRONG HỒN MÊ - CÁI CHẾT KHÔNG ĐAU ĐỚN
(EUTHANASIA)
TỰ TỬ
TÌNH THẦN KHÔNG QUÂN BÌNH
ĐỐI ĐẦU VỚI TÌNH TRẠNG CĂNG THẲNG
NĂNG LƯỢNG TÌNH THẦN PHẢI ĐƯỢC HUẤN LUYỆN
LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỐI ĐẦU VỚI CÁI CHẾT?
TÍNH CHẤT THIÊNG LIÊNG CỦA ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

-ooOoo-

LỜI NGƯỜI DỊCH

Thế Kỷ thứ 20 sắp kết thúc với những tiến bộ vật chất ngoài sức mơ tưởng của con người. Tuy đạt được thành quả vật chất đáng kể, nhưng con người vẫn không hạnh phúc, vẫn sống trong bất an, lo âu, phiền não và đang đứng trước hàng loạt thử thách cam go nhất, những căn bệnh thể kỷ gây nên những tệ nạn xã hội ngày càng bành trướng khắp nơi. Nguyên nhân của những tệ nạn xã hội này là do tâm con người không được huấn luyện, không loại bỏ được những ô

trước cố hữu tham, sân si. Nếu nhân loại không thức tỉnh, cá nhân, gia đình và xã hội chúng ta ngày càng phải đối phó với những khó khăn hết sức nghiêm trọng.

Tác Phẩm *Human Life and Problems* của Đại-Lão Hòa-Thượng Tiến-Sĩ K. Sri Dhammananda, Tăng Thống Mã Lai- Tân Gia Ba, là một công trình khảo cứu rất công phu về những tệ nạn xã hội hiện đại, với cách trình bày, phân tích khéo léo cùng các giải pháp thực tiễn khoa học đầy tính thuyết phục và chan chứa tinh thần nhân đạo, giúp cho người đọc hiểu nguyên nhân của những tệ nạn ấy, đồng thời đáp ứng nhu cầu giáo dục, biện pháp cần phải có để giải quyết vấn đề.

Nhận thấy đây là một tác phẩm hết sức hữu ích và cần thiết cho mọi người, mọi gia đình, biết trách nhiệm và bổn phận của cha mẹ, vợ chồng, con cái, của mỗi công dân trước mỗi nguy cơ của những tệ nạn đang lan tràn trong xã hội, người dịch không ngại tài hèn trí thiếu, lại một lần nữa, mạo muội đem tất cả lòng thành ra dịch, chỉ với tâm nguyện phục vụ Dân Tộc và Đạo Pháp.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Chư Tôn Thiền Đức đã khích lệ, Quý Đạo Hữu Châu Kỳ- Diêu Thức, Trần Quốc Cường, Trần Minh Thư, đã tích cực bỏ nhiều thì giờ để sửa chữa và hiệu đính cùng các Đạo Hữu Nguyễn Thị Nhân, Phan Thị Thu Hồng, Lê Thị Huệ, Phan Thị Yên Nhi, Phan Thị Yên Thu, Nguyễn Nam Hải, Minh Đắc Liêu Thành Hiệp, Lê Văn Phụng- Đặng Kim Sa, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Hữu Tuấn, Nguyễn Thế Nhiệm-Phương Thị Tính, Nguyễn Nguyệt Ánh, Tâm Hoa Lê Nguyên Long-Tâm Bích, Quảng Đường Lê Thị Bích, Nguyễn Văn Lượng, Hình Văn Nghĩa-Diêu Châu, Phúc Hiền Ngô Trọng Vinh, Diêu Thuận, Đạt Lượng, Nguyễn Phổ, Minh Hỷ Phan Duyệt-Diêu Tâm, Trần Phú, Nguyễn Phú, Trần Holly, Nguyễn Yên, Nguyễn Cường, Ngô Hào, Phan Thị Phụng, Huỳnh Thị Tuyết, Trần Minh Triết, Mai Huỳnh, Bùi Sáu, Ngô Thị Châu, Tâm Hào, Hàn Anh, Trần Quang Mùi, Phan Thị Cúc, Hồ Chấn, Tâm Thanh, Hồ Tâm, Trần Hoi, Bùi Văn Hui, Nguyễn Vui, Nguyễn Thị Huệ, Trần Ngọc Thiệu, Nguyễn Quý Đường, Diêu Hiền, Quảng Lâm-Quảng Bình, Nguyễn Giác-Quảng Duyên, Phạm Đình Khoát, Diêu Minh Trần Tổ Nữ, Phùng Trí Quang, Nguyễn Thị Tuyền, Tommy Fong, Hi Ho Ho, Mây Cafe. Hong Kong Restaurant, Xiu Di Tan, Nguyễn Ngọc Hải, Tamara Logan, Kim's Restaurant, Golden Star Restaurant, China Palace, Shirley Tang, Lu Diem, Lu Lệ Bình, đã góp phần vào việc phát hành dịch phẩm này.

Chúng tôi xin hồi hướng công đức hoằng pháp này lên Ngôi Tam Bảo và cầu nguyện Hồng Ân Tam Bảo thù từ gia hộ Quý Đạo Hữu cùng Bửu Quynh, thân tâm thường an lạc, hạnh phúc và các hương linh Châu Nguyệt Vân Thu, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Lu Muội vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Cũng như các lần trước, do giới hạn của loại sách song ngữ nên chắc chắn có nhiều thiếu sót, kính mong Chư Tôn Thiền Đức, các bậc thức giả cao minh, các bậc thiện trí thức, các bạn đạo ân nhân hoan hỉ bỏ chính những sai lầm thiếu sót để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong kỳ tái bản.

MÙA VU LAN PHẬT LỊCH 2543, 1999
Tỳ-Kheo Thích Tâm Quang
Chùa Tam Bảo, Fresno, California

-ooOoo-

TIỂU SỬ ĐẠI-LÃO HÒA-THƯỢNG TIẾN SĨ K. SRI DHAMMANANDA MAHA NAYAKA THERA

Đại Lão Hòa-Thượng Tiến sĩ K. Sri Dhammananda, Trưởng Lão Tăng Giã Mã Lai Á, phục vụ Phật Giáo Mã Lai trên 42 năm trong các chức vụ như một vị lãnh đạo tinh thần, một học giả,

một cố vấn và một thiện hữu. Ngài sanh ngày 18 Tháng Ba Năm 1919 tại làng Kirinde, tỉnh Matara phía nam Sri Lanka (Tích Lan).

Ngài khởi đầu việc học hành theo nền giáo dục thể tục khi Ngài được 7 tuổi và tuy còn nhỏ Ngài đã phát triển mối quan tâm đặc biệt đến Phật giáo. Được sự giúp đỡ của một người cậu là Sư Trưởng tại ngôi chùa địa phương và người mẹ tận tâm của Ngài, Ngài thọ Sa Di giới vào năm 12 tuổi. Ngài được đặt pháp danh là "Dhammananda" có nghĩa là "Người chứng nghiệm hạnh phúc qua Phật Pháp" .

Sau mười năm tu học chuyên về giáo lý Đức Phật, năm 26 tuổi Ngài tốt nghiệp văn bằng Ngôn Ngữ Học, Triết Lý, và Quy Tắc Pali Viện Đại Học Vidyalankara Pirivena. Ngài tốt nghiệp Cao Học Triết Lý Ấn Độ năm 1949 tại Viện Đại Học Benares (Ba-Lã-Nại). Sau khi phục vụ 3 năm tại Sri Lanka, Ngài được tuyển chọn đi hoằng Pháp tại Mã Lai.

Vào các thập niên 50 và 60, Phật Giáo bị giới trí thức Trung Hoa tại Mã Lai coi rẻ và nghĩ rằng Đạo Phật chỉ là mê tín dị đoan. Qua Hội Truyền Bá Giáo Lý Phật Đà, Ngài đã phát hành các tài liệu, các loại sách về mọi phương diện của Phật Giáo và kết quả một số đồng đã nhận thức được giáo lý chân chính của Đức Phật. Ngài đã phát hành các cuốn sách rất phổ thông như "Người Phật Từ Tin Gì", "Làm Thế Nào Để Sống Khỏi Sợ Hãi và Lo Lắng", "Hạnh Phúc Lửa Đồi", "Nhân Loại Tiến Về Đâu" và "Thiền Định - Con Đường Duy nhất".

Tuy không phải là một nhà truyền giáo hùng biện, nhưng Ngài đã thành công cảm hóa tư tưởng của cả giới thanh niên lẫn trí thức với một lối trình bày Giáo Pháp của Đức Phật một cách rõ ràng, đơn giản và khoa học. Ngài nhận được các Văn Bằng Tiến Sĩ Danh Dự của nhiều Đại Học trên thế giới và được vua Mã Lai ân thưởng tước vị Johan Setia Mahkota. Ngài cũng có, như Đức Phật mô tả, Bảy Đức hạnh cao quý của một Đại nhân trong Kinh Sakha Sutta (A.N. 4:31):

- Ngài là người đáng yêu, đáng kính trọng, học thức, là một cố vấn, một người nhân nại chịu nghe, thâm trầm trong đàm luận, và không bao giờ cố xúi một cách vô căn cứ.

BENNY LIOW WOON KHIN

-ooOoo-

[Dầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Xem nguyên tác Anh ngữ: [Human Life and Problems](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-20001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 15-11-2001

Các vấn đề của xã hội hôm nay

Human Life and Problems

Hòa thượng K. Sri Dhammananda
Thích Tâm Quang dịch

[01]

ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN

Loài người chúng ta đã đạt được một mức tiến bộ quan trọng trên phương diện vật chất mà ở thế kỷ trước tiến bộ này chỉ là điều mơ ước. Những kỳ diệu của kỹ thuật tân tiến đã cho chúng ta sức mạnh to lớn vượt qua sức mạnh của thiên nhiên. Tuy đã thắng được nhiều thảm họa nhưng câu hỏi chủ yếu vẫn là: *'Chúng ta có hạnh phúc nhiều hơn ông cha ta trong quá khứ không?'* Câu trả lời là *'Không'*.

Ngược đãi phụ nữ, trẻ em, kỳ thị chủng tộc, tôn giáo và tầng lớp xã hội thấp, ngăn cách màu da và phân biệt đẳng cấp vẫn gia tăng không giảm sút.

Nhiều người vui hưởng tiện nghi vật chất lại đau khổ hơn những người 'nghèo' đồng loại. Bệnh tâm thần, tinh thần căng thẳng, cô đơn, là những vấn đề nghiêm trọng mà chúng ta phải đối phó trong xã hội hiện đại. Câu hỏi quan trọng là: *'Ai là người chịu trách nhiệm về những tội lỗi đang hoành hành thế giới hiện nay?'*

Có nhiều người đã vội vã khen ngợi tiến bộ mà nhân loại đã đạt được. Những nhà tôn giáo, khoa học gia, chính trị gia, và kinh tế gia - tất cả tuyên bố cho rằng nhân loại mắc nợ họ về sự tiến bộ này. Vậy ai là người đáng bị khiển trách? Chúng tôi nghĩ tất cả mọi người đồng đều chịu trách nhiệm. *Hãy phản quang tự chiếu ngay nơi chúng ta và tự hỏi hết sức thành khẩn là phải chăng chính chúng ta chịu trách nhiệm về sự thất bại không mang hòa bình và hạnh phúc cho đồng loại.*

Tất cả mọi người đều chịu trách nhiệm về những sự kiện khủng khiếp đang diễn ra ngày nay vì quá sợ hãi không dám nói lên sự thật. Chúng ta hãy lấy ví dụ về sự khai thác ham muốn thỏa mãn dục vọng của con người. Tham tiền, tham quyền thế đã khiến những người vô lương tâm khuếch trương ngành kinh doanh trị giá nhiều triệu đô la để cung cấp ý thích nhục dục dưới mọi hình thức, và những trẻ thơ vô tội đã bị vương bẫy và là nạn nhân của tệ hại này.

Lịch sử thế giới chưa bao giờ lại cấp thiết như ngày nay làm sao thoát khỏi xung đột, ác cảm, ích kỷ, lừa đảo và tranh giành. Nói cho đúng chúng ta cần hòa bình không những chỉ cho cuộc sống cá nhân chúng ta ở nhà, nơi làm việc mà còn ở trên qui mô toàn cầu. Căng thẳng, lo âu và sợ hãi phát sinh từ mâu thuẫn không những phá vỡ mà còn không ngưng làm kiệt quệ cả hạnh phúc tinh thần lẫn vật chất. *Ham muốn ngự trị mọi sự chung quanh mình, con người đã trở thành chúng sinh tàn bạo nhất trên thế giới này.* Con người đã thành công ở một mức độ nào đó, nhưng đã phải trả một giá rất đắt. Con người đã phải hy sinh cả an lạc nội tâm để đổi lấy tiện nghi vật chất và uy quyền.

Vấn đề căn bản mà chúng ta phải đối đầu ngày nay là sự suy đồi của luân lý và sự lạm dụng trí thông minh. Bất chấp tất cả những tiến bộ đạt được do khoa học và kỹ thuật, thế giới vẫn không yên ổn và hòa bình. Quả thực khoa học và kỹ thuật đã làm đời sống của con người bất

an hơn trước đây. Theo cách chúng ta làm, nếu không có sự cải thiện tinh thần thì rồi đây chính nhân loại sẽ lâm vào tình trạng nguy hiểm có thể bị tiêu diệt.

VƯỢT QUA LẠC THỦ TRẦN TỤC

Các tôn giáo trên thế giới luôn luôn khẳng định hạnh phúc của con người không chỉ tùy thuộc vào việc thỏa mãn ham muốn và đam mê vật chất hoặc đạt được của cải vật chất và quyền thế. Cả đến khi chúng ta có được tất cả lạc thú trần gian, chúng ta vẫn không hạnh phúc và an lạc nếu tâm chúng ta luôn luôn bị ám ảnh bởi lo âu và sân hận phát sanh do ngu muội không nhìn thấy bản chất thực sự của cuộc sống.

Hạnh phúc đích thực không thể xác định đơn phương về phương diện của cái, uy quyền, con cái, danh tiếng hay sáng tạo. Những thứ này chắc chắn có mang lại một vài tiện nghi vật chất và tinh thần tạm bợ nhưng chúng không tạo được hạnh phúc lâu dài theo nghĩa rốt ráo. Điều này rất đúng khi của cải tạo dành được bằng phi nghĩa hoặc có được do tham nhũng. Chúng trở thành nguồn gốc của khổ đau, tội lỗi và phiền não hơn là đem hạnh phúc cho sở hữu chủ.

Rất thông thường chúng ta cứ tưởng rằng thỏa mãn năm giác quan là có thể bảo đảm hạnh phúc. Cảnh say mê quyền rũ, âm nhạc du dương, mùi thơm ngào ngạt, vị giác ngon ngọt, và sự tiếp xúc với thân hình cảm dỗ khiến chúng ta đi lầm đường và lừa dối chúng ta làm chúng ta lệ thuộc vào những lạc thú thế gian. Trong khi không ai là không công nhận đúng là có những niềm hạnh phúc ngắn ngủi khi mong chờ lạc thú cũng như trong khi hưởng lạc thú thì lạc thú ấy rất phù du. Khi một người nhìn những lạc thú một cách khách quan, người đó thực sự hiểu được cái phù du và bản chất bất toại nguyện của những lạc thú ấy. Người đó sẽ thông suốt được sự thật: Cuộc sống này thực sự có ý nghĩa gì và làm sao đạt được chân hạnh phúc. Chúng ta có thể phát triển và duy trì an lạc nội tâm bằng cách hướng các tư tưởng của chúng ta vào tuệ giác bên trong thay vì bên ngoài. Chúng ta phải nhận thức những nguy hiểm và những cạm bẫy của sức mạnh phá hoại do tham, sân si. Chúng ta phải học hỏi, trau dồi và giữ vững sức mạnh nhân từ của lòng hào tâm, tình thương và hòa hợp. Chiến địa ở trong tâm ta, chiến đấu không phải bằng vũ khí hay bất cứ bằng nguồn nào khác mà chính bằng sự tinh thức về tất cả sức mạnh tiêu cực và tích cực trong tâm của chúng ta.

Luôn luôn tinh thức làm con người hoàn thiện. Người hoàn thiện ứng xử với tâm vô ngại. Tự như cái dù, tâm hành hoạt tốt dù hoàn toàn mở hết. Sự tinh thức này là bí quyết để thoát khỏi mâu thuẫn và xung đột cũng như để cho tư tưởng thiện xuất hiện.

Tâm là cội nguồn của tất cả hạnh phúc và đau khổ. Muốn hạnh phúc trên thế giới này, tâm của một cá nhân trước nhất phải an lạc và hạnh phúc. Hạnh phúc của một cá nhân dẫn đến hạnh phúc xã hội, hạnh phúc xã hội có nghĩa là hạnh phúc của quốc gia. Chính trên hạnh phúc của các quốc gia mà hạnh phúc của thế giới được tạo dựng. Nơi đây chúng ta phải dùng hình ảnh của một tấm lưới. Hãy tưởng tượng, toàn thể vũ trụ là một màng lưới mệnh mông và mỗi chúng sinh là một mắt lưới trên tấm lưới ấy. Nếu chúng ta làm hư một mắt lưới, cả tấm lưới sẽ bị lung lay. Cho nên mỗi cá nhân phải hạnh phúc để giữ toàn thể giới hạnh phúc.

Từ những bài học của cuộc đời, rõ ràng ta thấy chiến thắng thực sự không bao giờ đạt được do xung đột. Thành quả không bao giờ đạt được do mâu thuẫn. Hạnh phúc không bao giờ có được qua hận thù. Hòa bình chẳng bao giờ đạt được bằng tích lũy nhiều của cải hơn hay đạt được do sức mạnh vật chất. Hòa bình chỉ có thể có được khi chúng ta không vị kỷ và giúp đỡ thế giới bằng hành động của tình thương. Hòa bình trong tâm chiến thắng tất cả lực lượng chống đối và cũng giúp chúng ta duy trì tâm lành mạnh, sống một cuộc sống sung túc đầy đủ hạnh phúc và toại nguyện. *'Vi từ nơi tâm con người, chiến tranh phát khởi, thì cũng từ nơi tâm con người, thành trì hòa bình có thể kiến tạo được'.*

LẠC THỦ TÌNH DỤC

Ngày nay, đặc biệt tại nhiều nơi được gọi là xã hội giàu có, người dân lại đối đầu với nhiều khó khăn hơn, bất toại nguyện, và tinh thần xáo trộn hơn những xã hội chậm tiến. Đó là do con người đã trở thành nô lệ cho lạc thú tình dục và khao khát thú vui trần tục mà không có sự phát triển đức hạnh và trí tuệ. Tinh thần căng thẳng, sợ hãi, lo âu, và bất an xáo trộn tâm họ. Tình trạng của những vấn đề này trở nên thành điều khó khăn lớn nhất tại nhiều quốc gia. Vì người dân trong các nước phát triển không biết cách sống tri túc trong đời sống nên đương nhiên họ cảm thấy bất toại nguyện.

Có bốn lãnh vực mà con người cố gắng tìm trong đó mục đích của cuộc đời.

- Mức độ vật chất;
- Yêu và ghét hay cảm nghĩ thích và không thích;
- Nghiên cứu và lý luận
- Hiểu biết thông cảm căn cứ trên sự phán xét thuần túy và thái độ thẳng thắn.

Lãnh vực cuối cùng rất thực tế và là một phương pháp bền vững không bao giờ tạo thất bại. Ngày nay, người dân cần nhiều của cải hơn, không những vì đời sống cá nhân và làm tròn nhiệm vụ, mà vì tham dục tăng lên tích lũy cho thật nhiều. Do đó, tranh giành đã xuất hiện.

Muốn có lạc thú trần gian phải có một vật thể bên ngoài hay một bạn đường nhưng muốn đạt hạnh phúc tinh thần, không cần thiết phải có đối tượng bên ngoài.

Nhiều thanh niên đã mất lòng tự tin và phải đương đầu với khó khăn trong việc quyết định phải làm gì cho vừa lòng với cuộc sống của họ. Nguyên nhân chính của thái độ tinh thần này là lòng tham vọng và lo âu quá đáng gây nên bởi sự tranh đua, ganh ghét và bất an. Những khó khăn như vậy đương nhiên tạo không khí rất xấu cho những người khác muốn sống bình an. Thật sự là khi một cá nhân gây chuyện, cách cư xử của cá nhân ấy đã ảnh hưởng đến phúc lợi của người khác.

Con vật chẳng bao giờ hưởng hạnh phúc nhưng chúng có lạc thú. Hạnh phúc không thể căn cứ vào sự thỏa mãn độc đoán của cái ta (ngã) của một cá nhân mà là trong việc hy sinh lạc thú của mình cho phúc lợi của người khác.

SỬ DỤNG CỦA CẢI MỘT CÁCH HỢP LÝ

Đối với đa số, một người, một cộng đồng hay một quốc gia giàu có có nghĩa là 'giàu có' trong ý nghĩa có nhiều tài sản hay tiền bạc do sự đạt được từ vật chất. Nghĩa chữ của cải nguyên thủy là trạng thái hạnh phúc. Khối cộng đồng thịnh vượng mang ý nghĩa ấy. Nhưng bây giờ người ta sử dụng danh từ này vào ý nghĩa tài sản thường để khuyến khích hưởng phúc lợi vật chất hơn là mở mang trạng thái tinh thần.

Đương nhiên chúng ta không thể không công nhận lòng ham muốn của cải là yếu tố phụ quan trọng để thành công nếu được gìn giữ trong phạm vi thích đáng. Ham muốn, chính nó không phải là một tội lỗi. Tuy nhiên không kiềm chế nó sẽ dẫn đến sự bất mãn không ngừng, thèm muốn, tham, sợ hãi và tàn ác với đồng loại. Tích lũy tiền bạc có thể mang đến một thứ hạnh phúc ở một mức độ nào đó, nhưng không thể tự nó mang lại sự thỏa mãn hoàn toàn.

Hầu hết những người có nhiều của cải lại thất bại vì họ không hiểu phương tiện với cứu cánh. Họ không hiểu bản chất, ý nghĩa và chức năng đúng của của cải, của cải chỉ là một phương tiện mà người ta có thể đạt được cứu cánh của hạnh phúc tối thượng. Nhưng ta có thể hạnh phúc mà không cần phải giàu có. Một câu chuyện cổ Trung Hoa làm sáng tỏ việc này.

Có một ông vua muốn biết làm sao có được hạnh phúc thực sự. Một vị đại thần tâu với vị vua này muốn có hạnh phúc thực sự là phải mặc áo của một người thực sự hạnh phúc. Sau một thời gian dài, nhà vua đã tìm được một người hạnh phúc thực sự, nhưng người sung sướng

hoàn toàn này lại không có áo cho nhà vua. *Không có cả đến cái áo mà lại là người hạnh phúc!*

Của cải phải được sử dụng hợp lý và khôn ngoan. Của cải phải được sử dụng cho hạnh phúc chính mình và cho người khác. Nếu một người bỏ hết thì giờ bám víu vào tài sản của mình không chu toàn nhiệm vụ với xứ sở, dân tộc và đạo giáo, kẻ đó sống một cuộc sống trống trải đầy phiền muộn. Có quá nhiều người bị ám ảnh với sự đạt được vật chất đến mức mà họ quên cả trách nhiệm với gia đình và người đồng loại. Hạnh phúc là một điều lạ. Bạn càng chia sẻ hạnh phúc bao nhiêu thì bạn lại càng toại nguyện bấy nhiêu.

Nếu ta ích kỷ, đến khi phải từ già thế giới này, thì đã quá trễ để tận dụng của cải của ta. Không một ai, kể cả người giàu có, được thực sự lợi lạc từ những người giàu có chuyên tích lũy của cải.

TÍCH LŨY CỦA CẢI

Một số người nghĩ rằng càng tích lũy được nhiều của cải thì có thể vượt qua được các khó khăn. Cho nên họ nỗ lực làm việc để trở nên giàu có, nhưng khi trở thành tỷ phú họ lại phải đương đầu với rất nhiều khó khăn bất ngờ - bất an, lo âu, thù địch và nỗi khó khăn giữ được của cải. Điều này cho thấy rõ ràng việc tích lũy của cải không thôi không phải là giải pháp cho các khó khăn của con người. Của cải chắc chắn có thể giúp vượt qua một số khó khăn nhưng không phải hạnh phúc trên thế giới này lại có thể đạt được bằng tiền bạc. Tiền bạc không thể nhỏ hết gốc rễ tất cả mọi khó khăn.

Các triết gia, các nhà tư tưởng lớn và người duy lý đã vạch rõ bản chất trong nhược điểm của con người và cách vượt qua. Tuy nhiên một số đồng coi đó chỉ là lý thuyết suông mà không phải là giải pháp cho vấn đề. Đôi khi trí tuệ lại gây nhiều khó khăn hơn vì quan niệm ích kỷ về mình lại tăng trưởng.

LỜI KHUYÊN CỦA ĐỨC PHẬT

Trái với một số quan niệm sai lầm ở vài nơi cho rằng Phật Giáo với tinh thần bao dung, và đặc biệt trong việc tu tập thiền định, đã khuyên các đệ tử không nên hăng say mà phải cần cù làm việc. Đức Phật, trong nhiều lần thuyết giảng, thực ra khuyến khích các đệ tử không nên ăn không ngồi rồi và biếng nhác mà phải tích cực làm việc và chuyên cần, tạo dựng của cải bằng phương tiện chính đáng để duy trì sự ổn định kinh tế. Đức Phật khuyến khích các đệ tử trong khi tạo dựng của cải phải tôn trọng nguyên tắc đạo lý. Ngài cũng dẫn dắt con người không nên trở thành nô lệ cho việc tích lũy của cải chỉ vì lợi ích riêng tư mà nên bảo vệ của cải bằng cách không cầu thả và phí phạm. Ngài khuyên của cải phải được sử dụng làm phương tiện cho đời sống gia đình bằng những hành động nhân từ để giúp đỡ thân quyến và bạn bè khi cần thiết, giúp đỡ người nghèo, người cùng khổ.

Trong những bài thuyết giảng của Ngài về nhiều loại hạnh phúc liên quan đến của cải, Đức Phật phân định bốn loại hạnh phúc như sau:

- Hạnh phúc trong việc tạo dựng của cải bằng những phương tiện chính đáng và hợp pháp.
- Hạnh phúc trong việc sử dụng thích đáng và chính xác của cải tích lũy.
- Hạnh phúc không mắc nợ ai
- Hạnh phúc không áp dụng phương tiện nào bất hợp pháp hay trái phép trong việc tích lũy của cải và cũng không gây cho một ai bị hại hay bị thương trong lúc tạo dựng của cải.

VỊ THẾ CỦA CON NGƯỜI TRÊN HÀNH TINH NÀY

Theo quan điểm của Phật Giáo, con người khác biệt con vật vì chỉ có con người phát triển trí tuệ, hiểu biết và phản ánh được lý luận của mình. Con người có nghĩa là 'kẻ có một tâm trí để suy nghĩ'. Mục đích của tôn giáo là giúp con người suy nghĩ đúng, nâng con người trên tầm mức con vật, giúp con người hiểu biết sự tương quan với vũ trụ và sống hòa hợp để con người có thể tiến tới mục tiêu tối hậu của hạnh phúc tối thượng và làm tròn nhiệm vụ của mình.

Suốt từ khi có thể thỏa mãn ba nhu cầu cần thiết để sinh tồn là thực phẩm, chỗ ở và sinh sản thì ba câu hỏi đã từng làm trở ngại con người là 'Tôi là ai? Tôi đang làm gì đây? Tôi cần gì? Qua lịch sử loài người, nhiều hệ thống tư tưởng đứng đầu là tôn giáo, đã tiến hóa để có câu trả lời cho ba câu hỏi ấy. Đường nhiên, vì con người hỏi mình đầu tiên, câu trả lời được bày tỏ từ quan điểm của chính con người.

CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ

Từ lâu con người coi mình là trung tâm vũ trụ, là cư dân quan trọng. Theo quan điểm này, thế giới được tạo ra cho con người, dành cho con người nên con người muốn lấy gì thì lấy vì con người là sinh vật được biệt đãi nhất và mọi thứ hiện hữu trên hành tinh này dành riêng độc nhất cho ý thích của con người.

Điều trên đây gọi là quan điểm 'nhân văn' này chịu trách nhiệm trực tiếp về sự cường đoạt khủng khiếp hành tinh của chúng ta và không may mắn đếm xỉa gì đến quyền lợi của những sinh vật khác đang cùng tồn tại với chúng ta. Chẳng hạn, có những trường hợp bị thảm như một số loại thú đã tuyệt chủng do sự giết chóc không cần thiết bởi những con người không chút tình cảm để thỏa mãn thú vui thể thao hoặc mục đích thương mại. Thậm chí ngày nay sự chinh phục thiên nhiên bởi khoa học và kỹ thuật đang được tán thưởng. Chúng ta phải vận động số người nhận thức được sự phá hoại to lớn do con người gây ra nhân danh sự "tiến bộ" ngày một tăng lên. Cho đến nay, thiên nhiên đã hết sức tha thứ và đã để cho con người tiếp tục nghĩ rằng hành tinh này tạo ra cho con người cho nên con người tha hồ muốn cường đoạt, cướp bóc để thỏa mãn lòng tham vô độ hầu có của cải vật chất và nhục dục. Ngày nay đã có rất nhiều dấu hiệu cảnh báo cho thấy sắp hết thời làm mưa làm gió rồi. Hy vọng nếu từ bi và chánh kiến không cứu được thế giới này thì ít nhất cũng tính ích kỷ ấy và lòng ham muốn gìn giữ và thỏa mãn cá nhân sẽ buộc con người phải có suy nghĩ khôn ngoan, hợp lý về môi sinh đã bị kiệt quệ và về sự đau khổ của các sinh vật đồng loại trên trái đất này.

Muốn hiểu vị thế của con người trong Vũ Trụ này từ quan điểm Phật Giáo, chúng ta trước nhất hãy nhìn vào quan điểm của Đức Phật về vũ trụ. Theo Ngài vũ trụ là khoảng không gian có trật tự rộng lớn. Giáo lý của Ngài sắp toàn thể vũ trụ thành ba nhóm: hành tinh có sinh vật, hành tinh với nhiều thành phần cấu tạo, và không gian.

Chúng ta có thể thấy con người là một sinh vật đặc biệt được ưu đãi xuất hiện để vui sống trên một hành tinh đã hình thành giữa trung tâm vũ trụ. Phật Giáo xem con người là một chúng sinh nhỏ xíu không chỉ về sức mạnh mà còn về tuổi thọ. Con người cũng không hơn gì sinh vật khác ngoại trừ khả năng hiểu biết.

Theo sinh vật học, con người lại yếu hơn những sinh vật khác dù to hay nhỏ hơn. Thú vật sinh ra được trang bị một loại vũ khí nào đó để tự bảo vệ và sinh tồn. Trái lại con người có trí tuệ để làm mọi chuyện, nhưng không phải là vũ khí. Con người được coi như một sinh vật có văn hóa biết hòa hợp với sinh vật khác mà không phá hoại chúng. Tôn giáo được khám phá ra bởi con người với mục đích ấy. Mọi thể sống đều chia sẻ cùng lực sống truyền cho con người. Chúng là một phần của sinh lực vũ trụ mang nhiều dạng thức khác nhau trong những kiếp tái sinh vô tận, chuyển từ người thành vật tới thành những hình thái siêu phàm và rồi lại trở lại, thúc đẩy bởi sự ham muốn sự sống (bản năng sinh tồn) đi từ sinh đến tử và lại tái sinh trong một cái vòng bất tận được gọi là luân hồi. Ba nguồn phương hại cho con người khiến phải

luân hồi là Tham, Sân và Si. Cái vòng này chỉ bị phá vỡ duy nhất do sự phát triển Trí Tuệ, nó hủy diệt những gông cùm ấy và chấm dứt tham dục. Định mệnh chung của chúng ta với tư cách là một sinh vật sống trên hành tinh này là tất cả đều muốn sống.

'Ai cũng run sợ trước gậy gộc

Ai cũng sợ chết

Nếu biết như vậy

Ta chẳng nên đánh đập

Mà cũng chẳng nên gây đánh đập' -- (Kinh Pháp Cú)

Tất cả mọi sự vật đều tùy thuộc lẫn nhau để sinh tồn. Con người không thể coi mình khác hơn (cao hơn) các sinh vật khác vì thân xác phải tùy thuộc vào cây cối, nước, đường khí vận hành để sống, đồng thời tâm trí cũng tùy thuộc sự hiện hữu của tư tưởng mà tư tưởng lại dựa vào dữ kiện cảm giác bắt nguồn từ đối tượng hay người từ thế giới bên ngoài. Toàn thể vũ trụ phải được coi như một tấm lưới mệnh mông: nếu một mắt lưới bị lung lay, tất cả tấm lưới cũng chấn động. Con người có bổn phận với thế giới vì con người tùy thuộc vào thế giới để sống cả về tinh thần lẫn vật chất. Cho nên thái độ của con người đối với thế giới không thể cao ngạo như một đũa con một được nuông chiều mà là khiêm tốn: thế giới tạo ra không phải chỉ để cho con người hay cũng chẳng phải thế giới được tạo ra mãi mãi ưu tiên cho con người. Không có sự thiên vị trong các điều kiện vật chất. Chúng cũng chẳng hiền lương mà cũng chẳng dữ mà trung lập. Con người sống được là vì phần còn lại của thế giới cho phép con người làm như vậy.

Cho nên con người không nên bóp nắn mọi thứ trên thế giới chỉ vì lợi ích riêng tư. Con người phải duy trì cảm giác sợ hãi và tôn trọng thiên nhiên và tất cả sinh vật. Con người là kẻ mới đến so với hành tinh trái đất này. Con người phải học để kính mến đồng bào, học hỏi cách cư xử của một người khách hơn là một người chơi bài muốn thắng tất cả.

Nhận định sự phụ thuộc lẫn nhau nên Đức Phật đã khuyên tín đồ phải thực hành hạnh từ ái với tất cả, trải tình thương đến tất cả sinh vật. Không có nghĩa là Ngài dạy chỉ đem tình thương đến những con người đồng loại thôi (Cũng không có nghĩa là Ngài cấm dặn phải có một sự đối xử đặc biệt với người Phật Tử). Khi Ngài nói đến tình thương, Ngài lúc nào cũng nói đến tình thương cho tất cả sinh vật (*sabbe satta*) cả đến những hình thức không ở dạng vật chất, thức và siêu thức.

Ba loại sinh: sinh vật sinh ra do ẩm ướt, do noãn sinh, do thai sinh và loại sinh ra ở những cảnh giới khác của cuộc sống. Rõ ràng Đức Phật dạy nếu con người sống tại hành tinh này, con người phải phát triển thái độ từ ái đến không những người đồng loại mà đến tất cả những sinh vật sống trên hành tinh này và tất cả sinh vật ở các cảnh giới khác của cuộc sống. Chỉ khi đó con người mới có thể đánh bại được tư tưởng vị kỷ luôn đặt nhu cầu thiết yếu và sự sinh tồn của mình trên nhu cầu của tất cả sinh vật khác.

Trong vũ trụ Phật giáo, con người đơn giản chỉ là cư dân trên một trong những cảnh giới hiện hữu mà con người có thể sẽ đến sau khi chết. Những cảnh giới này có từ mức độ siêu thức qua tham dục cao độ xuống đến bốn trạng thái bất hạnh. Con người đứng ở vị trí trung bình trong những cảnh giới ấy. Cái mà được gọi là cảnh giới thần thánh siêu phàm là ở trong trạng thái hạnh phúc, nhưng cảnh giới này cũng không trường cửu. Mặc dù có những dấu hiệu cho ta tin tưởng có một số chúng sinh thông minh hiện hữu trên những hành tinh khác trong vũ trụ nhưng không thể xác minh có những chúng sinh giống con người hay không. Trong phạm vi rộng lớn của vũ trụ, Phật Giáo cố gắng tìm hiểu vị trí của con người trong vũ trụ. Trong phạm vi này, con người hình như rất nhỏ nhoi. Chúng ta phải thêm vào xu hướng về tàn ác của con người, về khả năng làm đau đớn người khác khiến con người ở một lúc nào đó không hơn gì con vật. Con vật chỉ tấn công để thỏa mãn nhu cầu cần bản như vì thực phẩm, chỗ ở, hay xác thịt.

VỊ TRÍ ĐỘC ĐÁO CỦA CON NGƯỜI

Ta có thể tranh luận rằng đó là quan điểm tiêu cực về con người vì chuyển con người xuống một địa vị thấp và không lưu ý đến những thành quả rực rỡ về triết lý, tôn giáo, tâm lý, khoa học, mỹ thuật, kiến trúc, văn chương, phát triển văn hóa và những thứ tương tự như vậy. Ngược lại trong phạm vi vũ trụ con người mang một vị trí độc đáo vì con người có đặc quyền hiếm có nhất là dễ dàng đi đến giải thoát. Đó là vì ba lý do.

Thế giới loài người là sự pha trộn vừa phải, quân bình giữa sung sướng và khổ đau. Khi lạc thú gia tăng (cánh trời) và khổ đau chiếm ưu thế (thế giới hạ đẳng) tâm không quay về với tinh thần. Người Phật Tử khẳng định là khắc khổ đến cực đoan hay tự nuông chiều đến cực đoan không dẫn đến sự phát triển trí tuệ và hiểu biết. Con Đường Trung Đạo giữa hai cực đoan lạc thú và khắc khổ được tán thành và thế giới loài người cho con người cơ hội bước lên con đường Trung Đạo. Lý do thứ hai là cuộc đời tương đối ngắn ngủi của kiếp người và cái chết đến không tiên đoán được. Đối đầu với cái chết tất nhiên ta thường ngả về tinh thần. Lý do thứ ba là trong khi trong các cảnh giới khác, dân cư là những người chịu hậu quả của các nghiệp quá khứ, con người ở trong một vị trí thuận lợi để tạo nghiệp mới, và như vậy con người có thể uốn nắn định mệnh của chính mình.

Tất cả những điều này đem lại cho con người trách nhiệm tìm cách giải thoát trong cảnh giới loài người. Con người thực quả là người Sáng Tạo và là Cứu Tinh của chính mình. Nhiều người tin rằng tôn giáo là từ thiên đường xuống nhưng người Phật Tử biết Phật Giáo khởi thủy từ trái đất và tiến đến thiên đường.

Điều này ngụ ý là mỗi người đều có nơi mình Phật Tính (khả năng viên mãn) mà con người có thể phát triển không cần đến sự giúp đỡ bên ngoài. Ta có thể trở thành Phật do sự sanh ra trong cảnh giới loài người, vì chính tại nơi đây, con người có thể đạt được một cuộc sống trong trạng thái toàn vẹn. Người Phật Tử đồng ý với quan điểm của Thi Sĩ Shakespeare về cái nghịch lý của loài người:

*Con người, một công trình
cao thượng trong lẽ phải,
khả năng vô tận trong hình thái và chuyển động;
hoạt động diễn đạt đáng ngưỡng mộ làm sao,
giống như một thiên thần trong hiểu biết,
giống như một thượng đế: cái huy hoàng của thế giới,
viên kim cương tuyệt đẹp của động vật, và nhưng với tôi cái tinh hoa của đất bụi đó?*
-- (Hamlet 2:2)

Trong nhiều phương diện, con người ngu muội, nhưng con người có hạt giống để trở nên tối thượng trên tất cả sinh vật: bậc toàn giác. Một số nói rằng cuộc sống loài người ở giữa thiên đàng và địa ngục vì tâm con người có thể phát triển dễ dàng để đạt hạnh phúc trên thiên đường, và khi tâm lạm dụng thì cũng dễ dàng xuống địa ngục để chịu đau khổ.

Con người xứng đáng là con người chỉ nếu con người quan tâm đến nhân loại hay thương nhân loại.

*Kẻ kiêu ngạo không thiên đường
Người tham lam không lân bang
Kẻ sân si không có cả chính mình* -- (Triết Lý Trung Hoa)

'Cá nhân tự mình không tự lực được. Vậy nên đời sống xã hội của con người cần đến sức mạnh của sự hợp tác. Con người không phải là con người nếu không có xã hội. Con người với thiên nhiên là một'. -- (Một Nhà Triết Lý Hy Lạp)

Trong giáo lý của Đức Phật có ghi rõ con người đạt hạnh phúc thiên đường khi những đối tượng tác động năm giác quan thuận lợi và dễ chịu.

Mặt khác con người cũng có thể bị đau khổ như trong địa ngục nếu các đối tượng khó chịu và nhiễu loạn.

PHẬT GIÁO ĐÒI HỎI GÌ NƠI CON NGƯỜI?

Phật Giáo đòi hỏi gì nơi con người? Một học giả Trung Quốc hỏi một nhà sư cốt tủy của Đạo Phật là gì và đã được bậc thức giả trả lời:

*Làm điều thiện,
không làm điều ác
Thanh lọc tâm ý
Đó là lời Phật dạy*

Đương nhiên, học giả này đang chờ đợi câu trả lời 'thâm sâu' hơn, thâm thúy hơn, nên đã nhận định đứa trẻ lên ba cũng hiểu được như vậy. Nhưng bậc thức giả trả lời đứa trẻ lên ba có thể hiểu được câu đó nhưng ông già tám mươi chưa chắc đã thực hành được!

Tương tự Đức Phật đã quở Ngài A Nan, đệ tử thị giả của Ngài, đừng nên coi thường giáo lý đơn giản là điều dễ dàng để thực hành.

Cốt tủy của Đạo Phật đòi hỏi con người giữ gìn giới luật 'đơn giản' trong sự việc đi tìm giải thoát, nhưng việc thực hành các điều này hết sức khó khăn. Bắt đầu bằng những giới sau đây:

- Không được lấy đi đời sống của bất cứ sinh vật nào
- Không được lấy bất cứ gì nếu không được cho
- Không được nói dối và phải thận trọng trong lời nói
- Không được tà dâm
- Không được dùng các chất độc (như ma túy và rượu), có thể làm mất sự lưu tâm.

Trên đây là những nguyên tắc căn bản phải theo.

Những nguyên tắc này không phải chỉ để diễn tả mà đơn giản là đem thực hành với sự hiểu biết. Vấn đề chính yếu của đời sống tinh thần là áp dụng thực tiễn, tích cực, không phải vấn đề của kiến thức .

Mục đích chủ yếu của con người trong Đạo Phật là phá vỡ vòng luân hồi. Con người phải chịu trôi lăn trong vòng tái sinh vô tận vì vô minh, con người tưởng tượng một thực thể vĩnh viễn gọi là cái 'ngã' hay cái 'ta'.

Cho ảo ảnh cái ta là thật, con người phát triển lòng ham muốn ích kỷ. Con người tranh đấu không ngừng để thoả mãn lòng tham dục nhưng không bao giờ được thỏa mãn. Giống như gãi một chỗ đau để đỡ đau, nhưng làm như vậy, ngứa lại càng tăng, vết đau lại càng thêm nặng.

THỀ CHẾ HÔN NHÂN

Hôn nhân là một sự chung hợp trong đó hai người khác giới bình đẳng đồng ý cùng nhau chung sống. Một hôn nhân hạnh phúc lâu dài đòi hỏi sự làm việc tích cực, cam kết để tình yêu được duy trì, cùng nhau chia sẻ lúc vui cũng như lúc buồn.

Hôn nhân là đỉnh điểm của tình yêu bởi hai cá nhân cùng nhau cam kết bằng một cam kết chung.

"Làm sao anh (em) yêu em (anh)? Hãy để cho anh tìm phương cách ràng buộc bởi một sợi dây quan hệ chung. Anh (Em) yêu em (anh) tận đáy lòng, đến hơi thở cuối cùng" (Robert Browning) Chúng ta tin cũng như Browning tin, tình yêu là thực chất của chính đời sống, không biên giới, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Thời nay hôn nhân vẫn không làm đúng mục đích của chính nó vì người ta không công nhận sự quan trọng về bình đẳng, tôn trọng phụ nữ. Nhiều phụ nữ được hưởng những đặc quyền ấy trong nhiều lãnh vực hoạt động của con người. Nhưng lạ thay, khi trở về với hôn nhân, phụ nữ vẫn bị ngược đãi. Tầm quan trọng trong vai trò của người phụ nữ chắc chắn đã được mở rộng sau khi Phật Giáo phát khởi tại Ấn Độ, đã cho người phụ nữ tầm mức rộng lớn để dẫn thân vào những nghề nghiệp ngoài việc nội trợ. Mặc dù như vậy, đa số phụ nữ vẫn giữ nguyên sự lựa chọn: lấy chồng rồi nuôi con. Nhưng có điều khác biệt: đời sống chồng vợ đã được chính Đức Phật nâng lên hàng cao quý như trọng trách gánh vác. Ngài đã nâng người phụ nữ có chồng từ địa vị một người hầu hạ lên hàng địa vị trách nhiệm quan trọng. Chứng minh về sự quan tâm của Đức Phật trong vấn đề duy trì hạnh phúc hôn nhân, Ngài đã vạch ra các huấn thị đặc biệt để hướng dẫn người chồng và người vợ.

Đức Phật nhiệt liệt tán thán các cặp vợ chồng hạnh phúc. Trong hàng cư sĩ cặp vợ chồng Nakulamata và Nakulapita được coi như nổi tiếng đã chung sống thuận hòa hạnh phúc trong một thời gian dài. Đức Phật đã tán dương cặp vợ chồng này, dạy các đệ tử làm sao cuộc sống lứa đôi hạnh phúc. Những lời dạy của Ngài từ hơn 2500 năm qua vẫn có giá trị ngày nay. Nam nữ trong thời đại tân tiến ngày nay nếm trải nhiều đau khổ trong đời sống vợ chồng vì họ lạc hướng trước những lời dạy này. Thể chế hôn nhân trong thời cổ tại Ấn nự trị bởi quan niệm đẳng cấp, vị thế của phụ nữ, quyền hành của phái nam, và bốn giai đoạn trong đời sống cá nhân. Đức Phật bác bỏ hệ thống đẳng cấp, có nghĩa là thể chế hôn nhân Phật Giáo giải thoát khỏi các luật lệ cùng những nghi thức khắt khe, không thích hợp đã là một trở ngại lớn lao cho cách cư xử tự do, không thành kiến của con người trong xã hội kể cả nam lẫn nữ.

Những bài giảng về nền tảng Đạo Đức Phật Giáo trong xã hội (Kinh Sigalovada), phác họa mẫu mực căn bản trong mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con cái, nêu những bốn phận ràng buộc với nhau, nhấn mạnh đến những khía cạnh thiết yếu của cuộc sống chung.

Sự nghiên cứu toàn diện thể chế hôn nhân Phật Giáo đề cập bởi Đức Phật trong giáo lý của Ngài rõ ràng cho thấy giáo lý này nhằm mang lại an vui, khuyến khích, luân lý về nhu cầu tình dục, thỏa mãn tâm lý, và phúc lợi vật chất cho cả chồng lẫn vợ bất kể gì đến tục lệ đặc biệt, lời thề nguyện hay lý tưởng, tôn giáo hay loại gì khác.

Theo Đức Phật, văn hóa tương hợp giữa chồng và vợ là một trong những yếu tố đem thành công trong hạnh phúc lứa đôi. Nhiều vấn đề về hôn nhân ngày nay phát xuất từ sự thiếu khả năng của người hôn phối trong việc nhận thức những hy sinh trong hôn nhân. Hôn nhân không đơn giản chỉ là nhục dục và lãng mạn. Lãng mạn chính nó không phải là điều xấu, nhưng nó là cảm xúc và cần phải giới hạn.

Vỡ mộng và đau buồn sẽ ít đi trong hôn nhân nếu chúng ta hiểu từ những ảo tưởng của lãng mạn, một tình yêu sâu xa và không thay đổi sẽ phát khởi. Tình yêu là một niềm đam mê say đắm lâu bền giữa hai người, tạo ra những điều kiện mà trong đó mỗi người có thể bộc lộ mình và cùng xây dựng một mái ấm tình yêu và trí thức. Nhờ đó cả hai có thể phát triển cao hơn và xa hơn nhiều những gì họ có thể đạt được nếu không có tình yêu.

Trong quá khứ chúng ta nghe nói những cặp vợ chồng hạnh phúc trường cửu, họ cùng nhau chia sẻ dịu ngọt của tình yêu, qua năm tháng dài cùng nhau chia sẻ vui buồn. Nhất là các cặp vợ chồng cùng nhau chung sống lâu năm, hạnh phúc lâu bền không tự nhiên đến. Những cặp vợ chồng hạnh phúc lâu dài này ghi nhận thực tế cuộc sống khi được hỏi họ làm thế nào để

giữ được hạnh phúc lâu bền. " Câu trả lời: "Chúng tôi giữ gìn tình yêu. Với những dị biệt chúng tôi học hỏi từ những dị biệt này".

"Chúng tôi nói thẳng những điều bất mãn và tìm cách giải quyết ngay thay vì để chúng thành mây giông bão tố". Ở mức độ nào đó, điều mà các cặp vợ chồng thành công trong hôn nhân đều phản ánh trong nhận xét này: 'Cả đến trước sự việc thật là tồi tệ, cả hai chúng tôi đều cương quyết không đầu hàng'. Có lẽ điều nổi bật với các cặp vợ chồng tân tiến ngày nay là trước các khó khăn, họ muốn giải quyết dễ dàng mau lẹ như chuyện xảy ra trên máy truyền hình. Không, không thể được, muốn gạt hái được điều tốt phải làm việc tích cực.

Đối với nhiều người, con đường dẫn tới cuộc sống hôn nhân bền vững lâu dài không trơn chu. Những gặp ghềnh gồm có nhiều sự việc: không con, con chết, con tật nguyền, tài chính khó khăn và tính thần căng thẳng vì sự thay đổi nghề nghiệp.

Được hỏi về hôn nhân, không cặp vợ chồng nào cho biết có điều đặc biệt ngoài hai yếu tố thành công trong hôn nhân. Yếu tố thứ nhất, mặc dù một số cặp vợ chồng phải đương đầu với những dị biệt đáng kể về tính cách, và đôi khi mang nặng vấn đề tình cảm, họ lúc nào cũng duy trì sự tương kính, và không nghĩ tới chuyện tìm bạn đời mới. Một người vợ có lần hỏi người chồng: ' Có phải Anh cười tôi vì tôi là như vậy phải không?' Người chồng đối đáp: ' Không, tôi cười em hy vọng em trở thành người tôi ước muốn'. Bấy giờ đương nhiên cả hai phía chồng và vợ đều nhăm lẩn vì những điều mong mỏi đều khác hẳn và họ đều không thiện chí dễ thỏa hiệp. Yếu tố thứ hai là không một cặp hôn nhân nào bị đổ vỡ bởi những sự xáo trộn tâm lý nghiêm trọng đến nỗi loại trừ người hôn phối. Có một bà vợ luôn luôn xúc phạm chồng dù là một lỗi nhỏ với câu: ' Anh là người ngu dại'. Người chồng trả lại là một người khoan dung. Tuy nhiên, một ngày nọ, khi anh ta bị người vợ gắt gỏng bằng câu trên đây, Anh ta đã đáp lại: ' Tôi nghĩ rằng em nói phải. Nếu tôi không phải là người ngu dại, thì em nghĩ rằng tôi lại đi lấy một người như em?' Từ ngày đó trở về sau, người vợ đã không bao giờ dám mắng mỏ người chồng bằng câu đó nữa.

Muốn đạt kết quả trong hôn nhân, vợ chồng cần thiết phải hiểu và chấp nhận những dị biệt giữa hai giới. Đôi khi vợ chồng chán nhau, muốn người hôn phối phải giống mình. Hiểu biết và tha thứ các dị biệt giữa người đàn ông và người đàn bà sẽ giúp đỡ rất nhiều trong hôn nhân.

Một người bạn đời sắn sàng vượt qua những lúc khó khăn và điều chỉnh cho thích hợp khi có con cái, thay đổi công việc làm, tài chính khó khăn hay đơn giản tìm hiểu hơn nữa về người hôn phối mà mình kết bạn là sự bí quyết thực sự đưa đến thành công trong hôn nhân.

Một câu phương ngôn nói về đời sống lứa đôi như sau: "Người vợ trở thành người có chủ quyền lúc người đàn ông trẻ, là người bạn đường lúc trung niên và người trợ y lúc tuổi già".

Nhiều cặp vợ chồng quyết định sống chung với con cái ít nhất cho đến khi con cái trưởng thành. Với một chút cố gắng, những năm đó là những năm làm tròn nhiệm vụ nhất trong một hôn nhân.

Hôn nhân là một phước lành nhưng nhiều người đã biến đời sống lứa đôi của họ thành làm than và tai họa. Nghèo khổ không phải là một lý do chính của một đời sống lứa đôi không hạnh phúc. Cả hai vợ lẫn chồng phải chia sẻ lúc vui cũng như lúc buồn về mọi sự trong đời sống. Hiểu biết lẫn nhau là một bí mật cho đời sống gia đình hạnh phúc.

Trong hôn nhân đích thực, người này thường nghĩ tới người kia hơn là nghĩ tới chính mình. Hôn nhân ví như một cái xe đạp làm cho hai người sử dụng. Cảm giác an ổn và thoải mái đến từ sự cùng nhau nỗ lực.

Người vợ không phải là người đầy tớ của chồng, người vợ đáng được kính trọng ngang hàng. Tuy người chồng là người đi kiếm tiền nuôi gia đình, nhưng người chồng vẫn giúp đỡ gia đình

trong những công việc lật vật, không có nghĩa là hạ thấp nam tính của đấng trưởng phu. Đồng thời một người vợ luôn luôn than phiền và gắt gỏng cũng không thể bù đắp những thiếu thốn trong gia đình. Khi người vợ nghi ngờ chồng thì cũng không thể xây dựng được hạnh phúc. Nếu người chồng có nhược điểm chỉ có lòng khoan dung và những lời ngọt ngào mới có thể làm cho người chồng nhìn thấy ánh sáng. Rất quan trọng là phải giữ lòng khoan dung trong suốt cuộc đời lứa đôi. Những điều tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa rất lớn. Hiểu biết đúng đắn và có tư cách đạo đức là những khía cạnh thực tiễn của kiến thức.

Từ thuở xa xưa, những đóa hoa được coi như tiếng nói của tình yêu. Hoa không tốn bao nhiêu tiền. Những người vợ, về vấn đề này, tất cả phụ nữ chú trọng rất nhiều đến ngày sinh nhật và ngày kỷ niệm hôn nhân của họ, nên người chồng quan tâm không bao giờ vì quá bận mà không giữ tình yêu sống động với chút ít đồ tặng và ân cần chăm sóc. Tính chất tâm thường như vậy mà là căn bản của hầu hết hạnh phúc lứa đôi. Người vợ cảm kích trước sự đối xử ân cần nho nhỏ như vậy của người chồng lịch sự và chính cái thiện chí bền bỉ này giữ cho ngọn lửa ấm cúng trong căn nhà cháy mãi.

Tình cảm gia đình được nuôi dưỡng cẩn thận là một công thức đơn giản cho cả hai việc bảo vệ gia đình và nuôi nấng con cái thành những đứa trẻ tính nết tốt. Tình yêu đích thực có nghĩa là xác nhận giá trị của người hôn phối và không làm mất thể diện của người vợ hay người chồng trước mặt người khác. Sự tự nguyện này phải nảy nở từ con tim. Sự khác biệt chính giữa những hôn nhân thành công và những hôn nhân thất bại là do mức độ quý trọng lẫn nhau của cặp vợ chồng đó. Chỉ trích, hạ thấp hay coi thường người hôn phối nhất là trước mặt người khác, xói mòn tình vợ chồng. Kể cả như vậy vẫn chưa đủ, vì người này phải trân trọng giá trị của người kia như viên ngọc quý.

Đôi khi những lời nói không cần thiết nếu đã có sự hiểu biết. Một người cha già có lần đã thổ lộ với con cái là ông hết sức yêu thương bà vợ tức mẹ chúng và bảo các con phải lúc nào cũng săn sóc bà cả đến khi ông không còn nữa. Ông tâm sự với các con là bà là người phụ nữ tốt nhất trên thế giới và gia đình hết sức may mắn có bà. Người vợ, nay vào khoảng 60 tuổi, có bảy người con đã trưởng thành, và một lũ cháu. Bà tỏ lộ rằng bà chưa bao giờ nghe thấy lời nói triu mến như "Anh yêu em" thốt ra hay thì thầm bên tai bà - hay những câu đại loại như vậy. Bà vợ này, thuộc trường phái cổ của nền triết lý Trung Hoa, thỏa mãn với lối cư xử và săn sóc của người chồng về hạnh phúc của bà trong đời sống lứa đôi sung sướng. Trực giác của người nữ phải nói cho bà biết người chồng yêu bà thực sự tận trong thâm tâm và bà thấy bà không cần đến lá bài nào tốt hơn nữa. Bản tính của một số người không hay bộc lộ cảm nghĩ của mình nhưng họ là những người rất quan tâm. Chúng ta phải nhìn vào hành động của họ. Cái chìa khóa tiếp theo cho một hôn nhân hòa hợp là cùng làm việc để đi đến một mục tiêu. Đó là luật tự nhiên, chẳng hạn nếu không nỗ lực bỏ hạt giống trong vườn thì cỏ dại sẽ mọc thay vì những đóa hoa đẹp. Trong hôn nhân cũng như vậy.

Trong ý nghĩa tôn giáo, đức tin này không phải là cần thiết (tuy nhiên nó giúp đỡ rất nhiều nếu hai vợ chồng cùng một tín ngưỡng) là chất liệu quan trọng giữ mối quan hệ bền vững.

Nhục dục quan trọng trong hôn nhân như thế nào? Nhục dục là bản năng tự nhiên nếu chúng ta vui hưởng trong giới hạn thích hợp sẽ mang nhiều hạnh phúc. Nhục dục giúp cho hôn nhân nồng cháy, và là một lãnh vực quan trọng và quan yếu để bảo vệ hôn nhân. Nó tạo sự mật thiết, một chút nếm trải giữa hai người, không can dự đến người nào khác. Nó làm cho giây thân ái quý giá và riêng tư.

Điều quan trọng phải nhận thức nơi đây thật sự là nam giới và nữ giới nhìn vào vấn đề tình dục một cách khác nhau. Trong khi đàn ông coi đó là hoạt động thể xác mạnh mẽ, thì người đàn bà lại không coi là như thế. Với người đàn bà, nó cần sự tác động với người chồng mình thương yêu đó là sự dịu dàng, sự săn sóc và ân cần của người chồng. Với hiểu biết đó, người

phụ nữ cần sự thân mật và gần gũi làm cho hoạt động nhục dục có nhiều ý nghĩa và trọn vẹn hơn.

Tình dục khác hẳn với cảm giác ngon miệng. Nó là cơ sở cho mối giây liên hệ lâu dài mật thiết, và là phương tiện sanh con cho thế giới, những đứa con chúng ta thương yêu áp ủ khi chúng ta còn sống.

Do tuổi tác, chúng ta biết được tình thương yêu và tôn trọng lẫn nhau là cơ sở cho sự mật thiết gần gũi của hai người. Tình dục, giống như bất cứ khuynh hướng khác trong con người, phải được điều hành bằng lý trí. Con người, bản năng không bị chế ngự thì không bằng con vật, có khuynh hướng trở nên man dại khi không điều chỉnh khuynh hướng này bằng lý trí.

Một câu phương ngôn: "Giống như lửa, tình dục là một người đầy tớ tốt nhưng cũng là một ông chủ xấu".

Xã hội ngày càng phát triển thành một mạng lưới, các mối quan hệ đan quện mật thiết và phụ thuộc lẫn nhau. Mỗi quan hệ là một lời cam kết nhiệt thành để yểm trợ và bảo vệ những người khác trong một nhóm hay cộng đồng. Hôn nhân đóng một phần rất quan trọng trong mạng lưới vững chắc các mối quan hệ để bảo vệ và che chở. Một cuộc hôn nhân tốt đẹp phát triển và dần lớn mạnh từ sự hiểu biết chứ không phải từ sự thôi thúc, do lòng chung thủy thực sự chứ không phải do buông thả hoàn toàn. Thể chế hôn nhân cung cấp một nền tảng tốt đẹp cho sự phát triển văn hóa, và sự liên kết vui vẻ giữa hai cá nhân cùng chung sống để hết cô đơn, buồn cùng và sợ hãi. Trong hôn nhân, vợ chồng bổ sung sức mạnh tinh thần và can đảm cho nhau, và mỗi người nên hiểu biết và công nhận tài năng của nhau.

Chồng hay vợ không ai trên ai - người này bổ sung, bù đắp cho người kia vì hôn nhân là một sự hợp tác bình đẳng, biểu lộ sự hòa nhã, rộng lượng, bình tĩnh và hiền lành, và quan trọng hơn hết là sự tự hy sinh.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-20001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 15-11-2001

Các vấn đề của xã hội hôm nay

Human Life and Problems

Hòa thượng K. Sri Dhammananda
Thích Tâm Quang dịch

[02]

LỜI KHUYÊN CỦA ĐỨC PHẬT CHO CẶP VỢ CHỒNG.

NGƯỜI VỢ:

Khuyến bảo phụ nữ về vai trò của họ trong đời sống lứa đôi, Đức Phật cho biết sự thật là an lạc và hòa thuận trong gia đình phần lớn là ở nơi người phụ nữ. Lời khuyên của Ngài rất thực tế và khả thi khi Ngài giải thích một số các điểm đặc biệt mà người phụ nữ nên làm hay không nên làm. Vào nhiều dịp Đức Phật khuyên rằng một người vợ nên:

- Không nuôi dưỡng tư tưởng tội lỗi đối với người chồng
- không độc ác, thô bạo hay lấn áp
- không hoang phí, phải cần kiệm và sống trong khả năng kinh tế của mình
- giữ gìn tài sản và tiết kiệm tiền bạc do người chồng nhọc nhằn kiếm được
- luôn luôn có ý tứ và đoan trang
- chung thủy và không có tư tưởng ngoại tình
- thận trọng trong lời nói và lễ độ trong hành động
- tử tế, cần cù và siêng năng
- quan tâm và thương chồng
- phải nhũn nhặn và tỏ vẻ tôn kính
- điềm tĩnh, dịu dàng và hiểu biết
- không những phục vụ chồng như một người vợ mà là một người bạn, một người cố vấn lúc cần thiết.

Theo lời Phật dạy, trong hôn nhân, người chồng mong ước người vợ có những Đức tính sau:

- **Tình yêu:** Một tình yêu sâu sắc, chân thành, chung thủy là tỏ bày cảm xúc tự nhiên về mong ước và tự làm bốn phận mà người chồng mong mỏi nơi người vợ. Thực vậy, đó là cơ sở của mối quan hệ qua lại mật thiết lâu dài và là những phương tiện sanh con đẻ cái mà vợ chồng thương yêu, triu mến chúng khi còn sống. Nơi đây tình yêu không chỉ giới hạn vào sự gắn bó do duyên chấp (prema) mà đó là đức tính mong muốn hạnh phúc cho người chồng..

- **Ân Cần:** Bao giờ cũng chăm chú, lưu tâm, chuyên cần cũng như quan tâm không ngăn ngại tới nhu cầu của người chồng.

- **Bổn phận trong gia đình:** Ngoài bốn phận chu toàn nhiệm vụ và trách nhiệm trong gia đình, người vợ cũng phải trân trọng gia đình thân quyến bên chồng, coi gia đình bên chồng cũng như gia đình của chính cha mẹ mình.

- **Chung thủy:** Trung thành và quyết tâm kết hợp với sự trong trắng của người vợ. Điều này cũng bao hàm lòng tin cần và người vợ luôn luôn tận tâm với người chồng.

- **Săn sóc con cái:** Tình mẫu tử là nền móng của tất cả tình yêu trên thế giới. Là một người mẹ tận tâm, người vợ do bản năng làm mẹ, không nề nguy hiểm để bảo vệ đứa con duy nhất của mình.

- **Cần Kiệm:** Được giao trọng trách quản lý gia đình, người vợ phải xem việc tiêu pha trong gia đình để bảo vệ ngân quỹ gia đình do người chồng kiểm được. Để làm tròn nhiệm vụ này, người vợ phải tiết kiệm chi tiêu và thực hành cần kiệm, thậm chí đến mức tần tiện.

- **Chuẩn bị bữa ăn:** Là người chủ trong gia đình, bổn phận người vợ là phải sửa soạn thức ăn bổ dưỡng cho gia đình. Bữa cơm hàng ngày trong gia đình rất quan trọng vì nó phát triển thiện chí và tình đoàn kết.

- **Làm cho người chồng bình tĩnh khi nóng giận:** Khi người chồng trở về gia đình trong tình trạng bị kích động, người vợ phải biết tỏ ra dịu dàng để đem an lạc, an ủi cho người chồng. Điều này sẽ làm dịu tình thế.

- **Ngọt ngào trong mọi thứ:** Ngoài việc chứng tỏ cảm nghĩ thân ái, dịu dàng của mình, người vợ nên có một tính tình duyên dáng, lúc nào cũng vui tươi, hóm hờ và dễ thương.

NGƯỜI CHỒNG:

Để trả lời một bà nội trợ là người chồng phải chăm sóc vợ như thế nào, Đức Phật dạy là người chồng bao giờ cũng phải quý mến và tôn trọng người vợ, phải chung thủy, cho vợ đủ quyền hành để lo việc nhà, sắm cho vợ đồ nữ trang ưa thích. Lời dạy của Đức Phật đã trên 25 thế kỷ vẫn đứng vững và có giá trị đến ngày nay.

Qua nhiều thế kỷ, người đàn ông chi phối xã hội, đã làm sống mãi huyền thoại phái nam cao hơn phái nữ, nhưng Đức Phật đã làm một sự thay đổi khác thường và đã nâng cao địa vị phụ nữ bằng một đề nghị đơn giản là người chồng phải quý mến và kính trọng người vợ. Điều nhận xét trên đây có thể là bình thường ngày nay, nhưng chúng ta xét lời dạy này nói đến tại Ấn Độ 2500 năm qua, thì quả là cách mạng! Người chồng phải chung thủy với người vợ có nghĩa là người chồng phải làm tròn bổn phận đối với vợ để giữ gìn tín nhiệm cho đúng với tình nghĩa vợ chồng. .

Người chồng phải đi kiếm tiền nên thường phải xa nhà, vì vậy người chồng phải giao việc nội trợ cho người vợ, người vợ được coi như người quản gia, quản lý tài sản như một nhà hành chánh-kinh tế của gia đình.

Tặng các đồ nữ trang thích hợp cho người vợ tượng trưng tình yêu, sự chăm sóc và sự cảm kích của người chồng đối với vợ. Việc tượng trưng này đã thực hành từ hồi xa xưa trong các cộng đồng Phật Giáo. Bất hạnh thay, điều tốt đẹp này đang tàn lụi vì ảnh hưởng của lối sống hiện đại.

Người vợ mong mỏi nơi người chồng:

- **Dịu dàng:** Lịch thiệp và tôn trọng vợ trong vấn đề khi chăm lo những nhu cầu cần thiết của người vợ.

- **Lịch sự:** Lễ độ, sốt sắng, lịch sự và nhũn nhặn trong những cuộc bàn luận và tham khảo với vợ.

- **Thân mật:** Luôn luôn vui vẻ, thân mật, cởi mở, hòa nhã với vợ trước mặt các bè bạn và khách đến thăm.

- **An toàn:** Mục đích chính của người vợ tìm trong hôn nhân là sự an ninh do người chồng đem lại.

Trong phương diện này, người chồng được mong mỏi là một tháp canh kiên cố có thể đứng vững trước bất cứ hình thái đe dọa từ bên ngoài vào gia đình, luôn luôn cung cấp cho gia đình đầy đủ sự che chở và an ninh bất cứ lúc nào.

- **Công Bằng:** Là người chồng có trách nhiệm phải biết tha thứ, từ bi và khoan dung cũng như phải nhân từ với những nguyên nhân chính đáng cần được sự giúp đỡ của mình. Là người cha, phải công bằng và biết suy xét về những đòi hỏi của đứa con khôn lớn.

- **Chung Thủy:** Là người chồng hiểu biết, phải chung thủy tuyệt đối với vợ, và bênh vực vợ dù khó khăn đến mấy trong bất cứ hoàn cảnh trái ngược mà gia đình gặp phải.

Người chồng luôn giữ vững nguyên tắc, là người mà người vợ tin tưởng hoàn toàn, nương tựa để đối phó với bất cứ biến chuyển gì xảy ra cho gia đình.

- **Thành Thật:** Là người chồng trách nhiệm tính nết phải ngay thẳng, thành thật với vợ trong tất cả mọi vấn đề ảnh hưởng con cái. Người chồng không nên che giấu bất cứ bí mật nào đối với vợ vì việc này cuối cùng sẽ xói mòn lòng tin nhiệm và tin tưởng của người vợ vào chồng.

- **Người Bạn Đường Tốt:** Người chồng nên có một cá tính nhã nhặn để có thể hòa đồng với mọi tầng lớp xã hội. Người chồng nên có kiến thức để có thể đàm luận ở mọi trình độ xã hội, có thể giúp đỡ bất cứ ai cần đến mình giúp. Người chồng cũng nên có tính khôi hài để làm vui người nghe khi những người này muốn có bạn; và

- **Sự ủng hộ tinh thần:** Là người chồng trách nhiệm, phải vững vàng đứng bên cạnh vợ cho đến lúc cuối cùng để đối phó với bất cứ tình huống nào xảy ra cho người vợ, ủng hộ tinh thần người vợ cần đến sự can đảm để vượt qua tình trạng khó khăn

CHỒNG VÀ VỢ:

Người chồng được thừa nhận là người đứng đầu gia đình trừ phi người đó không đủ khả năng để thi hành những nhiệm vụ trên. Cả hai theo luật thông thường và dưới pháp chế hiện đại, người chồng chịu trách nhiệm nuôi nấng vợ và gia đình, dù trên thực tế người vợ có tài sản hay lợi tức đủ khả năng để tự nuôi mình.

Ngay cả bây giờ có nhiều bà vợ đi làm, sự nuôi nấng gia đình phải được cùng nhau chia sẻ. Người chồng không có lý do trốn tránh việc nhà giúp đỡ người vợ và dạy con cái, nhất là khi không có người làm để làm công việc ấy.

Ngoài phương diện xúc cảm và khoái cảm, vợ chồng phải lo lắng sinh kế hàng ngày, ngân quỹ gia đình và bổn phận xã hội.

Như vậy, sự tham khảo ý kiến lẫn nhau giữa người chồng và vợ trong tất cả mọi vấn đề trong gia đình sẽ tạo được bầu không khí tin tưởng, hiểu biết để giải quyết bất cứ vấn đề gì có thể xảy ra.

NĂM NHIỆM VỤ CỦA CHA MẸ ĐỐI VỚI CON CÁI:

Theo Đức Phật cha mẹ có năm nhiệm vụ đối với con cái:

- **Nhiệm vụ thứ Nhất:** Ngăn cản các con gây tội lỗi.

Nhà là trường học đầu tiên, cha mẹ là các thầy giáo đầu tiên. Trẻ con thường học những bài học vỡ lòng tốt và xấu nơi cha mẹ. Các bậc cha mẹ thiếu thận trọng trực tiếp hay gián tiếp

tiêm nhiễm vào đầu các con cái những điều nói dối, gian lận, bất lương vu oan, báo thù, không xấu hổ, không sợ hãi các tội lỗi, và các hành động vô luân trong thời thơ ấu của chúng. Hãy nhớ đến thói quen bất chúc. Cho nên cha mẹ phải làm gương, không nên tiêm nhiễm những tật xấu vào đầu óc ngây thơ của con cái.

- Nhiệm vụ thứ Hai: Thuyết phục trẻ làm điều lành:

Cha mẹ là những thầy giáo ở nhà, và thầy giáo là cha mẹ ở trường. Cả hai cha mẹ lẫn thầy giáo đều chịu trách nhiệm về tương lai và hạnh phúc của con cái. Chúng trở nên người tốt hay xấu do cha mẹ và thầy giáo hun đúc. Chúng trở thành, hay sẽ trở thành tốt xấu do người lớn trong tuổi ấu ơ của chúng. Chúng bất chúc làm y như người lớn trong tuổi thơ ngây của chúng.

Chúng hấp thụ điều truyền đạt. Chúng theo dấu chân người lớn. chúng bị ảnh hưởng về tư tưởng, lời nói và hành động của người lớn. Do vậy, nhiệm vụ của cha mẹ là tạo bầu không khí thích hợp tại nhà lẫn trường học.

Giản dị, vâng lời, hợp tác, đoàn kết hy sinh, chân thật, thẳng thắn, giúp đỡ tự tin, bằng lòng, cử chỉ tốt, nhiệt thành mộ đạo, những đức hạnh khác phải được in sâu vào tâm trí thanh xuân của chúng. Những hạt giống như vậy được đem trồng sẽ lớn lên thành cây nhiều trái.

-Nhiệm vụ thứ Ba: Cho con cái một nền giáo dục tốt -

Một nền giáo dục đứng đắn là một di sản tốt nhất mà bậc cha mẹ để cho con cái. Một kho tàng quý báu cũng không bằng. Giáo dục là phước báu tốt nhất mà cha mẹ để cho con cái.

Giáo dục phải được truyền dạy cho con cái ngay từ tuổi ấu thơ trong bầu không khí đạo giáo bằng cách huấn luyện chúng duy trì kỷ luật cao thượng và tính tốt của con người. Việc đó sẽ ảnh hưởng sâu xa đến đời sống của chúng.

-Nhiệm vụ thứ Tư: Lo cho con cái thành lập gia đình với người xứng đáng.

Hôn nhân là một hành động trọng đại của một đời người; sự kết hôn không thể hủy bỏ dễ dàng. Cho nên hôn nhân cần được xét kỹ từ mỗi khía cạnh, tất cả mọi góc độ để hai họ vui lòng trước khi cưới. Việc cha mẹ quan tâm đến người hôn phối của con cái rất quan trọng cho đời sống lứa đôi tương lai của chúng. Bậc cha mẹ phải chấp nhận những lệ thường thời hiện đại như hẹn hò vân vân..., con cái phải hiểu rõ ràng là cha mẹ có quyền giám sát hoạt động của chúng, biết bạn của chúng là ai. Nhưng con cái cũng có quyền riêng tư và tự trọng.

Theo tu dưỡng Phật Giáo, nhiệm vụ thay thế quyền lợi. Cả đôi bên không nên cứng rắn, nhưng phải trân trọng, khôn ngoan để đi đến giải pháp thân hữu. Nếu không hai bên sẽ nguyên rủa lẫn nhau và các hậu quả xấu khác sẽ xảy đến. Hơn thế nữa, mỗi bất hòa này sẽ ảnh hưởng đến đời con cháu. Trong hầu hết các trường hợp, những ai ngược đãi người khác thì chính họ sẽ là nạn nhân của sự ngược đãi.

-Nhiệm vụ cuối cùng: Là nên giao lại tài sản cho con cái lúc thích hợp.

Cha mẹ không những chỉ thương yêu và săn sóc con cái khi còn sống trong sự nuôi dưỡng, che chở của mình mà con phải lo liệu tương lai và hạnh phúc cho chúng. Cha mẹ đã phải khó nhọc tạo nên của cải nhưng không nuôi tiếc khi cho các con cái thừa hưởng gia tài.

Cha mẹ để lại của cải cho con cái không muốn chúng hoang phí nhưng muốn chúng dùng của cải này để nâng cao mức sống. Trong tất cả các việc này, điểm chủ yếu là tôn trọng lẫn nhau, và quan tâm đến hạnh phúc của cả cha mẹ lẫn con cái.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHA MẸ TRONG VIỆC NUÔI DƯỠNG CON CÁI

Làm cha mẹ không giống như làm bất kỳ công việc thông thường nào. Công việc này không có giờ giấc, không bao giờ chấm dứt và không bao giờ đủ thì giờ để làm mọi thứ. Dù cho con của bạn bao nhiêu tuổi, mới sinh hay chập chững biết đi, không bao giờ quá muộn để đặt đứa con lên trên hết và thích thú được làm mẹ hay cha.

Nhiều bậc cha mẹ nghĩ rằng chỉ mình mới biết rõ điều gì tốt nhất cho con cái nên đặt nhiều kỳ vọng vào chúng. Họ bắt con cái vào các lớp học từ cả đến khi chúng không thể theo nổi các lớp ấy. Đồng thời họ bắt các con theo học các vũ điệu cổ điển (cho con gái), tài quan đồ (cho con trai), lớp học nhạc, những lớp điện toán vân vân....Hơn thế nữa họ buộc các con phải được điểm cao nhất A trong các kỳ thi và phải đạt hạng ưu trong mọi môn học khác. Trong cuộc chạy đua này, họ biến các con họ thành các đồ trưng bày mà họ là sở hữu chủ để được hãnh diện với bè bạn và thân quyến, để khoe khoang với các người khác.

Trong những ngày đẹp đẽ của tuổi hoa niên thời xưa, một em nhỏ hay một thiếu niên không bao giờ tinh thần phải bị căng thẳng vì quá nhiều mong ước mà em phải chu toàn. Nhưng những trẻ em ngày nay, nhất là tại các thành thị, có quá nhiều việc phải làm, phải tranh đua, như vậy các em đã bị tước đi tuổi thơ của một đứa trẻ bình thường. Nhiều người không nhận thức được rằng là cha mẹ, họ có một số quyền hành và cũng có một số trách nhiệm. Con cái cũng có quyền hành và trách nhiệm. Cái mà ngày nay chúng ta có là những người muốn trở thành các bậc siêu cha mẹ, nhưng trong nhiều trường hợp con cái đâu có thể thành siêu được. Cho nên cha mẹ phải nên thực tế và biết điều. Cha mẹ không nên đặt các mục tiêu mà họ biết rõ con cái họ không thể hoàn thành, như vậy sẽ tránh được sự căng thẳng không cần thiết và thất vọng trong gia đình. Xây dựng một gia đình hạnh phúc là một tiến trình không ngưng nghỉ.

Vậy nên cha mẹ không những phải nhận thức hoàn toàn vai trò, trách nhiệm của mình, mà còn phải áp dụng kỹ thuật hiện đại làm cha mẹ cho thích hợp. Hãy nhớ câu nói của nhà Triết học Đạo Lão, Trang Tử: "Nếu bạn có 6 ngón tay, chớ nên cố gắng làm thành 5 ngón, nếu bạn có 5 ngón, chớ cố gắng làm thành 6 ngón. Không nên làm trái luật thiên nhiên".

Là cha mẹ bạn chịu trách nhiệm luôn lo lắng đến hạnh phúc và nuôi dưỡng con cái. Nếu đứa trẻ lớn lên khỏe mạnh, cường tráng và là người công dân hữu dụng, đó là kết quả nỗ lực của bạn. Nếu đứa trẻ lớn lên hư hỏng, chính cha mẹ là người chịu trách nhiệm. Đừng đổ lỗi cho người khác. Bốn phận của cha mẹ là phải hướng dẫn con cái vào con đường ngay thẳng. Mặc dù có một số ít trường hợp hầu như không sửa chữa được cho những trẻ con phạm pháp, tuy nhiên là cha mẹ, bạn vẫn trách nhiệm tinh thần về tư cách đạo đức của con cái.

Về sự giúp đỡ và kiểm soát con cái, cha mẹ phải điều chỉnh khi chúng lớn khôn. Mục tiêu tối hậu làm cha mẹ là trở thành người bạn con mình và tùy theo khả năng chấp nhận trách nhiệm. Một lỗi lầm của một số cha mẹ là muốn thành người bạn của con mình lúc nó mới có 6 tuổi. Chúng ta hết sức cẩn thận về cái mà chúng ta định nghĩa là bạn. Chúng ta hiểu bạn đây không có nghĩa là chúng ta đối xử với con cái ngang hàng trong tuổi tác mà là phải có tình thương, tin cậy và kính trọng. Ở tuổi nhỏ, đứa con cần cha mẹ chứ không phải người bạn. Trong lúc xây dựng mối quan hệ tình cảm và hỗ trợ cho con cái, cha mẹ cũng giúp chúng phát triển tinh thần. Trên hết bạn phải có thì giờ dành cho con cái. Có thì giờ để trả lời các câu hỏi của chúng, giúp đỡ chúng hiểu sự kỳ diệu của đời sống. Bạn đừng quên là bạn đập tắt óc sáng tạo của đứa con khi bạn không trả lời những câu hỏi nó nêu lên. Khi đứa trẻ đặt câu hỏi lẽ dĩ nhiên nó muốn chia sẻ, cho nên sự thử thách lớn nhất mà bạn phải đương đầu là phải sắn sàng trả lời ngay với tình thương yêu, mọi thứ mà bạn làm nên phù hợp với bản tính tò mò tự nhiên của đứa trẻ.

Tự động tham gia cũng quan trọng khi để con cái tham gia vào mọi việc, những khoa học gia vĩ đại thành công cũng là do tinh thần tự ý phục vụ của họ. Nếu cha mẹ không biết câu trả lời,

cha mẹ phải tìm cách giải quyết cho chúng thay vì bỏ qua hay nói rằng vì bận quá, hoặc cho là không quan trọng để làm chúng im đi, hạn chế tính tò mò của chúng. Bạn sẽ cảm thấy tội lỗi khi trả lời con cái khi chúng còn đang trong tuổi non nớt tọc mạch nhất của chúng bằng câu: "Đừng hỏi quá nhiều ". Là những ông bố bà mẹ ân cần và có trách nhiệm, thực ra bạn phải trả lời ngay câu hỏi do bản tính tò mò tự nhiên của con cái.

Đường lối khoa học để giải quyết vấn đề là nhìn vào câu hỏi phải trả lời, tìm tất cả các dữ kiện có được, sắp xếp lời giải đáp ở mức độ dễ hiểu. Như vậy, tính tò mò của chúng được thỏa mãn, câu trả lời sẽ giúp cho đứa trẻ học hỏi, nghĩ và hành động một cách khoa học cũng như giúp cho nó có óc sáng tạo có thể sử dụng sau này khi trưởng thành.

Chẳng hạn khi bạn cho con đồ chơi, bạn nên cho nó với một tình thương yêu dịu dàng và vui vẻ. Trái lại có một số cha mẹ khi đưa đồ chơi cho con thì lại quát tháo: "Đừng mở như thế này? Đừng làm hỏng đồ chơi, đồ chơi đó đắt lắm đấy. Con có biết con may mắn đến dường nào mà có được đồ chơi như thế này? Thì đã sao nếu nó làm hư cái đồ chơi đó? Nếu bạn có thể mua cho con đồ chơi, cũng hợp lý nó nghĩ là nó có thể làm hư đồ chơi đó.

Thay vì như trên, bạn cũng là một phần trong sự khám phá bạn nên nói với nó " Lại đây con thân yêu, chúng ta cùng mở ra xem coi" và nên sử dụng các yếu tố vui vẻ thay vì yếu tố tiêu cực. Hãy cho con món quà với niềm vui và tình thương yêu. Việc này có thể làm được nếu tinh thần bạn không căng thẳng và dù tự thấy không vui. Bạn phải vui vẻ vì chỉ trong trạng thái hạnh phúc ta mới cảm thấy thoải mái và khoan dung.

Cha mẹ đôi khi bị quy trách nhiệm vì con cái có những thói quen tiêu cực, bị tiêm nhiễm một cách vô ý thức trong xã hội. Chẳng hạn, như khi cha mẹ bảo con trả lời điện thoại nói là không có nhà nhưng thực ra mình có nhà (hành động coi như không tội lỗi) nhưng vô tình trồng hạt giống nói dối đầu tiên vào đầu óc non nớt của đứa trẻ. Việc làm này ảnh hưởng đến môi trường giáo dục không có lợi cho việc học hỏi giá trị nhân bản, mà đứa trẻ, có thể trong tương lai, trở thành yếu tố phá hoại hòa bình, hạnh phúc, phúc lợi của gia đình và xã hội, và nhất là phá hoại chính nó.

Nhiều bậc cha mẹ và người già ngày nay chịu trách nhiệm về việc trồng các hạt giống nói dối vào con trẻ bằng nhiều con đường khác nhau. Họ khuyến khích đôi trả trực tiếp, hành động hoặc nói năng dối trá, dẫn đến sự phát triển những tính xấu của con người làm suy thoái giá trị nhân bản. Số phận của con cái tùy thuộc vào bậc cha mẹ, các bậc trưởng thượng phát triển một thái độ đứng đắn trong đạo đức nuôi dưỡng sự thật và cuộc sống chân thật.

Con trẻ lặp lại tiếng nói của cha mẹ. Để tránh việc sử dụng những lời cực cần và thô lỗ, các bậc cha mẹ hữu trách nên dùng những câu nói vui vẻ vì con trẻ thường có khuynh hướng bắt chước cha mẹ.

Đứa trẻ trong tuổi ngây thơ dễ bị ảnh hưởng cần có tình thương, chăm sóc, trù mến, và sự quan tâm của cha mẹ. Thiếu tình thương yêu và sự hướng dẫn của cha mẹ, đứa trẻ sẽ bị tổn thương tình cảm và nó sẽ thấy thế giới là một nơi khó sống. Mặt khác cho con cái tình thương yêu không có nghĩa là thỏa mãn cho nó tất cả những gì nó đòi hỏi hợp lý hay không hợp lý. Quá nuông chiều con cái sẽ làm chúng hư hỏng. Người mẹ dành cho con cái tình thương và chăm sóc cũng phải nghiêm khắc và cứng rắn nhưng không cay nghiệt trong lúc chúng trong độ tuổi hình thành nhân cách. Tò tình thương trong kỷ luật- đứa trẻ rồi ra sẽ hiểu được.

Cha mẹ nên dành nhiều thì giờ cho con cái, nhất là trong lúc chúng mới lớn. Cha mẹ nên ý thức cho con cái món quà tình thương của mình chứ không phải món quà vật chất. Món quà tinh thần này bao gồm bồi đắp lòng tự trọng cho con cái, cố gắng tạo ra không khí chuyện trò cha mẹ-con cái tích cực, tình thương yêu vô điều kiện và loại bỏ những khía cạnh cản trở sự phát triển tâm lý của đứa trẻ. Đó là những món quà thiết thực và có nghĩa lý sâu xa. Bậc cha mẹ hiểu biết đó là món quà lớn nhất mà đứa con có thể nhận được và cha mẹ có thể cho được.

Bất hạnh thay, trong số các bậc cha mẹ ngày nay, tình thương yêu con cái thiếu thốn một cách thảm hại. Đồ xô vào sự tiến lên về vật chất, và phong trào đòi hỏi nam nữ bình quyền đưa đến kết quả là nhiều bà mẹ đã theo chồng làm việc tại các văn phòng và cửa hàng thay vì ở nhà để trông nom con cái. Những đứa con được giao cho thân quyến, trung tâm giữ trẻ hay những người làm, bị ngỡ ngàng vì thiếu tình thương yêu và chăm sóc của người mẹ.

Cung cấp cho con trẻ những loại đồ chơi tối tân hiện đại (là một hình thức để an ủi bù đắp) như xe tăng, súng máy, súng lục, thanh kiếm, rất tai hại đến việc huấn tập tính nết đứa trẻ về mặt tâm lý. Cho con cái những đồ chơi trên đây không thể thay thế được tình thương yêu và triu mến của người mẹ. Kết quả những đứa trẻ vô tình được dạy thích gây hấn và phá hoại thay vì được dạy dỗ là phải tử tế, từ bi và hào tâm. Những đứa trẻ như vậy sẽ phát triển khuynh hướng tàn bạo khi chúng lớn. Không có tình thương và hướng dẫn của cha mẹ, thì không có gì ngạc nhiên gì thấy khi lớn nó trở thành kẻ phạm pháp. Rồi ta trách cứ ai đây đã nuôi dưỡng những đứa con bướng bỉnh như vậy? Cha mẹ chứ còn ai nữa!

Người mẹ đi làm, nhất là sau một ngày việc cực nhọc trong sở, tiếp đến những công việc lật vật trong nhà, khó có thì giờ dành cho con cái để làm bốn phận thương yêu và chăm sóc chúng. Những cha mẹ không có thì giờ cho con cái bây giờ chẳng nên phàn nàn gì sau này những đứa con lớn lên không có thì giờ cho mình. Những cha mẹ nói rằng mình đã tiêu rất nhiều tiền cho con cái nhưng lại quá bận cũng chẳng nên phàn nàn gì sau này khi chúng lớn cũng quá bận nên phải để cha mẹ vào những nhà Dưỡng Lão!

Hầu hết các phụ nữ đi làm việc ngày nay để gia đình có thể vui hưởng nhiều lợi lạc vật chất. Những phụ nữ này nên nhớ lời khuyên của (Thánh) Gandhi là con người tìm cách thoát khỏi tham lam hơn là nhu cầu. Đương nhiên vì nền kinh tế ngày nay, chúng ta không thể chối cãi là một số phụ nữ cần phải đi làm. Trong trường hợp này, cha và mẹ phải hy sinh thêm nhiều thời gian để bù đắp vào điều mà đứa trẻ thiếu thốn khi họ vắng nhà. Nếu cha và mẹ dành thì giờ không phải đi làm cho con cái, cha mẹ và con cái sẽ hòa thuận và hiểu nhau nhiều hơn. Chúng ta gọi thì giờ này là "thì giờ quý báu" cho gia đình.

Con cái để cho các thân nhân, trung tâm giữ trẻ hay những người làm được trả tiền công chăm sóc hoặc đứa trẻ bị khóa trong nhà tự do nghịch ngợm, thường thiếu tình thương và chăm sóc của người mẹ. Người mẹ, cảm thấy có tội vì thiếu săn sóc, cố gắng xoa dịu đứa trẻ bằng cách thỏa mãn cho nó tất cả những gì chúng đòi hỏi. Hành động như vậy chỉ làm hư đứa trẻ mà thôi.

Hầu hết con người đem hết năng lực và sức sáng tạo của mình vào công việc cho nên năng lực dành cho gia đình chẳng qua chỉ là chút ít dư thừa còn lại. Đây là chỗ mà họ lập luận về thì giờ quý báu dành cho gia đình của những người cha mẹ tội lỗi muốn bào chữa về thời giờ dành cho con cái. Một trong những sai lầm về quan niệm thời gian quý báu dành cho con cái nằm trong thực tế là nhu cầu của đứa trẻ và lúc rảnh việc của cha mẹ thường không trùng nhau. Khi con cái cần đến cha mẹ thì cha mẹ lại không có mặt.

Cha mẹ thường bị đặt vào tình trạng khó xử Vội vàng về nhà sau một ngày mệt lử vẫn có những công việc lật vật trong nhà phải làm. Xong công việc hàng ngày là đến bữa cơm chiều, sau đó là truyền hình thì còn đâu đủ thì giờ để làm bốn phận thương yêu và chăm sóc con cái. Quan trọng hơn nữa là cha mẹ không có mặt để truyền đạt cho con cái các giá trị văn hóa, xã hội và tôn giáo lúc đứa trẻ ở vào tuổi tốt nhất để lãnh hội. Việc này không thể làm được trong thời gian quý báu dành cho con cái!

Một số cha mẹ còn mang công việc của sở về nhà làm, thậm chí mang cả áp lực và căng thẳng từ sở làm về. Kết quả, họ không còn giữ được bình tĩnh với con cái.

Là vợ chồng họ không có đủ thì giờ cho nhau và đó là nguyên nhân đã đưa đến sự tan vỡ gia đình. Cần ý thức rằng mỗi giây liên lạc chặt chẽ trong gia đình có thể đóng góp vào việc làm

đứa trẻ phát triển tốt.

Có thể nói sự khác biệt nam nữ ảnh hưởng đến mối quan hệ cha mẹ - con cái. Người ta nói mẹ và con gái lớn thường chuyện trò với nhau nhiều cả đến khi đứa con gái đã lấy chồng và không còn ở cùng nhà.

Mặt khác, mối quan hệ cha-con trai trưởng thành lại không như vậy. Cha và con trai lớn chỉ nói chuyện khi thật cần thiết và thường chỉ nói về các vấn đề không mấy quan trọng. Sự trao đổi với nhau chỉ là câu hỏi và trả lời như trong một buổi họp.

Có lẽ người cha nghĩ rằng đứa con nay đã lớn và nó phải biết vai trò và nhiệm vụ của nó tại nhà, đối với cha mẹ và xã hội. Nhưng đối với người mẹ lại khác hẳn- đứa con gái bao giờ cũng là "con gái bé bỏng của tôi" Dù sao đi nữa cha mẹ đóng một vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng con cái và làm tốt điều đó nếu họ muốn làm giảm thiểu những tội lỗi đang gây tai hại cho xã hội của chúng ta ngày nay. Những tiêu chuẩn đạo đức không thể dạy bằng các lời nói mà bằng hành động.

Bậc cha mẹ phải tự mình làm gương. Thái độ cũ của bậc cha mẹ là " hãy làm những gì cha mẹ bảo mình làm chứ không phải những gì cha mẹ làm" không còn đứng vững nữa. Tính nết tốt phải chính nơi cha mẹ. Nếu chúng ta muốn con cái chúng ta có tiêu chuẩn đạo đức thích hợp, chúng ta phải bắt đầu ngay tại gia đình. Nếu có điều gì không phải giữa con trai và người cha, thì người cha phải tự mình bắt đầu tìm câu giải đáp.

Cha lẫn mẹ cần phải hy sinh. Cha mẹ nên dành đủ thì giờ và cố gắng làm cho mọi người trong gia đình tham gia vào tất cả các hoạt động trong việc xây dựng gia đình và định hướng các hoạt động.

Điều thiết yếu là phải sắp xếp cho đúng các việc ưu tiên phải làm chẳng hạn như ưu tiên hướng về gia đình và hôn nhân, tạo mối tương quan gia đình khăng khít cho một môi trường hòa hợp.

MỘT GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Quả đúng trong mọi xã hội, gia đình là một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội. Nếu mọi gia đình trong một nước hạnh phúc thì cả quốc gia ấy đều hạnh phúc. Cái gì tạo cho gia đình hạnh phúc? Một gia đình hạnh phúc được định nghĩa là một gia đình ổn định về mặt xã hội, kinh tế tâm lý, và các khía cạnh vật chất và tinh thần của đời sống ; và là nơi có tình thương yêu âm áp và hòa hợp giữa những người trong gia đình. Một gia đình có thể cân bằng giữa những yếu tố trên quả thực là một gia đình hạnh phúc.

Nhưng khi chúng ta nhìn chung quanh chúng ta và nhìn vào tình hình khắp nơi trên thế giới, chúng ta thấy gì? Trẻ con lang thang ngoài phố và trong các tiệm truyền hình. Chúng trốn học. Trẻ con bị ngược đãi, vợ bị đánh đập và các người già thì bị đưa vào các nhà dưỡng lão không đếm xỉa gì đến cảm nghĩ của họ ra sao. Tất cả là những dấu hiệu biểu lộ chân tướng những gì không tốt ở mức độ căn bản nhất của xã hội: đó là những dấu hiệu của xã hội suy đồi.

Đó là một tình trạng đáng buồn khi những giá trị và truyền thống tốt đẹp không còn được thực hiện. Có rất ít tác động qua lại giữa người trong gia đình và bè bạn, ý thức trách nhiệm đối với người trong gia đình ngày càng bị suy yếu. Gia đình không hạnh phúc có thể do đói nghèo, nhưng có tài sản vật chất cũng không bảo đảm là có hạnh phúc, mà đơn giản là do sự phát sinh lòng vị kỷ, độc ác và tham lam.

Đứa trẻ học hỏi lòng triu mến yêu thương nơi cha mẹ, và cùng nhau, cha mẹ và con cái tạo thành đơn vị gia đình hạnh phúc. Qua cái thế giới vi mô (nhỏ) của xã hội, chúng ta học sự quan tâm, chia sẻ, lòng thương người, và lo lắng cho những người khác. Qua nhiều thời đại,

tôn giáo là một lực lượng quan trọng để cấu tạo những giá trị này thành một hệ thống dễ dàng được công nhận và đem giảng dạy. Bởi vậy, gia đình và tôn giáo là những thành phần nòng cốt trong việc truyền đạt và nuôi dưỡng các giá trị này.

Gia đình đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển hội viên trong một gia đình. Tình hoa trong văn hóa Á Châu và Tây Phương dạy kính trọng người già, thương xót người đau yếu, người thiếu thốn, chăm sóc cha mẹ già và quan tâm đến người trẻ.

Đứa trẻ lớn lên trong những giá trị này sẽ noi gương họ và hành động thích hợp với những người khác. Tuy có được những tiến bộ kỹ thuật rộng lớn trong nền văn minh hiện đại, chúng ta lại đang mất nhanh những giá trị này. Điều cần thiết là phải làm gì để hợp nhất gia đình lại và cứu xã hội.

Chúng ta phải bảo vệ và ủng hộ sự phát triển gia đình như một thể chế dưới ánh sáng của sự thay đổi rộng lớn nhanh chóng về nhân khẩu và xã hội-kinh tế. Gia đình mở rộng (gồm cả họ hàng) đang nhường chỗ cho gia đình hạt nhân (chỉ gồm cha mẹ, con cái). Chúng ta chỉ có thể làm được rất ít trong việc ngăn chặn trào lưu này nhưng những giá trị về sự kính trọng, quan tâm, tình thương phải được gìn giữ. Những giá trị tốt ở Đông Phương hay Tây Phương, phải được gìn giữ mặc dù những sự thay đổi về lối sống mang đến do sự hiện đại hóa, kỹ nghệ hóa và thành thị hóa.

Người mẹ là nhân vật quan trọng trong việc phát triển gia đình. Vì chăm sóc, thương yêu, triu mến và lòng từ bi là những đức tính bẩm sinh, người vợ truyền đạt những chân giá trị này cho con cái mình nuôi dưỡng. Người mẹ do lòng thương yêu, lo lắng, từ bi, kiên nhẫn và khoan dung gần bó người thân trong gia đình lại với nhau. Sự thực hành những giá trị này có thể truyền thừa cho con cái vì chúng là những người bất chước rất hay và là những người học hỏi theo gương mẫu của cha mẹ. Chúng ta phải nhóm họp lại để phục hồi chức năng truyền thống của người mẹ, và đương nhiên việc làm này phải phù hợp với nhu cầu và áp lực hiện đại.

Tôn giáo cũng phát triển giá trị nhân bản tốt. Những gia đình sùng đạo và việc tu tập rất cần thiết trong cuộc vận động phát triển gia đình. Có thể nói một gia đình hạnh phúc là một nhóm người sống thân ái và an lạc cùng nhau đặt tầm quan trọng vào kỷ luật tôn giáo và tư cách cha mẹ để tạo bầu không khí gia đình hạnh phúc. Những giá trị như vậy cần phải gìn giữ và bảo vệ theo tinh thần tôn giáo để gia đình khỏi bị ảnh hưởng bởi những giá trị phản xã hội không thể chấp nhận được.

Những cha mẹ thực tế và hiểu biết đem hạnh phúc cho gia đình. Con đường duy nhất mà cha mẹ có thể xây dựng được một gia đình hạnh phúc là do thể chế hôn nhân. Thể chế này rất tốt trong quá khứ và có thể thực hiện trong hiện tại, chúng ta có thể làm đó thích hợp thích hợp trước nhu cầu cuộc sống hiện nay.

NHỮNG VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN TRONG HÔN NHÂN

Hầu hết ngày nào chúng ta cũng thấy người ta phàn nàn về hôn nhân của họ. Giới trẻ đọc tiểu thuyết lãng mạn và xem các phim ảnh lãng mạn, thường kết luận hôn nhân là một thảm họa hồng. Đáng tiếc thay, hôn nhân không ngọt ngào như người ta tưởng. Hôn nhân và những vấn đề của hôn nhân tương quan mật thiết với nhau và ta phải nhớ khi thành lập gia đình ta phải đương đầu với một số vấn đề và trách nhiệm mà ta chưa từng biết và trải qua trước đó.

Sau cái vui của ngày cưới, thực tế sống chung bắt đầu thử thách cặp vợ chồng mới cưới, với một số đôi, viễn cảnh thật dễ sợ. Thiếu giao tiếp hay phản ứng với thân nhân trong gia đình là một số yếu tố có thể gây cho gia đình không hạnh phúc. Có khi vợ chồng lâm vào cảnh chiến tranh lạnh.

Vài ví dụ về chuyện vợ chồng không nói gì với nhau thường thấy là: (a) ngay tại bàn ăn, người chồng lại cắm đầu vào tờ báo; (b) khi người chồng đi làm về lại bận rộn với những thú tiêu khiển riêng của mình hoặc coi truyền hình, và vào ngày nghỉ cuối tuần lại đi chơi đánh gôn hay say đắm các trò giải trí khác; (c) người chồng không bộc lộ một cảm nghĩ nào hay lo toan gì cho vợ, bỏ quên cả những ngày kỷ niệm quan trọng như ngày thành hôn và sanh nhật.

Về phần người vợ, sau khi thành hôn thì không còn chú ý đến diện mạo và dáng vẻ của chính mình. Ăn mặc tồi tàn, người vợ không còn giữ cái phong độ khả ái với bạn bè khiến người chồng không còn thấy cảm hứng trao đổi chuyện trò với vợ. Cuộc sống trở nên buồn tẻ dẫn đến người chồng tìm thú vui trong rượu chè hay an ủi bên ngoài đời sống vợ chồng.

Khi nào sự bất mãn đầu tiên xâm nhập vào hôn nhân? Với một số cặp vợ chồng, năm đầu tiên là một năm tốt đẹp; với một số cặp, cuộc sống lứa đôi trở thành sự chịu đựng căng thẳng. Đứa con thứ nhất ra đời đem khó khăn cho cả hai chồng và vợ, vì cả hai phải vật lộn trước thực tế lần đầu tiên làm cha, làm mẹ.

Một số người nói rằng năm đầu tiên sau khi cưới, người chồng nghe lời vợ. Từ năm thứ hai thì người vợ phải nghe lời chồng. Từ năm thứ ba thì lỗi xóm nghe thấy cả hai vì chồng vợ la lối lẫn nhau. Thông thường, sự bất mãn càng ngày càng lớn nếu hôn nhân không được sửa soạn cho chu đáo. Chẳng hạn, lời khuyên bảo hoặc tư vấn trước khi thành hôn có thể giúp cho đôi vợ chồng chuẩn bị đối phó với những điều bất ngờ, thú vị hoặc trái lại mà họ sẽ gặp phải trong cuộc sống lứa đôi.

Sự bất mãn mà con người hầu hết gặp phải sau khi chung sống nhiều năm phát xuất từ quan niệm sai lầm: ***Đừng núi này trông núi nọ***. Xu hướng này thu hút cả nam giới lẫn nữ giới ở bất cứ lứa tuổi nào. Sự thao thức này có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong cuộc sống lứa đôi, cả với phụ nữ.

Chán chường là nguyên nhân thông thường, thất vọng với người hôn phối cũng là điều phàn nàn thường thấy. Khi những ước vọng không đạt được, cái túi cầu nhàu bắt đầu phát triển. Trong bất cứ trường hợp nào, khi không có lời nguyện trung thành cho hôn nhân và thiếu căn bản đạo lý, mọi việc có thể xảy ra bất cứ lúc nào hủy hoại cuộc hôn nhân.

Gốc rễ của sự bất mãn là gì? Nhiều bà vợ nói họ mong người chồng lắng nghe quan tâm đến nhu cầu của họ, biểu lộ cảm xúc, nghĩ tốt nhiều hơn về họ. Chung qui là thiếu chuyện trò tâm sự trong hầu hết các cuộc hôn nhân hiện đại. Trong quá khứ vì lối giáo dục, người vợ vui lòng ở đằng sau và chấp nhận bất cứ sự đối xử nào trong tay người chồng. Nhưng thời buổi đã thay đổi. Phụ nữ được giáo dục tốt hơn nhiều, nắm giữ công việc đầy trọng trách, hiểu biết quyền lợi của mình. Phái nam phải chấp nhận thực tế này, phải đối xử với vợ bình đẳng trong cuộc sống chung. Phái nam không còn có thể cho nữ giới thấp hơn nam giới là điều tất nhiên nữa.

Với hầu hết mọi người đàn ông, hôn nhân là mục tiêu chính tự họ đặt ra để hoàn thành. Khi đã hoàn thành, họ đem hết năng lực, thời gian vào khía cạnh quan trọng nhất của cuộc sống, tức sự nghiệp hay công việc làm ăn.

Ước vọng của người đàn bà lại khác hẳn. Sau khi thành hôn, người đàn bà muốn được yêu và gần gũi nhiều hơn, cho nên họ muốn có nhiều thì giờ với người chồng hơn.

Mang những vấn đề bên ngoài về gia đình, đổ trên đầu vợ và con sẽ làm hại đến sự ổn định của gia đình và còn tăng thêm sự căng thẳng.

Trong các xã hội Á Châu, vấn đề can thiệp của hai bên nội-ngoại rất phổ biến. Điều này đặc biệt là như thế vì hai bên nội-ngoại có thể ảnh hưởng đến quyết định của con họ. Điều phàn nàn chung của những người vợ là người chồng thường nghe cha mẹ hơn là nghe vợ. Sự can thiệp của hai bên nội-ngoại trong việc nuôi dưỡng con cái cũng là một vấn đề thường thấy.

Trong khi ông bà có xu hướng lỏng lẻo với con họ và đôi khi làm hư con, sự mâu thuẫn các thế hệ thường nổi bật trong những trường hợp như vậy.

Một số cặp vợ chồng trẻ không vui lòng cho phép con họ gần gũi với ông bà, nghĩ rằng những đứa con này sẽ học hỏi lối sống cổ hủ của ông bà.

Tại Ấn Độ, Sri Lanka và cả đến Mã Lai Á, chế độ hôn môn là một trong những trở ngại chính cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Hôn môn có thể gồm có những số tiền lớn, một căn nhà, một xe hơi đắt tiền, những thứ như vậy, hoặc thậm chí còn nhiều hơn nữa trông vào của cải giàu có của cha mẹ. Và vì lẽ cha mẹ muốn cho con gái lập gia đình, cha mẹ hứa hẹn nhưng không thể giữ lời hứa được và cuộc hôn nhân bắt đầu rạn nứt.

Hệ thống hôn môn đã bị lạm dụng. Ở thời cổ, hôn môn cho người con gái để đề phòng trường hợp khẩn cấp. Không giống như ngày nay, thời đó người phụ nữ trông cậy hoàn toàn vào người chồng, hôn môn là một loại bảo hiểm trong trường hợp không thể nuôi nổi vợ. Sau này, hôn môn được giao cho cha mẹ chồng để giữ và nay nó trở thành bắt buộc với cha mẹ bên gái phải đưa hôn môn cho cha mẹ bên chồng.

Người ta thường nghĩ rằng lập gia đình là một bổn phận, hôn nhân là một phần rất quan trọng trong cuộc sống. Tuy nhiên, để bảo đảm cho hôn nhân thành công, cặp vợ chồng phải hòa hợp đời sống của họ bằng cách giảm thiểu bất cứ dị biệt nào có thể có giữa hai người. Đôi lứa phải học hỏi chấp nhận những nhược điểm yếu kém của nhau. Dù hạnh phúc, những cặp vợ chồng trong đặc nhất vẫn có thể gặp phải mâu thuẫn, đau buồn, thất vọng và nóng giận. Họ nhận thức những nhược điểm trong những lãnh vực như vậy bằng cách bày tỏ sự thừa nhận giá trị của nhau, thiện chí trong việc chuyển trở, bày tỏ rõ ràng những cảm xúc. Không trốn tránh bỏ qua các mâu thuẫn. Những sự bất đồng làm hôn nhân mạnh thêm chứ không phải chia rẽ. Những cuộc cãi cọ rất cần thiết cho một hôn nhân thành công. Nhưng cãi cọ chỉ chấm dứt thành công khi cả hai bên đều có thể tha thứ, và bỏ qua.

Hãy có thiện chí trong việc xây dựng gia đình. Đừng nên cho rằng vì mười năm đầu hay 20 năm đầu là tốt đẹp, 10 năm hay 20 năm tiếp theo cũng vẫn sẽ tốt đẹp. Tình yêu cần được nuôi dưỡng, chia sẻ vui buồn. Cần phải có thời gian, sự quan tâm, can đảm và hiểu biết.

Một nguyên nhân chính về vấn đề hôn nhân là sự nghi ngờ, mất tin tưởng. Cả chồng lẫn vợ nên bày tỏ lòng tin tưởng tuyệt đối với nhau, cố gắng không giấu giếm điều gì với nhau. Điều giấu giếm tạo ra nghi ngờ, nghi ngờ dẫn đến ghen tuông, ghen tuông sinh ra sân hận, sân hận gây ra thù oán, thù oán đưa đến kết quả ly thân hay ly dị, tự tử, và cả đến giết người.

Nếu một cặp vợ chồng chia sẻ buồn vui trong đời sống hàng ngày, họ có thể an ủi lẫn nhau, giảm thiểu những nỗi buồn đau. Chồng và vợ không nên tưởng rằng chỉ có niềm vui trong đời sống lứa đôi. Sẽ có rất nhiều lúc đau thương, khổ sở, khó khăn nặng nề, hiểu nhầm. Cùng nhau bàn luận mọi vấn đề giúp họ có niềm tin để giải quyết bất cứ trở ngại nào phải đương đầu. Họ phải có sức mạnh ý chí mạnh mẽ để giảm thiểu áp lực căng thẳng và phát triển lòng tin tưởng để sống chung trong sự hiểu biết và khoan dung.

Người đàn ông cũng như người phụ nữ cần sự an ủi của nhau, khi phải đương đầu với các vấn đề khó khăn. Cảm nghĩ bất an, lo âu sẽ biến đi, đời sống sẽ trở thành có ý nghĩa, hạnh phúc và thích thú hơn, nếu có người muốn chia sẻ gánh nặng của mình.

Khó khăn trong hôn nhân gợi ý kẻ yếm thế nói, hạnh phúc lứa đôi chỉ an lạc nếu trong hôn nhân ấy, người vợ là một người mù, và người chồng là một người điếc; với người vợ mù thì đâu có thể nhìn thấy những lỗi của người chồng, và nếu người chồng điếc thì đâu có nghe thấy những lời mè nheo của người vợ.

CÙNG NHAU CHUNG SỐNG TRƯỚC HÔN NHÂN

Sống với nhau trước khi cưới hay cùng nhau chung sống không hôn thú thường được cho là một sự lựa chọn thoải mái giữa những người trẻ Phương Tây, và đang trên đà phát triển tại các nước Á Châu. Người ta được biết một nửa số các cặp vợ chồng tại Hoa Kỳ và Anh Quốc đã cùng nhau chung sống trước khi cưới. Ta có thể thấy việc này trên phim ảnh và báo chí. Mặt khác đối với người bảo thủ ở Phương Đông, sống chung trước khi cưới vẫn là điều cấm kỵ. Vấn đề này được nêu lên cũng đủ làm cho người ta cau mày nhất là các người già cả. Tuy nhiên chúng ta cũng phải thêm là thế giới đang lùi quá nhanh, nhiều giá trị mới đã được áp dụng tại Phương Đông, đặc biệt tại các thành thị.

Tại Hoa Kỳ, sống chung chưa cưới tăng trưởng nay được chấp nhận, một phần ba hôn nhân này kết thúc trong ly dị.

Những trường hợp bị thảm xảy ra cho những cặp vợ chồng chung sống trước khi cưới, thí dụ khi người đàn bà mang thai, sau này người đàn ông chung sống lại không nhận trách nhiệm. Việc này đưa đến vấn đề của các bà mẹ không hôn thú.

VẤN ĐỀ CỦA CÁC NGƯỜI MẸ KHÔNG HÔN THỨ

Giới truyền thông đưa tin nhiều bà mẹ không hôn thú bỏ rơi hay vứt bỏ con họ tại các đồng rác, bụi cây hay nhà vệ sinh, cống rãnh và dòng sông là một thực trạng đáng buồn mà không một ai có lòng quan tâm và suy nghĩ đúng đắn trong xã hội có thể bỏ qua. Với những bản tin như vậy xuất hiện hầu như hàng ngày, dần chúng bị cảnh báo, bị buồn đau và các biện pháp cứu chữa được kêu gọi vì vấn đề ngày càng nghiêm trọng đến mức báo động.

Một số trẻ bị bỏ rơi được thoát chết vì chúng được phát hiện đúng lúc bởi những người thu dọn rác, dân chúng, người qua đường, dầu rằng chúng bị đặt vào tình thế nguy hiểm như chó hoang, chuột, kiến và mưa nắng. Người ta băn khoăn hỏi làm sao những người mẹ có thể bỏ con cái được như vậy vì lẽ cả đến súc vật cũng còn biết bảo vệ con cái chúng. Cũng nên nhớ rằng không phải tất cả những đứa trẻ sinh ra từ người mẹ không hôn thú đều là những thiếu nữ trẻ. Những phụ nữ đã trưởng thành cũng tội lỗi trong việc làm kinh khủng này. Cha mẹ nên cố gắng tìm hiểu con cái của mình. Bậc cha mẹ nên đoàn chắc với con cái sẽ hướng về phía họ bất cứ lúc nào chúng gặp khó khăn. .

Kẻ bỏ rơi con cái cần được giúp đỡ. Họ cần đến sự hướng dẫn. Chúng ta không nên đơn giản chỉ trích Phương Tây mỗi khi vấn đề phát sinh nơi đây. Rõ ràng giới trẻ của chúng ta càng ngày càng tây phương hóa trong việc suy nghĩ, cách nhìn, cách sống và hành động. Đây là lãnh vực cần đến vai trò của bậc cha mẹ.

Một số cha mẹ quá bận trong công việc nên đã vô tình chênh mảng săn sóc con cái họ. Vậy nên, cha mẹ phải dành nhiều thì giờ hơn nữa cho con cái để duy trì kỷ luật và giáo dục chúng về điều phải trái.

Chúng ta cần một giải pháp nhân đạo trong vấn đề các bà mẹ không hôn thú ; vấn đề có thể bắt đầu với những gia đình có bố mẹ và con không trò chuyện tâm tình cởi mở. Khi việc xảy đến cho đứa con gái, đứa con gái này sợ hãi bị phạt hay không được gia đình và xã hội chấp nhận, cho là một điều sỉ nhục ám ảnh trong khi nó không có ai để tìm sự hướng dẫn và giúp đỡ. Nó đã phải trả giá lỗi lầm của nó bằng cách gánh chịu một mình. Cha mẹ không chấp nhận và xã hội kết tội, kết quả nó trở nên tuyệt vọng.

Để vượt qua vấn đề này, những nỗ lực phát triển gia đình phải được xúc tiến và cặp vợ chồng cần được huấn luyện để trở thành các bậc cha mẹ tốt qua các chương trình giáo dục về giới tính để giới trẻ ý thức được trách nhiệm của mình. Các đoàn thể tôn giáo và các cố vấn tôn giáo có thể giúp đỡ chính quyền để chống lại cái bệnh xã hội khủng khiếp này.

KHAI THÁC TÌNH DỤC VÀ SỨC LAO ĐỘNG TRẺ EM

Mại dâm là một loại thương mại bành trướng tại nhiều quốc gia. Những tổ chức du lịch và những du khách giàu có đã làm cho tình trạng buôn bán này xảy ra trên phạm vi rộng lớn.

Tình dục trở thành ngành kinh doanh trị giá hàng tỉ đô la, ngày nay nhiều trẻ em bị mua đi bán lại, trao đổi như các hàng hóa khác, Bà Aaron Sachs, một nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên Cứu Thế Giới tại Hoa Thịnh Đốn lên tiếng báo động: "Mới có 10 tuổi đã thành một thiếu phụ rồi. Mới 20 tuổi đã là một bà già rồi. Và đến 30 tuổi là chết. Nó trở thành câu nói phổ biến tại một số quốc gia".

Trong thị trường buôn bán tình dục ngày càng bành trướng, mại dâm trẻ em là món hàng đắt nhất. Việc này rất đúng tại Á Châu, trung tâm kỹ nghệ buôn bán trẻ làm mại dâm. Báo cáo về sự tiến bộ của các quốc gia do Quỹ Cứu Trợ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) liệt kê Thái Lan là quốc gia thứ ba có nhiều trẻ em làm mại dâm nhất. Vào khoảng 100,000 trẻ em làm nghề mại dâm tại xứ này. Năm giữ kỷ lục là Ấn Độ với 400,000 đến 500,000 trẻ. Hoa Kỳ đứng thứ hai với 300,000 trẻ. Phi Luật Tân đứng hàng thứ tư với 60,000 trẻ. Số trẻ dưới 18 tuổi làm mại dâm lên đến trên hai triệu'. Báo cáo cho biết "theo ước tính đúng, 1 triệu tại riêng ở Á Châu, và 300,000 ở Hoa Kỳ".

Đa số các trẻ làm mại dâm đều là gái, nhưng tại nhiều nơi trên thế giới con trai cũng được sử dụng trong việc này.

Theo một nhân viên trong một tổ chức phi chính phủ ECPAT (Chấm dứt trẻ làm mại dâm trong du lịch Châu Á), những người du lịch giàu có nhận thấy rõ ràng mạng người ở Thế Giới Thứ Ba (Các Quốc Gia Không Liên Kết) thì rẻ hơn.

Tại sao mại dâm trẻ trở thành phổ biến trong những năm vừa qua? Một lý do có thể là do sợ hãi bị lây bởi HIV, gây ra do vi rút của bệnh AIDS.

Những khách du lịch mua dâm cho rằng trẻ em không bị bệnh AIDS. Với sự lo sợ lây nhiễm HIV, nhiều người đã tìm kiếm các nạn nhân ngày càng ít tuổi, và bất hạnh thay sự đòi hỏi này được đáp ứng bởi 'những kẻ môi giới ham tiền quá đỗi', nhận xét của ông Ramesh Shrestha, một nhân viên của UNICEF có văn phòng tại Hà Nội Việt Nam.

Các chuyên gia cho rằng nghèo khổ là nguyên nhân khiến trẻ em đã bị đẩy vào thị trường mại dâm. 'Trẻ em bị lôi cuốn vào mại dâm vì mại dâm dễ kiếm tiền hơn công việc lật vật khác'. Nghị Sĩ Phi Luật Tân Ernesto F. Herrera nói trong bài diễn văn vừa qua của ông: 'Trẻ em đầu đường xó chợ tại Rio, Nairobi, Manila và Bombay thường phải làm nghề mại dâm để sinh sống vì không làm gì khác được để sống còn', trên đây là nhận xét của Hội Nghị Thế Giới về sự khai thác trẻ em làm nghề mại dâm. Hội Nghị đã chiếu một ánh sáng hải hùng về những hoàn cảnh của các trẻ em nghèo khắp thế giới bắt buộc hy sinh cuộc sống để có việc làm và không được hưởng một sự giáo dục nào tại trường học.

Trong một số quốc gia, những trẻ em lang thang là những trẻ đầu tiên trở thành nạn nhân làm mại dâm, đôi khi bị giữ trong các nhà chứa (bán dâm). Những đứa khác rơi vào làm mại dâm trong trường hợp ngẫu nhiên và không phải là một phần của mạng lưới nào. Không có gia đình, đơn giản là chúng phải tìm cách để sống còn. Kế hoạch xã hội lung lay đẩy những đứa trẻ này vào những phương tiện sinh kế mà chúng biết là nhục nhã ô danh nhưng được đền bù dễ dàng hơn.

Tại Châu Mỹ La Tinh, những đứa trẻ đầu đường xó chợ là những đứa thuộc gia đình nghèo khổ nhất, thường ở trong các khu đầy bạo lực, chúng bị gia đình ruồng bỏ, theo như nhận xét của Per-Erik Astrom làm việc cho Quỹ Cứu Trợ Nhi Đồng Thụy Điển.. ông nói: "Một đứa trẻ

15 tuổi, nếu đã sống đến tuổi đó thì nó biết mọi chuyện, mọi cách để sinh tồn, nó có hai em gái, và chính nó đã trở thành ma cô dẫn gái!"

Một tổ chức tại Chile (Nam Mỹ), CERSO báo cáo: "Một số người mẹ đã bắt con đi xin tiền ngoài hè phố tuy biết mọi sự nguy hiểm là những đứa trẻ ấy sẽ trở thành nghiện ma túy hay mại dâm". Trên 10 năm nay, Ladawan Wongsiwong, nghị sĩ đặc cử hai nhiệm kỳ của Tỉnh Payao miền Bắc Thái, đã đấu tranh chống lại việc kinh doanh trẻ em mại dâm ước tính có doanh thu 1.5 tỷ Mỹ Kim (3.6 tỷ tiền Mã Lai) hàng năm.

Cuộc vận động lớn lao chống lại bệnh xã hội này của bà gồm có 4 mũi dùi chiến lược trong đó có một chiến dịch làm cho dân chúng hiểu, nguyên nhân, hậu quả và đường lối để ngăn chặn vấn đề.

Mặc dù có một số người hiểu rõ vấn đề, nhưng vẫn còn nhiều bậc cha mẹ bám vào ý kiến cổ hủ cho mại dâm là một nghề nghiệp tốt mang lợi tức cao cho con gái họ. Chúng tôi cố gắng thay đổi tất cả bằng cách mở những khóa huấn luyện, hội thảo và các buổi học tập ngắn với cha mẹ cũng như để phổ biến tin tức qua truyền thông đại chúng, đó là tuyên bố của Ladawan, 40 tuổi, thuộc đảng dân chủ đối lập tại Thái Lan, và là chủ tịch Hội Phát Triển Thiếu Nữ Miền Bắc Thái.

Ladawan đề nghị ngành lập pháp nên làm việc hữu hiệu, đó là điều cấp bách, tất cả các quốc gia phải đi đến một thỏa ước và hợp tác coi việc lạm dụng phụ nữ và trẻ em là một tội ác vì lẽ mại dâm trẻ em không phải chỉ có tại Thái Lan khi những người nước ngoài cũng góp phần vào điều đó.

Việc đòi hỏi thiếu nữ trẻ tuổi của những du khách Âu Châu và người ở các nước phát triển dường như vô hạn độ. Theo nhóm Terre Des Hommes, một nhóm chủ trương bênh vực trẻ em quốc tế, mỗi năm trong 10 ngàn du khách đi tìm thú vui từ Đức Quốc viếng thăm Thái Lan thì có 10% làm tình với những trẻ em vị thành niên. Thực tế là các thiếu nữ trẻ tuổi từ những gia đình nghèo, thiếu thốn không thể theo học đến trung học, đã bị lôi cuốn vào làm mại dâm.

Người ta đã đưa tin một thương gia Thụy Sĩ đã lạm dụng tình dục 1500 trẻ em ở Sri Lanka trong một thời gian 8 năm!

Một ngành kinh doanh đang phát triển nhằm khai thác mục đích khiêu dâm. Thái Lan giữ kỷ lục cao nhất về buôn bán trẻ em, và khiêu dâm bằng trẻ em. Điều đó giải thích cho các thể loại phim ảnh kích dục trẻ em trong các băng hình trái phép với những cảnh đồng tình luyến ái đồi trụy sa đọa.

Việc khám phá mới đây một băng đảng bắt cóc, và lôi cuốn trẻ em vào tình dục tại nước Bỉ đã cảnh tỉnh dư luận quần chúng, cho thấy sự khai thác tình dục trẻ em không chỉ là một vấn đề tại Thái Lan, Ba Tây, Bangladesh, Ấn Độ và Sri Lanka. Nó hiện hữu khắp nơi kể cả Âu Châu. Hội Nghị Quốc Tế chống lại việc buôn bán trẻ em làm mại dâm đã được khởi sự hợp tác tại các cấp địa phương, quốc gia, và quốc tế để chống lại vấn đề trẻ em làm mại dâm. Xét ở mức cam kết quốc tế, Hội Nghị Thế Giới đã vạch ra các ưu tiên trong việc ngăn chặn, bảo vệ, phục hồi và hoàn lương các trẻ nạn nhân của nạn khai thác tình dục.

Thuật ngữ '**lao động trẻ em**' định rõ về việc sử dụng trẻ em trai và gái khi chúng còn quá bé để thuê chúng làm việc hay khi chúng phải làm việc không thích hợp và không an toàn với tuổi của chúng hay ở những hoàn cảnh có thể gây hại cho sự chăm sóc sức khỏe của chúng. Thuật ngữ này có nhiều nghĩa khác nhau tùy lúc và tùy nơi, tùy theo quan niệm xã hội và trách nhiệm đối với giới trẻ.

Tại Mã Lai, việc sử dụng trẻ em được ấn định trong Điều Luật 1966 về việc sử dụng trẻ em và người trẻ, nói rằng không được sử dụng bất cứ trẻ nào hay người nào dưới 14 tuổi làm việc

ngoại trừ một số hoàn cảnh, như công việc nhẹ nhàng hợp với khả năng của trẻ trong việc giúp đỡ gia đình. Tùy theo điều kiện, công việc như vậy tại xưởng, không được dùng trẻ em dưới 16 tuổi.

Bộ Lao Động Mã Lai đã đẩy mạnh hoạt động thực thi pháp luật nhằm chống lại việc sử dụng trẻ con lao động bất hợp pháp, nhất là trong lúc chúng nghỉ hè. Việc sử dụng trẻ em bất hợp pháp do sự thiếu nhân công trầm trọng trong nước. Các cuộc thanh tra định kỳ, kiểm tra đột xuất kể ngày đêm đã được tổ chức bởi Bộ này..

Chuyên gia về trẻ em trong một hội nghị khu vực tại Manila nói rằng họ không những cần tiền nhiều hơn nữa cho phúc lợi của trẻ em mà cần đến công sức hơn nữa của giới truyền thông trong việc làm cho những người lập chính sách biết đến cảnh khốn khổ của trẻ em Châu Á.

'Trẻ em nghèo, bị khai thác hay bắt buộc làm việc, nhắc nhở thế giới biết rằng kinh tế phát triển cũng không cho chúng lợi ích gì về sự thịnh vượng', theo Pratima Kale Giám Đốc khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương của Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc. 'Tình trạng bất bình đẳng có thể và thường dẫn đến giận dữ, vỡ mộng và bạo động nếu những nhu cầu căn bản không được đáp ứng; nếu quyền căn bản không được thi hành; và nếu trẻ không thấy một hy vọng gì về tương lai'. Bà đã nói như trên trong buổi hội khai mạc Hội Nghị Cao Cấp Á Châu về Quyền Trẻ Em và giới truyền thông.

SAI LỆCH VỀ TÌNH DỤC

Sai lệch về tình dục, đôi khi được gọi là sự lầm lạc trong tình dục là mối bận tâm của nhân loại từ đầu lịch sử. Theo thông lệ khi nói đến những người trình bày cái mà chúng ta gọi là sự sai lệch tình dục, hay trái với cái mà xã hội hiện đại cho là bình thường, vì tình dục sai lệch. Cho nên nhiều người, thậm chí trong tâm trí của mình, đã phân loại và nói về họ một cách tùy tiện là người đồi trụy, người bệnh tình dục, người loạn thần kinh về tình dục và vân vân..., thường không hiểu rõ ràng điều kiện mà họ đề cập đến. Theo tục lệ xã hội nhìn vào kẻ tình dục đồi bại như mang lại điều ô nhục cho gia đình.

Sai lệch tình dục như đồng tính luyến ái, làm tình với cả hai giới, ăn mặc như người khác giới, từ lâu là những đề tài cấm kỵ ít khi được đem ra thảo luận trong một xã hội mực thước. Lạ lùng thay ngày nay các trẻ vị thành niên lại thông thạo vấn đề và sẵn sàng tiếp thu cái mới về vấn đề này.

Rất nhiều chứ không phải là không có, người ta liên tưởng từ "đồng tính luyến ái" với người đàn ông ông ọ hay đàn ông mặc váy đàn bà. Đó là hình ảnh rập khuôn về đồng tính luyến ái giống như mẫu rập khuôn, che lấp cái phức tạp của nó.

Từ "đồng tính luyến ái" áp dụng cho người cùng một giới lôi cuốn nhau cả về tinh thần lẫn xác thịt. Cả đàn ông lẫn đàn bà có thể bị gọi là "đồng tính luyến ái" hay "phóng đảng (gay)", nhưng cái này chỉ là thuật ngữ che đậy nhiều sắc thái bên dưới. Nói rộng ra, đồng tính luyến ái bao gồm đàn ông (gay), giả dạng người khác phái (cả nam lẫn nữ), thay đổi giới tính (nữ và nam), và đồng dục nữ.

Và phức tạp hơn, có sự khác biệt tinh vi trong từ ngữ, "giả dạng người khác giới" và 'thay đổi giới tính'. Theo nhu sự giải nghĩa của hầu hết các từ điển thì người giả dạng là người mặc quần áo người khác giới, thường nhận thấy hài lòng trong việc làm này.

Mặt khác người thay đổi giới (theo hiểu biết thông thường) là một người nào đó quyết định sống như người khác giới. Đôi khi người thay đổi giới còn đi xa hơn nữa là anh ấy hay chị ấy cần đến giải phẫu để thay đổi.

Một số người thích giả dạng mặc đồ khác giới có thể không phải là đồng tính luyến ái (gay); họ thích mặc đồ khác giới, nhưng không bị lôi cuốn tình dục với người cùng giới.

Người đồng tính luyến ái quyến rũ người cùng loại đồng tính luyến ái, và không phải hẳn là đàn ông. Khi được hỏi tại sao một người có tính dục bình thường lại có thể yêu đương một người khác cùng giới, người đó trả lời là không có gì bất thường nơi anh ta. Tuy nhiên đa số dân chúng khó có thể chấp nhận người đồng tính luyến ái là người bình thường.

Giả dạng và thay đổi giới tính, mặt khác, tự coi mình như phái nữ của cộng đồng đồng tính luyến ái. Họ thường cảm thấy họ là phái nữ nhưng ở trong thân hình người đàn ông. Và là phụ nữ, họ bị lôi cuốn bởi người đàn ông bình thường chứ không phải người đồng tính luyến ái.

Đương nhiên thế giới là một nơi hiu quạnh và thù nghịch đối với người giả dạng và thay đổi giới tính. Rất khó cho những người này có quan hệ đầy ý nghĩa vì chẳng có mấy người bình thường muốn đối đầu với cảm giác ô danh có tính chất xã hội và tranh chấp tình cảm đến từ một người thích giả dạng.

Nguyên nhân nào một người trở thành đồng tính luyến ái? Theo một số các nhà nghiên cứu, sự quyến rũ tình cảm và tình dục với người bạn cùng giới có thể là do di truyền, mặc dù các yếu tố xã hội và nuôi dưỡng cũng được cho là đóng một vai trò. Đồng tính luyến ái không phải là sự rối loạn về tinh thần hay sức khỏe tuy rằng nhiều người cho là bất bình thường. Đồng tính luyến ái không còn bị liệt kê là bệnh hỗn loạn tinh thần từ đầu thập niên 70 khi hiện nhiên người đồng tính luyến ái về tâm lý cũng không khác gì người bình thường. Họ cũng có năng lực như người bình thường để hoạt động trong xã hội, đạt mục đích, đáp ứng, và phát triển đặc điểm cá nhân của họ.

Tuy nhiên giả dạng thì coi như tinh thần hỗn loạn, vì người giả dạng có cảm nghĩ là mình bị mắc trong một thân hình đàn ông, khiến cho nội tâm rối loạn, nhưng trái lại người đồng tính luyến ái cảm thấy hoàn toàn thoải mái với tính chất đàn ông của họ.

Mặc dù người đồng tính luyến ái có thể thừa nhận định hướng nhục dục của mình, nhưng xã hội chưa sẵn sàng chấp nhận họ. Họ có thể sẵn sàng chia sẻ tư tưởng và cảm nghĩ của họ với thân quyến và bạn bè thân thiết nhưng không quá công khai. Người đồng tính luyến ái phải đi trải qua vài giai đoạn đấu tranh với chính mình trước khi chấp nhận định hướng tình dục của bản thân. Họ có thể không làm gì được về 'hoàn cảnh' của họ và chúng ta cũng không nên ngăn chặn theo trào lưu xã hội bắt nhiều người trong bọn họ phải dấu sự thực chính bản thân họ trong tủ áo. Từ quan điểm của người Phật Tử, loại hành động tình dục này được coi như tà dâm đối với những người từ bỏ dục lạc để sống một cuộc đời thánh thiện. Với những người khác việc này được coi như lạm dụng tình dục.

-ooOoo-

[Dầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-20001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 15-11-2001

Các vấn đề của xã hội hôm nay

Human Life and Problems

Hòa thượng K. Sri Dhammananda
Thích Tâm Quang dịch

[3]

LỢI THÊ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ .

Thái độ hiện đại của các bà mẹ đi làm đối với con cái có khuynh hướng làm giảm thiểu sự hiểu thảo được quý trọng từ lâu đời mà người ta hy vọng những đứa con gìn giữ. Thay thế sữa mẹ bằng sữa chai cũng là một nguyên nhân nữa. Khi các bà mẹ cho các con bú bằng sữa của mình, nâng niu đứa con trong tay, tình thương yêu đậm đà giữa mẹ và con trở nên càng nẩy nở mạnh mẽ hơn. Người mẹ cho con bú bằng sữa của mình, qua tình mẫu tử thiêng liêng, thường cảm thấy vô cùng sung sướng khi biết rằng mình cung cấp cho con, như ý muốn của tạo hóa đã ban, một cái gì chính của mình mà không một ai khác có thể cho được. Ảnh hưởng của người mẹ đến đứa trẻ ngày càng gia tăng và càng ngày càng trở nên rõ rệt. Trong hoàn cảnh ấy, tình hiểu thảo, gia đình keo sơn và thuận thảo luôn luôn tăng trưởng.

Có nhiều lập luận tiến bộ thuyết phục các bà mẹ cho con bú bằng sữa mẹ là tốt nhất. Lý do bao gồm cả lợi ích về cả vật chất lẫn tinh thần của cả mẹ lẫn con. Chất đạm protein và các thành phần khác trong sữa mẹ khác hẳn phẩm chất của sữa bò. Sữa mẹ tinh khiết và không sợ bị nhiễm trùng. Cho con bú bằng sữa mẹ có thể chống lại hữu hiệu hơn sự nhiễm trùng và các bệnh truyền nhiễm. Cho con bú bằng sữa mẹ cũng ít bị dị ứng hơn. Nó cũng rẻ hơn là sữa mua để pha vào chai. Cho con bú bằng sữa mẹ đem lại sự mật thiết tâm lý cao cả dẫn đến lợi ích về xúc cảm và nhận thức trên tất cả phương pháp nuôi dưỡng khác. Cho con bú bằng sữa của mình cũng phát triển quan hệ mẹ con khăng khít.

Cho con bú bằng sữa mẹ thực tiễn hơn và mất ít thì giờ hơn cho bú bằng sữa chai. Không cần phải khử trùng chai và rửa chai. Sữa có ngay khi đứa trẻ cần đến. Đứa trẻ bú sữa mẹ khóc ít hơn vào những tháng cuối của năm đầu so sánh với những đứa trẻ nuôi bằng sữa chai. Nên nhớ rằng không có gì bổ ích hơn tình cha mẹ và con cái. Thì giờ dành cho con cái nhất định rất đáng giá.

Trong những ngày đầu sau khi sanh, cho con bú bằng sữa mẹ cung cấp cho bé lợi ích của sữa non. Sữa non do bầu vú tiết ra được tạo thành trước khi có sữa vào ngày thứ hai hay thứ ba sau khi sanh. Chất này rất cần thiết về mọi mặt cho đứa trẻ.

Sữa mẹ có đầy đủ chất dinh dưỡng và sinh tố mà đứa trẻ cần thiết ít nhất trong sáu tháng đầu sau khi sanh. Sữa mẹ có những nhân tố kháng sinh ngăn chặn một số bệnh và dị ứng. Ngoại trừ trường hợp cực kỳ như trường hợp người mẹ bị bệnh AIDS có thể lây bệnh sang con, không có thứ gì thực sự có thể thay thế sữa mẹ được.

Sự gần gũi với mẹ đương nhiên cũng thêm sự thỏa mãn cho đứa con khi được bú. Các cơ quan chức năng ở nhiều lãnh vực khác nhau nghiên cứu về sự phát triển trẻ em đều nhấn mạnh việc cho con bú bằng sữa mẹ là con đường duy nhất tốt đẹp trong việc nuôi nấng trẻ sơ sanh. Nuôi con bằng sữa mẹ được rất nhiều thầy thuốc tin tưởng khuyên dẫn có lợi cho đứa trẻ về cả vật chất lẫn tinh thần vì lẽ lợi ích rõ ràng do người mẹ thỏa mãn trong việc nuôi dưỡng con mình.

Đứa trẻ cần sự nâng niu, nhiều thì giờ và bầu không khí thoải mái cũng như cần chính sữa của mẹ nó.

Những nét truyền thống này là điều lành và hạnh phúc cho đứa trẻ. Nhiệm vụ của cha mẹ, đặc biệt là mẹ, là phải nuôi dưỡng con cái bằng tình thương yêu, săn sóc và trau dồi khi chúng được quyền hưởng điều đó. Người mẹ chịu trách nhiệm về tính khí đứa trẻ hiền lành hay ương ngạnh. Như vậy người mẹ có thể giảm thiểu các thiếu niên phạm pháp!

'Những ai sống trái lại thiên nhiên, phải đương đầu với các hậu quả vật chất và tinh thần'.

KIỂM SOÁT SINH ĐẼ

Làm cho cha mẹ có kế hoạch hay tự nguyện trong chương trình kế hoạch hóa gia đình liên quan đến sự điều chỉnh quan niệm trong nội bộ gia đình, thường liên quan đến sự kiểm soát sinh đẻ. Kế hoạch gia đình liên quan đến việc điều hòa, điều chỉnh khoảng cách sinh đẻ bằng phương cách hợp pháp và đạo lý, tùy theo điều kiện sức khỏe, kinh tế và hoàn cảnh của chồng và vợ.

Ta phải xét sự thực là mức độ sinh đẻ được kiểm soát có lợi lạc cho một cuộc sống lành mạnh. Dân số tăng nhanh là một xu hướng nguy hiểm tạo khó khăn theo ngay sau lúc con người đang tiến đến cuộc sống đầy đủ, an toàn.

Tại Á Châu, nơi nhiều thế hệ đã sống trong hoàn cảnh thiếu thốn, áp dụng Kế Hoạch Gia Đình rất thích đáng nếu nó không gây mâu thuẫn, xung đột trong vấn đề cộng đồng. Một quốc gia có thể tự cung cấp, được hưởng tự do to lớn nhất.

Người Phật Tử không có lý do gì chống lại sự kiểm soát sinh đẻ. Họ hoàn toàn tự do trong việc áp dụng phương pháp hiện đại hay cổ xưa để ngừa mang thai. Những người chống lại vấn đề kiểm soát sinh sản nói rằng làm như vậy chống lại luật của Thượng Đế, phải hiểu rằng quan niệm về vấn đề như thế là không hữu lý. Trong việc kiểm soát sinh đẻ, người ta chỉ ngăn chặn sự trở thành một chúng sinh, do đó không có sự giết chóc nào.

PHÁ THAI

Mặc dù một người hoàn toàn tự do quyết định về kế hoạch gia đình theo quan niệm riêng của mình, tuy nhiên phá thai không thể bào chữa được. Hành động này là sai vì hành động đó liên quan đến việc lấy đi hay hủy diệt một sự sống có thể nhìn thấy hay không nhìn thấy.

Từ "phá thai" liên tưởng đến hình ảnh người phụ nữ trẻ tuổi thất vọng, người phá thai lậu. Đối với nhiều người, từ này còn mang nghĩa rộng là bất hợp pháp và tội ác. Tại các nước phát triển ở phương Tây, vấn đề đã được chính trị hóa.

Phá thai được giải nghĩa là lấy thai ra khỏi dạ con do phương tiện không chủ yếu hay chủ yếu, mà thai này có khả năng sống được. Trong y khoa, phá thai được định nghĩa là hành động lấy bào thai ra khỏi dạ con bằng một phương pháp nào đó hoặc bằng thuốc gây đau để trước khi bào thai có thể tồn tại. Phá thai có nghĩa là chấm dứt 28 tuần mang thai. Sau thời gian này, bào thai đã phát triển đầy đủ nên bất kỳ một hành động nào có thể lấy đi một sinh linh còn sống lúc sanh hay sẽ sanh, hoặc bào thai, đều là phá thai.

Theo luật định, khi tiến hành phá thai với ác ý, việc này là một tội ác, thủ phạm sẽ bị buộc tội, và trừng trị. Khi phá thai làm người phụ nữ chết, người này coi như kẻ sát nhân.

Phá thai bao giờ cũng vẫn là một vấn đề tranh tụng, nhưng đối với người dân bà mang thai ngoài ý muốn, vấn đề này không phải là bất hợp pháp và cũng không phải chính trị. Đó là vấn đề cá nhân và đương nhân phải giải quyết mau lẹ với bất cứ giá nào. Trong những trường hợp

như vậy, người đàn bà trong tình trạng vô vọng phải bắt buộc đi đến phá thai. Nhưng họ không nên biện minh cho hành động phá thai, dù sao đối với một số người, họ vẫn phải chịu hậu quả xấu vì đã phạm tội ác.

Tại Mã Lai, chấm dứt mang thai chỉ được phép trong trường hợp người mẹ vì sức khỏe tinh thần hay thể chất trong tình trạng nguy hiểm. Thủ tục này được coi như phá thai để chữa bệnh và cần phải có giấy chứng nhận của hai nhà thầy thuốc chuyên nghiệp. Ngoài ra phá thai với bất cứ lý do nào khác cũng là vi phạm luật pháp.

Nguyên tắc đạo lý không bao giờ nên nhượng bộ sự thỏa mãn của nhân loại. Đúng hơn là những nguyên tắc này, nói chung, phải bảo vệ cho hạnh phúc nhân loại.

BẠO LỰC TRONG GIA ĐÌNH

Vấn đề bạo lực trong gia đình đang tác động đến các gia đình, nhất là tại các giới lợi tức thấp, và ngay cả tại những xã hội giàu có, đã đến một mức báo động. Chính Phủ cân ban hành luật lệ, đạo luật về Bạo Lực Trong Gia Đình mới đây đã được Quốc Hội thông qua vào Tháng 6 năm 1996.

Bằng chứng cho thấy người vợ bị hành hung trong nhiều trường hợp vẫn thương yêu chồng mặc dù bị nhiều ngược đãi, gây ra do rượu chè, cờ bạc, giai gái, và tiền bạc. Đó là sự thực gây bạo lực gia đình mà ngày nay đa số người phụ nữ gặp phải. Nhiều bà vợ bị đánh đập chỉ biết chịu đựng vì tin tưởng bất cứ phản ứng nào của mình sẽ đưa đến hậu quả mất con, mất nhà cửa và quyền lợi tài chính.

Quần chúng thường giữ quan niệm bạo lực trong gia đình là một vấn đề nội bộ không cần đến sự can thiệp bên ngoài. Chẳng hạn như người lối xóm đến ngay khi nghe thấy tiếng kêu cứu của người đàn bà bị cướp, nhưng khi nghe thấy tiếng kêu cứu của người đàn bà bị chồng đánh đập, lối xóm lại e dè đến can thiệp, cho rằng đây là một vấn đề riêng tư trong nội bộ gia đình. Cho đến mới đây, cảnh sát cũng vẫn còn quan niệm này. Theo Đạo Luật về Bạo Lực Trong Gia Đình, nhiệm vụ của Cảnh sát bao gồm cả việc dẫn người vợ bị ngược đãi về nhà lấy đồ đạc nếu cần thiết. Điều mà người vợ bị ngược đãi đòi hỏi là được bảo vệ theo luật pháp, số người chồng bị trừng phạt cũng không nhiều lắm.

Đạo luật bảo vệ người vợ bị ngược đãi mà không làm tan vỡ gia đình. Theo đạo luật này, ta có thể xin lệnh của tòa án cấm người chồng vũ phu về nhà, bảo vệ người vợ bị ngược đãi và con cái cũng như cho phép người vợ được nuôi giữ con cái. Đạo luật này coi việc bạo lực trong gia đình là một tội ác phải bị trừng trị.

LY DỊ CHỈ LÀ GIẢI PHÁP CUỐI CÙNG

Ly dị là giải pháp gây nhiều tranh cãi giữa những tín đồ của các đạo giáo khác nhau. Một số người tin hôn nhân đã được ghi sổ trên thiên đàng, cho nên con người không có quyền cho phép ly dị. Nhưng, nếu người vợ và người chồng thực ra không thể chung sống, thay vì kéo dài cuộc sống đau khổ, tạo nhiều mâu thuẫn, sân hận, họ nên được tự do xa nhau, sống riêng biệt an lành.

Ly thân hay ly dị không bị cấm trong Đạo Phật nhưng sự cần thiết ly thân hay ly dị rất hiếm xảy ra nếu người Phật Tử triệt để tuân theo các huấn thị. Người đàn ông và người phụ nữ hoàn toàn tự do xa nhau nếu họ không hòa hợp với nhau. Xa nhau còn hơn phải chịu đựng một đời sống thống khổ kéo dài.

Một số người chọn hình thức ly thân chính thức, đó là một loại ly dị ngoại trừ hôn nhân chỉ hiện hữu trong danh nghĩa vì nhiều lý do.

Những yếu tố đưa đến ly dị thay đổi. Khi ngọn lửa tình tắt hay lời hứa yêu đương, trân trọng và trù mền dường như không còn có thể duy trì, ly dị xuất hiện như một giải pháp tốt nhất. Đương nhiên cũng có nhiều yếu tố khác từ những vụ ngoại tình, vấn đề bỏ mẹ chồng, bỏ mẹ vợ, cũng như những dị biệt mà người vợ đi làm phải đương đầu khi muốn theo đuổi nghề nghiệp của mình. Liên hệ từ đây, chúng ta nên nhớ lời Phật dạy là người già không nên lấy vợ trẻ vì chồng già vợ trẻ sẽ tạo ra sự xung khắc, ghen tuông, nghi ngờ (Kinh Parabhava).

Theo Đạo Luật Cải Cách (Hôn Nhân và Ly Dị) năm 1976, bắt đầu hiệu lực từ Ngày 1 Tháng Ba 1982, Những Tòa Án Hôn Nhân được thiết lập trên toàn cõi Mã Lai có chức năng giải quyết và hòa giải các cặp vợ chồng không theo Đạo Muslim (Hồi). Những cặp theo Đạo Muslim gặp khó khăn trong hôn nhân được chi phối bởi Luật Syria, dưới quyền xét xử của Tòa Án Syria.

Tòa Án xử Hôn Nhân được thiết lập tại mỗi Tiểu Bang, kể cả Phần Đất Liên Bang Kuala Lumpur. Đạo Luật ủy nhiệm Tòa Án Hôn Nhân xét xử các vụ bất hòa về hôn nhân trước khi đơn ly dị được đệ nạp.

Đạo Luật ấn định thời gian là sáu tháng xem cặp vợ chồng có thể tiến đến hòa giải hay không. Mỗi Tòa Án phải hội đủ điều khoản quy định là ba hay bốn phiên tòa cho mỗi trường hợp trong vòng sáu tháng. Nếu không có dấu hiệu hòa giải được, Tòa sẽ cấp giấy chứng nhận cho đương đơn. Chỉ khi giấy chứng nhận cấp phát, đương nhân mới có thể đệ nạp đơn ly dị tại Tòa Thượng Thẩm qua một Luật Sư.

Bất hạnh thay, khi cha mẹ ly dị nhau, những đứa con trở thành những nạn nhân vô tội, chúng bị những hậu quả xấu nhất do sự thất bại của hôn nhân. Ly dị là một hiện tượng xã hội, ảnh hưởng tâm lý đến những đứa con, khiến chúng cảm thấy không an toàn. Chúng phải đối đầu với bao nhiêu khó khăn phải chấp nhận, điều chỉnh và bất an. Những đứa trẻ như vậy cần đến sự chỉ dẫn, ủng hộ tinh thần và an ủi mới có thể vượt qua giai đoạn tổn thương trong đời sống của chúng.

Cha mẹ ly dị thường được hình dung là những người theo chủ nghĩa khoái lạc, ích kỷ chỉ quan tâm đến hạnh phúc của mình thôi, không để ý gì đến con cái.

Một số trẻ phải sống với cha mẹ ghê khi cha mẹ chúng tái giá, phải điều chỉnh sao cho thích hợp với cuộc sống mới. Ly dị giống hệt như bác bỏ quyền của đứa trẻ có một đời sống đủ điều kiện với cha mẹ ruột dưới mái một gia đình. Vì tâm trí chúng bị rối loạn, không còn tập trung được việc học hành tại trường bị ảnh hưởng. Chúng sẽ bỏ nhà và trở thành thanh thiếu niên tội phạm.

Vì ly dị là bất hạnh nên đa số trẻ phải chịu khổ sở vật chất trong tay cha mẹ giận hờn, chúng lớn lên trong sợ hãi khi chúng lập gia đình sau này, chúng có quan niệm bất an và ít hy vọng hạnh phúc. Chúng mất lòng tin nơi cha mẹ đã làm tan nát gia đình, chúng cũng sẽ thiếu niềm tin nơi người hôn phối.

Với một số trẻ, vết thương tình cảm sẽ được lành với thời gian. Nhưng với một số khác vết thương ấy vẫn còn mãi. Cho nên ly dị không những chỉ ảnh hưởng đến hai người mà ảnh hưởng đến những phần tử vô tội khác. Phải có lý do chính đáng trước khi ta tìm đến giải pháp ly dị.

Hầu hết những đứa trẻ của các cặp vợ chồng ly dị thường áp ủ, nguyên cầu lời mong ước bí mật của chúng là làm sao hòa giải được gia đình để đời sống của chúng trở lại bình thường.

Cuối cùng phải cẩn thận để sự chia ly được thực hành trong bầu không khí thiện chí và hiểu biết bằng cách chấp nhận những giải pháp hợp lý, không tạo thêm nhiều sân hận. Thực ra cả hai phải nỗ lực chia tay đối với nhau thân thiện như bạn hữu. Nếu như có con cái, cặp vợ

chồng đó phải cố gắng làm cuộc ly dị của họ bớt bị thương, giúp cho những đứa con thích hợp được với đời sống mới. Bảo đảm tương lai và phúc lợi của con cái hết sức quan trọng. Quả là vô nhân đạo nếu cặp vợ chồng nào chối bỏ con cái, khiến con cái phải tự lo liệu, sống một cuộc đời thống khổ.

Khi người đàn ông vì lý do nào đó đi đến ly dị, người đàn bà là người bị đau khổ nhất. Mong ước đời sống hôn nhân hạnh phúc của người phụ nữ bị tan nát, nhất là trường hợp người chồng ngoại tình, tìm cách bội ước để được sống với người khác. Người đàn bà sắp sửa phải ly dị, thường bộc lộ cảm nghĩ thất vọng của mình điển hình trong những trường hợp bị thảm này: "Đời tôi tan nát. Với tôi thế giới đã đi đến chỗ cùng tận, tôi nghĩ đến chết đi để làm cho anh hối hận vì đã bỏ tôi".

Tình trạng khó xử của nhiều phụ nữ ly dị tại Mã Lai là thực tế buồn thảm: người đàn bà chỉ có quyền chăm sóc con mà không có quyền hành của người thủ hộ hợp pháp. Liên quan đến tình trạng khó chịu này, người vợ được nuôi giữ con, bắt buộc phải gọi người chồng cũ, khi phải thi hành quyền giám hộ lẽ ra trước hết phải là quyền của vợ. Việc gì xảy ra nếu người chồng không đồng ý chấp thuận cho người vợ cũ quyền hạn này hoặc không thể tìm thấy người chồng cũ? Đứa trẻ bất hạnh, lúc cần thiết đến giấy thông hành để xuất ngoại du học chẳng hạn sẽ bị rơi vào tình trạng khó xử.

Người mẹ chỉ trở thành người giám hộ hợp pháp của đứa trẻ khi người cha chết, bị mất trí hay tội phạm. Trong những trường hợp này, luật sư thường khuyên người đàn bà khởi sự ngay việc xin với người chồng được làm giám hộ con ngay khi ly thân, và đừng chờ đến khi ly dị mới tiến hành, tuy nhiên thủ tục này không mấy dễ dàng.

KỶ THỊ PHỤ NỮ

Đức Phật dạy nếu chúng ta muốn hiểu điều gì, chúng ta phải biết nhìn bản chất của điều đó. Sau khi phân tích sự tương quan giữa phái nữ và phái nam, Ngài đi đến kết luận không có gì chương ngại đối với phụ nữ trong việc tu tập như phái nam, phụ nữ có thể đạt được quả vị cao nhất như A La Hán hay Bạc Thánh, bậc cao nhất trong sự thanh lọc tâm. Đức Phật phải đối đầu với sự chống đối mãnh liệt vì cho phụ nữ hoàn toàn tự do trong việc thực hành tôn giáo vào lúc bấy giờ.

Trong thời kỳ Đức Phật, trước khi Ngài giải phóng phụ nữ, tục lệ và truyền thống coi phụ nữ như vật sở hữu để cho phái nam sử dụng theo sở thích. Luật Manu cổ xưa của Ấn Độ ấn định phụ nữ thấp hơn phái nam. Địa vị của người phụ nữ trong xã hội bấy giờ rất thấp, chỉ thu hẹp trong việc bếp núc. Họ cũng không được phép vào chùa và tham dự các hoạt động tôn giáo dưới bất cứ hình thức nào.

Như chúng ta đã ghi nhận trước đây trong phần "Kiểm Soát Sinh Đẻ", có sự kỳ thị phái nữ bắt đầu ngay trước khi đứa trẻ ra đời! Việc phá thai bẻ gãy lan tràn trên nhiều nơi trên thế giới này ngày nay xác nhận thêm sự kiện hãi hùng này. Thêm nữa, dưới tiêu đề "Phong Trào Giải Phóng Phụ Nữ và Hậu Quả Đối Với Đời Sống Gia Đình", sự kỳ thị phụ nữ tại các xã hội giàu có, đặc biệt đối với phụ nữ có tham vọng giữ chức vụ quản trị cao cấp trong khu vực đoàn thể, đã được đề cập đến với nhiều chi tiết.

Tuy nhiên, trong các nước đang phát triển cũng như các nước chậm tiến, tình trạng được mô tả không những quá xấu mà còn đáng thương hơn nữa như những khám phá dưới đây.

Theo lễ nghi tại Ấn Độ, phái nam chi phối xã hội, phụ nữ góa bụa chịu một số phận rất hẩm hiu. Có rất nhiều trường hợp, góa phụ (hãy còn ở trong lứa tuổi 20) bị gia đình và xã hội ruồng bỏ sau khi chồng chết.

Trong những gia đình dị đoan, góa phụ bị trách cứ bởi gia đình chồng vì chồng chết, góa phụ còn bị gia đình nhà chồng ruồng bỏ. Họ hầu như chẳng có sự lựa chọn nào. Người Ấn Giáo nhìn phụ nữ tái giá bằng một cặp mắt khinh bỉ, dù người đàn ông chẳng có vướng mắc gì. Cho đến tận thời nay, người ta còn mong đàn bà góa nhảy vào giàn hỏa thiêu xác chồng để chết theo tục lệ gọi là sati (trà tỳ). Mặc dù tập tục này đã bị coi như phi pháp bởi người Anh từ mấy thập niên qua, nhưng trường hợp mới nhất vẫn còn thấy xảy ra vào năm 1996. Đa số các phụ nữ Ấn Độ chẳng còn gì khi trở thành góa bụa.

Một thí dụ điển hình thấy nơi một góa phụ thành lập gia đình khi còn nhỏ, tục lệ tảo hôn thường thấy tại thôn quê Ấn. Góa phụ này than: "Tôi lấy chồng lúc mới năm tuổi. Chồng tôi, 13 tuổi, tôi chưa hề được gặp mặt trước khi cưới, chết sau lễ cưới được một tháng. Bây giờ tôi vẫn còn là người đàn bà góa."

Theo Ngân Hàng Thế Giới, 65% phụ nữ Ấn trên 60 tuổi là góa phụ. Tỷ lệ này lên đến 80% với phụ nữ trên 70 tuổi. Hội Phụ Nữ Dân Chủ Ấn báo cáo tại Ấn, lý lịch một phụ nữ phụ thuộc vào người đàn ông, cảnh góa bụa mất mát rất nhiều chứ không phải chỉ là mất chồng.

Tình hình cũng không mấy gì tốt đẹp hơn tại một số quốc gia lân bang. Đã từ lâu, gia đình coi con gái thấp hơn con trai và đối xử với con gái như vậy. Người con gái chỉ được coi như chỉ thích hợp cho việc nội trợ lật vật. Người phụ nữ phải sống trong nhiều thông lệ xã hội chủ trương kỳ thị họ. Người con gái trở thành gánh nặng kinh tế, cái nợ đời tinh thần. Thế nhưng, người phụ nữ lại được kỳ vọng phải mạnh khỏe, tích cực làm việc, dạy bảo con cái, và là một người mẹ hiền. Nhiều đứa bé trai lớn lên nghĩ rằng chị hay em gái của chúng thấp hơn chúng vì chúng thấy chúng được đối xử tốt hơn chị em gái. Niềm tin ấy được củng cố bởi đa số người trong xã hội, kể cả chính nữ giới.

Có lẽ vấn đề lớn nhất là do thiếu sự hỗ trợ và những hạn chế mà người con gái phải đối đầu nếu họ muốn làm một điều gì trong đời sống vượt qua những vai trò truyền thống như phụ giúp gia đình, trông em, nấu bếp và dọn dẹp nhà cửa. Vì mục đích đó, người con gái sau cuộc huấn luyện dài chỉ để trở thành người vợ tốt khi lớn lên.

Người con gái 16 tuổi tại Rawalpindi vạch rõ: "Xã hội của chúng ta không đối xử tốt với nữ giới. Người ở nơi đây không giáo dục con gái vì cho rằng con gái không phải là con của họ. Con gái được coi như là người của bên chồng trong tương lai, bất cứ đầu tư nào cho tương lai con gái đều vô ích. Con gái về nhà chồng lúc còn non dại, thường quãng 13 tuổi tại khắp nơi. Phần đời còn lại là trông nom bên chồng, mang thai và nuôi dưỡng con cái để kéo dài và củng cố gia tộc."

'Chúng ta cần phải nhớ hết gốc rễ loại suy nghĩ trên đây, giáo dục cho con gái là điều bắt buộc để việc này không trở thành một vấn đề phải giải quyết.' Cô nói: "Con gái cũng nên có việc làm, làm việc tại những nơi thích hợp không ai phân đối và tốt nhất là có những nữ đồng nghiệp để cha mẹ không thể chống đối. Tôi bao giờ cũng ân hận là sinh ra làm đàn bà. Đôi khi tôi không được phép làm điều gì, tôi chỉ biết vào phòng, khóc than và cầu nguyện Thánh Thần biến tôi thành con trai"

Dự án cho các thiếu nữ tại các nước như vậy đang dần dần thay đổi, hãy thay đổi tất cả bằng một cách phát triển một số thiếu nữ nòng cốt hoạt động như chất xúc tác để tạo được sự chú ý tại địa phương về vấn đề, về sự kỳ thị mà phụ nữ phải đối đầu.

Vấn đề giáo dục hầu như không thay đổi. Nhiều phụ nữ đã phải tranh đấu để có quyền đi học. Một số được giúp đỡ bởi các bà mẹ không được học hành nhưng tin tưởng đời sống của chính các bà tốt đẹp hơn nếu được đi học.

Trong nhiều xã hội, địa vị của người đàn bà là ở nhà; người đàn bà lập gia đình có bốn phận đầu tiên là làm tròn bốn phận người vợ và người mẹ. Không thể là như vậy đối với phụ nữ tự

do. Cả đến tại các xã hội tiến bộ, phụ nữ cũng bị mất thể diện. Chẳng hạn tại những nơi công cộng, phụ nữ phải ngồi riêng, cách xa phái nam, hay ngoài tầm mắt của họ- như đằng sau nam giới. Khi phụ nữ được đặt ngồi cuối phòng hay cuối hội trường, việc sắp xếp này tỏ đầu hiệu tế nhị là vai trò của phụ nữ là đằng sau chứ không phải ngang hàng với nam giới.

Một số người tin phụ nữ thiên về tội lỗi. Cho nên, tốt hơn là để phụ nữ làm việc nội trợ để họ có thể quên đi thái độ tội lỗi bẩm sinh!

PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ, VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA PHONG TRÀO NÀY ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH.

Ở thời kỳ xa xưa, người đàn ông ra ngoài săn bắn để có thức ăn cho gia đình, còn người đàn bà ở nhà để nấu ăn và trông nom con cái. Vì vậy, nguồn gốc câu nói ai ai cũng biết là : "Chỗ đứng của người phụ nữ là ở nhà"

Ở thời cổ, phụ nữ cam phận là người nội trợ. Phụ nữ không ra ngoài làm việc hay theo đuổi nghề nghiệp. Công thức của giới phụ nữ - một đời sống quanh quẩn với con cái và bếp núc- đã xói mòn từ nhiều thập niên qua, vì càng ngày càng nhiều phụ nữ theo đuổi nghề nghiệp. Tuy nhiên lối sống xã hội ở thôn quê vẫn khuyến khích phụ nữ làm bốn phận người mẹ, không nên ra ham thích địa vị. Nói chung xã hội chấp nhận thực tế người phụ nữ trẻ độc thân đi làm để tự nuôi mình và giúp đỡ cha mẹ già và thân nhân trẻ trong gia đình. Đa số phụ nữ tìm công ăn việc làm vì nhu cầu kinh tế, thay đổi thái độ về bốn phận cá nhân.

Tuy nhiên với sự kêu gọi giải phóng phụ nữ, nhiều phụ nữ dường như nghĩ rằng giải pháp này là thi đua với nam giới ngoài đời. Những phụ nữ trên đây nên suy nghĩ cẩn thận là họ muốn sanh con hay theo đuổi nghề nghiệp. Thật là vô trách nhiệm nếu một người mẹ sanh đứa con ra đời lại để cho người khác chăm sóc con mình mà không đếm xỉa gì đến phúc lợi của chúng. Bạn phải chịu trách nhiệm cái gì bạn tạo ra.

Số phụ nữ có chồng đi làm gia tăng đáng kể. Ngày nay, họ được đào tạo thành phụ nữ để làm việc ngoài đời, nên thường có hai vai trò vừa đi làm vừa làm trọng trách người mẹ. Đa số các phụ nữ đi làm bị dầy vò giữa tội bỏ con ở nhà với người làm và sự đòi hỏi của nghề nghiệp.

Với càng ngày càng nhiều phụ nữ đi sâu vào nghiên cứu học hỏi, số các bà mẹ đi làm gia tăng. Qua nhiều năm, nữ giới đã đạt tiến bộ cụ thể trong nghề nghiệp, bây giờ phái nữ giữ các chức vụ quản lý cấp cao trong cơ quan chính phủ và trong giới tư nhân. Trào lưu này rất rõ rệt tại thành thị. Trong lãnh vực chính trị, nữ giới đã tiến đến chức vụ cấp bộ trưởng, tiến đến mức độ nổi bật trước công chúng trong khi những ông chồng cam phận ở hậu trường, chỉ còn là cái bóng đằng sau vờ.

Tuy nhiên các phụ nữ thuộc ban quản trị dù đã leo đến địa vị quản lý cao nhất trên thang bậc doanh nghiệp vẫn phải đương đầu với một dạng thức kỳ thị khó thấy . Những phụ nữ này tham vọng phải đương đầu với sự khác biệt giới tính, nhất là về nghề nghiệp, sự khác giới thường được thấy rõ ở bậc thang tối cùng của doanh nghiệp. Quyết định của ban lãnh đạo thường kết thúc với câu nhận xét: "Chúng tôi miễn cưỡng phải chuẩn bị cho họ (nữ giới) vào công việc lãnh đạo vì sự đầu tư của chúng tôi sẽ thất bại khi họ phải ra đi để trở thành các bà mẹ".

Sự kỳ thị giới tính ở mức hội đồng quản trị không dễ dàng chứng minh được; cho nên danh từ 'trần kính' đã được đặt ra để mô tả vật cản vô hình nhưng kiên cố ngăn chặn phụ nữ tiến tới bậc thang cao hơn trong quyền hành doanh nghiệp. Mặc dù một số người tuyệt đối bác bỏ sự tồn tại của vật cản như vậy nhưng con đường của phụ nữ tiến tới đỉnh cao vẫn bị chặn đứng bởi cái "trần kính" này. Cho nên muốn tiến tới đỉnh cao, người phụ nữ phải chọn một trong hai đường sự nghiệp hoặc gia đình. Nhiều bà mẹ đi làm tận tâm, có những người phụ giúp trông nom con cái cho họ, nhận thức rằng họ không bao giờ có thể để con cái họ trong tay những

người đàn bà lạ. Cho nên tuy rất vui với công việc làm tại sở nhưng họ vẫn quyết định từ bỏ nghề nghiệp để ở nhà. Mặt khác, cũng đáng buồn có một số phụ nữ thích tiếp tục nghề nghiệp nhờ và vào gia đình.

Đứa trẻ có quyền được thỏa mãn về vật chất, nhưng quan trọng hơn là tinh thần và tâm lý. Việc cung cấp đầy đủ về vật chất đứng sau việc cung cấp tình thương và chăm sóc của cha mẹ. Chúng ta biết có nhiều gia đình nghèo, lợi tức rất ít ỏi, nhưng đã dạy dỗ con cái nên người nhờ chan chứa tình thương.

Ngược lại có những gia đình giàu có, cung cấp cho con đủ tiện nghi vật chất, nhưng thiếu tình thương nơi cha mẹ, những đứa trẻ đó lớn lên bị thương tổn về tâm lý và tinh thần.

Một số phụ nữ cảm thấy lời khuyên nên dồn sức vào việc xây dựng gia đình là điều hạ phẩm giá, phản ánh lối suy nghĩ cổ hủ và bảo thủ. Đúng, thời xưa phụ nữ đã bị đối xử rất tồi tệ, đó là do sự ngu si của phái nam hơn là nhược điểm cố hữu của người đàn bà. Tiếng Phạn chỉ người nội trợ "*Gruhini*" theo đúng nghĩa đen là "lãnh đạo trong nhà" (nội tướng). Chắc chắn danh từ này không ngụ ý là đàn bà bị thấp kém. Đúng hơn đó là sự phân chia trách nhiệm cho phái nam và phái nữ.

Phụ nữ đã tranh đấu qua nhiều thời đại để giành quyền bình đẳng với nam giới trong lãnh vực giáo dục, nghề nghiệp, chính trị và nhiều lãnh vực khác. Bây giờ phụ nữ bình đẳng với nam giới trong phạm vi rộng lớn. Nam giới thường có xu hướng hung hăng do bản tính, phái nữ thì tính cảm hơn. Trong bối cảnh gia đình, nhất là tại Đông Phương, người đàn ông thường lấn át làm chủ gia đình trong khi người đàn bà có xu hướng thụ động. Xin nhớ "thụ động" nơi đây không có nghĩa là "yếu". Đúng hơn là đức tính tích cực của "kiêm nhường" hay "hiền hòa". Nếu người đàn ông và người đàn bà giữ được nam tính và nữ tính thừa hưởng do thiên nhiên, và công nhận sức mạnh và địa vị của nhau, thái độ như vậy sẽ đóng góp vào sự thông cảm và hiểu biết lẫn nhau của hai giới.

Về điều này, nhận xét của Thánh Gandhi rất xác đáng: "Tôi tin tưởng vào sự giáo dục thích ứng cho phụ nữ. Nhưng tôi cũng tin tưởng phụ nữ không đóng góp cho thế giới bằng cách bắt chước hay chạy đua với người đàn ông. Phụ nữ có thể thi đua, nhưng không thể tiến đến đỉnh cao bằng cách bắt chước người đàn ông." Ở đây chúng ta có thể nhìn vào sự thông thái của người Trung Hoa cổ khi họ tạo ra hình tượng Âm Dương. Đường cong phản chia hai phần sáng tối chứng tỏ rằng sự đối lập không cần thế đối đầu, lúc phản nay tiến thì phần kia thoái và ngược lại, do vậy cân bằng. Phụ nữ phải là phần bổ sung cho nam giới.

Trong một vài quốc gia, đa số người chồng đưa tiền lương kiếm được cho người vợ để lo việc nội trợ. Làm như vậy người chồng được rảnh rang tập trung vào việc khác tốt đẹp cho gia đình. Khi người hôn phối hiểu rõ trách nhiệm của mình, không xảy ra xung đột giữa hai vợ chồng. Không khí gia đình vui vẻ, an lạc là cái nôi cho con cái trưởng thành.

Lẽ đương nhiên, người chồng có bổn phận lo lắng chu đáo cho người bạn đường của mình, tham khảo mọi quyết định gia đình với vợ, và người vợ có đủ tự do để mở mang nhân cách, có đủ thì giờ rảnh rỗi để theo đuổi việc riêng tư của mình. Trong ý thức ấy, chồng và vợ chia sẻ trách nhiệm đồng đều về hạnh phúc của gia đình. Chồng và vợ không đua tranh với nhau.

Một bà mẹ nên suy nghĩ cẩn thận có nên tiếp tục đi làm với nhiều công gai gặt bẫy hay ở nhà làm người nội trợ đem tình thương, chăm sóc nuôi dưỡng con cái đang lớn lên. Thật lạ lùng, một số bà mẹ hiện đại, đặc biệt tại một vài nước có chế độ quân phiệt, vì thiếu nhân lực, đã được huấn luyện để sử dụng các vũ khí giết người, trong khi lẽ ra các bà phải nâng niu con cái trong tay, dạy dỗ chúng trở thành những công dân tốt, biết tôn trọng luật pháp.

Trong một vài xứ, nữ quân nhân thường được mang súng để tự vệ, và họ cũng không còn bị giới hạn về cấp bậc. Người phụ nữ bây giờ được lái máy bay, trực thăng chiến đấu, chứ không

chỉ lái xe giao thông vận tải mà thôi, nhưng khi ở nhà, họ vẫn biểu lộ tính nhu mì, và lo lắng bẩm sinh nhất là với con cái.

THANH THIẾU NIÊN VÀ GIÁO DỤC VỀ TÌNH DỤC

Dạy con cái những điều cần biết về giới tính và phát triển giới tính cần phải được thực thi cẩn thận, tế nhị, trong một cách thức trong sáng. Đối phó với sự thay đổi trong việc phát triển giới tính là một vấn đề mà lứa trẻ nào cũng phải đương đầu, thử thách này thậm chí nghiêm trọng hơn trong những năm chúng mới lớn. Những nhà giáo dục và bậc cha mẹ nên coi vấn đề giới tính là một phần của tiến triển nhân loại, nhu cầu cơ bản phải được định hướng một cách chính xác.

Sự cần thiết cho con trẻ tin tức đứng đắn về sự phát triển giới tính là hết sức quan trọng. Ngày nay trẻ em nhận biết về tình dục qua truyền thông đại chúng (thường với các chi tiết đậm màu) do sách vở, màn lưới Internet, và cũng từ những chúng bạn đồng lứa, và nếu chúng không được dạy dỗ để phân biệt cái nào thích hợp cái nào không, chúng có thể đi đến có thái độ đối xử không đạo đức. Bậc cha mẹ không bao giờ muốn con cái mình hiểu biết sự phát triển giới tính từ cận bã xã hội.

Bậc cha mẹ có thể cho con kiến thức về tình dục, nhưng kiến thức cần thiết phải thích hợp với mức độ hiểu biết của lứa trẻ; trong trường hợp này, mức tuổi tinh thần có thể không phù hợp với tuổi tác. Trẻ em ngây thơ, rất dễ dàng trở thành các nạn nhân của những người vô lương tâm. Thậm chí trẻ không nhận ra nó đang bị dùng làm vật thỏa mãn nhu cầu tình dục đồi bại của người lớn.

Việc quan trọng để các em biết việc sờ mó thể nào là 'thích ứng' và 'không thích ứng'. Việc quan trọng cho các em biết đề phòng là do nơi cha mẹ. Lứa trẻ cần biết ai là người được sờ chạm em, ở đâu và khi nào, bác sĩ có thể sờ mó chỗ nào, những tình trạng nào các em phải tránh, và làm sao để ngăn chặn cách cư xử không thích đáng trong lớp học.

Các bậc cha mẹ cũng cần phải cảnh giác về những sự sờ mó không thích hợp có thể xảy ra ngay giữa những thân nhân. Chẳng hạn, cha mẹ thường dạy các em đề phòng 'những người lạ', nhưng nghiên cứu về các trường hợp trẻ bị lạm dụng tình dục cho thấy đa số những kẻ lợi dụng là người quen biết hoặc người thân trong gia đình.

Đối với trẻ em khác trong xã hội, cần phải có tuyến liên lạc rộng rãi với cha mẹ của các em ấy. Việc này gồm cả việc thảo luận công khai về những vấn đề liên quan đến tình dục. Nếu có sự động chạm xảy ra, các em sẽ không ngại ngừng nói với cha mẹ, thay vì e thẹn hay quá sợ hãi mà không nói rõ chi tiết.

Giáo hóa về giới tính rất là quan trọng vì ta không thể trông đợi thanh thiếu niên theo đúng mù quáng các luật lệ mà không biết tại sao phải theo. Một trong những đề tài phải được giảng dạy là các em nên giữ trinh nguyên cho đến lúc thành hôn. Nhiều người chống lại việc giáo dục về tình dục vì nghĩ rằng nếu ta nói cho chúng biết, chúng sẽ ra ngoài và lạm dụng. Điều đáng ghi nhận Thụy Sĩ là một quốc gia dạy trẻ em về tình dục ngay tại lớp mẫu giáo, và tỷ lệ của quốc gia này về trẻ vị thành niên mang thai lại thấp nhất trên thế giới. Điều quan trọng sống còn là trẻ em được dạy bảo về hành vi tình dục có trách nhiệm ngay từ khi chúng sẫm sáng có kiến thức này. Giáo dục đứng đắn về tình dục sẽ cứu lứa trẻ khỏi tinh thần bị căng thẳng từ tội lỗi, sợ hãi, hối hận và trừng phạt ở tương lai.

NUÔI DƯỠNG TỘI ÁC

Mảnh đất phì nhiêu nuôi dưỡng tội ác là gia đình. Mặc dù với nhiều biện pháp áp dụng để giảm thiểu tỷ lệ tội hành hung trong gia đình, nhưng tỷ lệ này càng ngày càng tăng trong nhiều

gia đình tại những xã hội hiện đại kỹ nghệ tiến bộ. Hầu hết trẻ em trở thành các tội phạm do cách dưỡng dục của cha mẹ.

Tại một số quốc gia, trong khi tỷ lệ phạm tội ác của người lớn giảm thiểu, thì tội ác của giới trẻ lại gia tăng. Chúng ta được biết qua thông tin đại chúng nhiều trẻ em đã mang súng đi học. Đôi khi chúng ta nghe thấy có trẻ nít thậm chí dưới năm tuổi bắn anh chị em hay cha mẹ ruột. Thường thường tội phạm trong thanh thiếu niên gây ra do ma túy và rượu chè, những thứ này sặc có tại nhà. Người ta không đề ra kẻ phạm tội mà bởi sự thiếu hướng dẫn, thiếu quan tâm của gia đình, và môi trường chung quanh.

Một kiểu mới trở thành của thế kỷ 20 là nhiều người ăn ở với nhau như vợ chồng nhưng không cưới. Có một số trường hợp, trẻ sinh ra trong hoàn cảnh ấy đau khổ vì bị bỏ mặc. Những trẻ này lớn lên dưới sự chăm sóc và hướng dẫn của một người, thường là người mẹ. Cha, hoặc mẹ vô trách nhiệm thường bỏ con cho cha hoặc mẹ ghê chăm sóc. Người đàn bà, thường bị kỳ thị, phải làm việc gấp đôi đàn ông cùng nghề để có thể nuôi bản thân và con cái. Kinh tế thế giới hiện đại là thế đấy, phụ nữ bị thất lợi hơn cả người đàn ông ở tầng lớp dưới. Vì cách cấu trúc toàn thể xã hội đã đi theo một con đường khác biệt hẳn con đường truyền thống, việc nuôi dưỡng gia đình hầu như không còn tồn tại ở nhiều quốc gia. Kết quả các phụ nữ đau khổ nhiều hơn, những khó khăn phản ánh trong gia đình họ nuôi dưỡng.

Trẻ em nuôi dưỡng bởi một người, cha hoặc mẹ, thường không nhận được đầy đủ tình thương và chăm sóc nơi cha mẹ. Cha mẹ bị sa sút tâm lý không thể làm tròn nhiệm vụ tình cảm với con cái. Những người giữ trẻ đôi khi chỉ là những máy truyền hình hay những người được giao phó tương tự như vậy để làm nhiệm vụ giữ em. Nhiều trường hợp, người giữ trẻ là những thiếu nữ cần tiền vì ma túy và rượu chè. Họ không có qua một lớp huấn luyện về giữ trẻ nào. Trong khi giữ em, chính họ hút thuốc hay dùng ma túy bất hợp pháp. Trong hoàn cảnh đó, trẻ em đâu có được đầy đủ săn sóc, hướng dẫn, thương yêu cần thiết và quan trọng nhất là giáo dục căn bản.

Không một người giữ trẻ nào có thể cho tình thương và chăm sóc như người mẹ cho con. Những đứa con không bao giờ nói đến người giữ chúng như chúng nói đối với cha mẹ của chúng.

Khi lớn, những đứa trẻ như vậy có thể bắt đầu lối sống cầu thả và sai lầm. Chúng không nhận được sự giáo dục đạo lý thích đáng. Chúng cũng không biết cách tự mình khám phá đạo lý. Tệ hại hơn nữa, bạo động trên truyền hình là thần tượng của chúng. Nhiều nhà sản xuất và viết kịch bản, những chuyện phim kích động bạo lực với mục đích dễ kiếm tiền. Những đứa trẻ lớn lên không có sự hướng dẫn thích đáng, chăm chú vào những chuyện phim ấy, cố gắng bắt chước như chúng nhìn thấy trên truyền hình hay đọc trong sách.

Nhiều bậc cha mẹ cũng không thận trọng về súng và rượu. Nhiều bậc cha mẹ uống rượu và hút thuốc trước mặt con cái. Khi họ không còn giữ được tinh thần trách nhiệm do ảnh hưởng của rượu, tri giác của họ tr? nên dần dần, họ không còn nhớ đến cất giấu chai rượu, thuốc lá, và súng vào những chỗ an toàn để con cái không thấy được. Họ cũng không lưu tâm đến việc giữ súng có đạn sặc khiến con cái có thể lấy được. Con cái vô tình được khuyến khích do bản tính tò mò tự nhiên bằng cách sử dụng súng, uống rượu, dùng ma túy, hay hút thuốc lá sặc có trong nhà.

Một số chính các cha mẹ cũng xuất thân từ những gia đình đổ vỡ, thiếu giáo dục về luân lý, hạnh kiểm, không giữ ý nên đã không giữ tư cách trước mặt con cái. Một số cha mẹ, ông bà, chú bác, và anh em đã lạm dụng tình dục con trẻ. Những đứa trẻ bị xâm phạm tiết hạnh lớn lên trong hận thù người gây tội lỗi. Đôi khi chính chúng cũng trở thành những tội phạm tương tự lúc trưởng thành.

Nhiều khi, xã hội làm cho vấn đề tệ hơn cho những gia đình và con cái khủng hoảng. Những nhà sản xuất vũ khí lại rất vừa lòng thấy càng ngày càng nhiều người sử dụng vũ khí để tăng doanh thu. Kẻ buôn bán ma túy có lãi lớn bằng cách dùng trẻ em, nhất là các trẻ từ những gia đình tan vỡ, trong việc phân phát và sử dụng ma túy. Đứa trẻ kiếm tiền trong việc bán ma túy, làm mọi điều để khuyến khích chúng bạn dùng và buôn bán ma túy. Khi cha mẹ không có nhà, bọn trẻ vui sướng rơn rạng lấy ma túy hay rượu của cha mẹ cất tại những nơi không khóa.

Ly dị trở thành tiêu chuẩn ngày này tại các xã hội kỹ nghệ mở mang. Kẻ bị đau khổ nhất do ly dị là con cái. Trong tuổi thơ ngây, trẻ nít cần đến tình thương và chăm sóc của cả cha lẫn mẹ. Đó là tuổi mà chúng cần chỉ dẫn thích hợp, và gương tốt để noi theo. Đó là tuổi tâm trí thấm thập mọi thứ rất nhanh như miếng bọt biển hút nước. Khi cha mẹ ly dị hay ly thân, con cái tan nát và bối rối. Chính cha mẹ cũng phải phấn đấu để tự trấn an và lo lắng đời sống của mình, không thể hướng dẫn con cái đúng hướng, cũng không thể để hết tâm lực cần thiết đến việc nuôi nấng con cái. Nếu bị bỏ bê, con cái tìm cách giải quyết những khó khăn của chúng nơi bạn bè mà đa số cũng xuất thân từ những gia đình tan vỡ. Không ai trong số bạn bè thực ra có thể giúp đỡ chúng được.

Cả đến những gia đình không gặp khó khăn vì ly dị con cái cũng không thân cận gần gũi với cha mẹ. Một số người tham công tiếc việc để có đời sống tiện nghi cho chính mình và con cái. Họ thường không có nhà vì phải làm hai công việc để có nhiều tiền hơn. Một số phải xa nhà vì phải du hành buôn bán nơi xa. Một số tuy không phải đi xa nhưng lại làm thêm tại

sở. Một số như người ghiền rượu không thể bỏ một phút nào mà không nghĩ đến công việc của mình. Hoặc, từ sáng sớm họ đã đi làm, trở về nhà muộn còn mang việc của sở về nhà làm. Đã đi ngủ rất trễ nhưng họ vẫn còn suy nghĩ đến công việc ngày mai. Họ bận từng giây phút trong ngày, bận rộn nghĩ đến công việc ngày mai lúc ngủ.

Hỏi họ tại sao quá ám ảnh bởi công việc như thế, họ trả lời họ phải làm việc như vậy để kiếm tiền, dành dụm để nuôi dưỡng gia đình. Nhưng vì lúc nào cũng sống trong tình trạng căng thẳng nên lúc nào họ cũng cầu kinh, cực cần. Họ cầu nhàu lúc sáng dậy, cầu nhàu lúc đi ngủ ban đêm. Một chút nhỏ nhặt cũng làm cho họ cầu kinh. Họ không có thì giờ cho chính họ và cho con cái. Họ tin là nếu họ kiếm được nhiều tiền thì tương lai của con cái sẽ được bảo đảm. Nhưng dù kiếm được bao nhiêu đi nữa, cũng vẫn chưa đủ. Một số có nhiều hơn nhu cầu vẫn không có thì giờ cho con cái vì họ bỏ nhiều thì giờ với bạn hữu hơn là với gia đình.

Khi trẻ em từ trường về nhà tự tung, tự tác muốn làm gì thì làm vì không ai ở nhà để cai quản chúng. Một số trường hợp, cha mẹ đón con tại trường học khi đi làm về, không có đến cả thì giờ để nghe chúng. Họ chỉ muốn nhìn chúng chứ không nghe chúng. Trẻ em lại sợ không dám nói chuyện với cha mẹ, e ngại sẽ làm cho cha mẹ giận vì những vấn đề của chúng. Những khó khăn của chúng ngày một thêm nhiều khi chúng không có thì giờ để thảo luận cùng cha mẹ. Những bạn hữu cùng lứa tuổi cũng chẳng hơn gì để có thể cho chúng những lời khuyên ý nghĩa.

Một số cha mẹ mong mỗi con cái mau trưởng thành rời khỏi gia đình càng sớm càng tốt để họ muốn làm gì thì làm. Buồn thay, con cái cũng mong mỗi mau trưởng thành để thoát được bố mẹ. Có những trường hợp cực đoan, đứa trẻ không được hướng dẫn, nóng lòng đã giết cha mẹ để chiếm hữu tài sản. Trẻ em mong muốn được độc lập càng nhanh càng tốt, trở nên càng ích kỷ hơn. Chúng ta hiểu vấn đề. Không có tình thương yêu khăng khít giữa cha mẹ và con cái. Vậy giải pháp phải như thế nào?

Đương nhiên, cả cha mẹ lẫn con cái có thể độc lập nhưng vẫn có mối quan hệ tốt đẹp với nhau. Mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái đã được đề cao bởi Đức Phật. Để xúc tiến mối liên hệ tốt đẹp ấy, Đức Phật chủ trương nhiều biện pháp. Nếu cha mẹ làm tròn bổn phận và trách nhiệm đối với con cái, và nếu con cái làm tròn trách nhiệm đối với cha mẹ, kết quả gia đình hòa thuận và an lạc.

Người coi tiền bạc như hạnh phúc thường là gốc rễ của tội ác hung bạo. Hầu hết tất cả những tội ác gây nên là do những người không được giáo dục về giá trị luân lý và đạo đức. Nếu bạn đầu tư tất cả lợi tức, tất cả năng lực và thì giờ vào kiếm tiền hay vào dục lạc, bạn phải trả giá bằng tương lai của con cái, làm sao bạn có thể trông chờ con cái biết phân biệt giữa điều xấu và điều tốt? Hoặc bạn dạy con bạn ghét người láng giềng vì người này khác bạn không cùng một giá trị như bạn, bạn làm sao có thể hy vọng con cái bạn kính trọng mọi người?

Hay bạn dạy con cái bạn căm thù người theo đạo khác đạo của bạn, làm sao bạn có thể hy vọng con bạn không hung bạo? Hay bạn dạy con cái căm thù người có ngôn ngữ khác mà bạn không hiểu, làm sao bạn có thể hy vọng giảm thiểu tội ác trong xã hội. Tội bạo hành không nhiều trong các xã hội khi mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái và giữa người thân và gia đình được chặt chẽ. Trong những xã hội có sự trao đổi tư do về thì giờ, của cải, năng lực, kiến thức, tình thương và thận trọng, tội bạo hành giảm thiểu.

Phước lành thay cha mẹ và con cái có mối liên hệ thương yêu với nhau. Phước lành thay gia đình có sự thân mật và hòa hợp. Bậc cha mẹ phải hy sinh dành cho con cái tình thương và chăm sóc. Cha mẹ khôn ngoan nên đầu tư thì giờ, năng lực và tiền bạc để tạo bầu không khí gia đình lành mạnh, nơi mà họ nuôi dưỡng con cái thành công hạnh phúc. Để chăm sóc con cái, một số cha mẹ từ chối không làm việc thêm ở bên ngoài. Lời khuyên cho cha mẹ là phải thay đổi chương trình làm việc, nếu cả hai đều phải làm việc để có đủ lợi tức nuôi gia đình. Đôi khi, cha hoặc mẹ phải quyết định ở nhà để chăm sóc con cái nếu một người đi làm đủ lợi tức nuôi gia đình.

Cha mẹ tốt nên nhận thức rằng mình làm gương cho con cái. Muốn cho con cái có kỷ luật, cha mẹ phải tự kỷ luật. Nếu cha mẹ vô kỷ luật, thì không thể mong mỏi con cái giữ kỷ luật. Khi cha mẹ cố gắng đem con cái vào kỷ luật, đôi khi chúng chống lại. Con cái có thể nói chúng ghét cha mẹ. Tuy nhiên, bậc cha mẹ tốt không nên sợ hãi về những câu bình phẩm như thế của con cái. Khi chúng lớn chúng sẽ hiểu cha mẹ áp dụng kỷ luật với chúng là làm lợi lạc cho chúng.

Đôi khi, con cái có những vấn đề quan trọng, liên quan đến cảm nghĩ lo âu hay những khó khăn cần biết, hay những vấn đề học hành, bạn bè, mà chúng mong được đem thảo luận cùng cha mẹ. Cha mẹ phải nhẫn nại và bao dung để nghe chúng. Trong lúc thảo luận, nếu con cái dùng ngôn từ quá đáng, cha mẹ phải dạy chúng ngay rồi cho phép chúng được tiếp tục trình bày. Nếu chúng biểu lộ xúc động, cha mẹ không nên tỏ thái độ đồng tình để rồi cũng trở nên xúc động, mà chăm chú nghe chúng hy vọng giúp đỡ chúng. Nói một cách khác, khi chúng giận dữ, cha mẹ phải nhẫn nại, chăm chú nghe chúng chứ không giận dữ, như vậy cha mẹ giúp chúng có hiệu quả. Cha mẹ và con cái nên thường xuyên có những cuộc bàn thảo thân mật cởi mở. Cha mẹ nên chấp nhận nếu có lỗi lầm, và thẳng thắn xin lỗi con cái. Nếu cha mẹ la hét, chửi rủa hay nói con thịnh nộ, lập tức phải xin lỗi chúng ngay hay sau đó phải giải thích cho chúng biết lý do tại sao cha mẹ lại có thái độ như vậy. Cha mẹ phải quyết định là từ nay không tái diễn thái độ như vậy nữa trước mặt con cái. Con cái cũng vậy nên được khuyến khích nhận những lỗi lầm và xin lỗi cha mẹ. Cha mẹ nên tán thưởng những việc làm tốt của con cái và thừa nhận bất cứ tiến bộ nào chúng đạt được. Thưởng phạt có hiệu quả với tất cả mọi người.

Nếu có nhiều con trong gia đình, cha mẹ phải công bằng đối với mỗi đứa con. Giải quyết những khó khăn gia đình, cha mẹ luôn luôn phải thận trọng, công bằng với tất cả các con. Nếu đề cao một đứa trước mặt tất cả có thể làm cho những anh chị em ruột ganh tị đứa được khen thưởng. Khi tràn đầy thương yêu và bi悯, cha mẹ sẽ dễ dàng giải quyết mọi khó khăn trong gia đình.

Cha mẹ nên đối xử với con cái với danh dự và phẩm giá khi những chúng sanh tuyệt vời này một một ngày nào đó có thể nắm thế giới trong tay.

Bất cứ lúc nào, con cái làm những điều thiện, cha mẹ không nên quên đánh giá cao và thưởng chúng ít nhất bằng lời khen. Khi con cái làm một điều gì vô đạo đức, vô luân lý, hay tai hại, cha mẹ phải quở mắng ngay chúng, trực tiếp dạy chúng. Cha mẹ phải hiểu lúc nào cần phải răn dạy riêng biệt, lúc nào cần phải quở mắng trước mặt mọi người trong các cuộc hội họp gia đình. Cha mẹ cũng không nên phê bình nhau trước mặt con cái. Cha mẹ nên có những cuộc họp riêng tư để thảo luận những vấn đề.

Cha mẹ nên phải chọn lời nói thích hợp, thái độ chính đáng, đúng lúc và đúng chỗ để nói sự việc đúng cho con cái. Trong mọi trường hợp, cha mẹ luôn luôn tỏ ra thực tình thương yêu con cái. Cha mẹ phải bảo đảm là thực tình yêu thương chúng. Nếu quý vị làm bề mặt con cái trước mặt mọi người, con cái có thể lên lút làm những điều sai trái. Chúng cũng sẽ học thói đạo đức giả. Cha mẹ phải hết sức chân thật với con cái. Nếu cha mẹ không chân thật, con cái sẽ mất niềm tôn kính với họ. Quý vị là bậc cha mẹ không thể đòi hỏi sự kính trọng nơi chúng nếu chính quý vị không xứng đáng. Quý vị phải cố đạt được sự kính trọng bằng tư cách và thái độ của quý vị với con cái. Không nên kỳ vọng lúc nào quý vị cũng là thầy dạy của chúng. Con cái, cũng có thể là các thầy dạy tốt cho cha mẹ.

"Một điều tốt nhất mà các bậc cha mẹ có thể làm được để thiết lập và duy trì mối giao tế thân mật, thương yêu giữa cha mẹ và con cái là thực hành lòng từ ái và thiện định. Họ nên làm thành thói quen việc trên đây để khuyến khích con cái theo họ vài phút thực hành thiện tập hàng ngày. Trong những gia đình Phật Giáo tốt, cha mẹ và con cái dành ít phút để tụng kinh kệ. Những gia đình này có một bàn thờ, nơi đây gia đình quây quần ít nhất ít phút trong một ngày." -- (Thượng Tọa Henepola Gunaratana, Hoa Kỳ).

THANH THIẾU NIÊN PHẠM PHÁP

Thảo luận về thanh thiếu niên phạm pháp, hai câu hỏi căn bản được nêu lên: (1) Ai là thanh thiếu niên? và (2) Cái gì cấu thành phạm pháp?

Để trả lời câu hỏi thứ nhất, đó là tiêu chuẩn theo sự sắp xếp thứ tự tuổi tác. Đa số luật lệ nói về thanh thiếu niên phạm pháp trên khắp thế giới ấn định cỡ tuổi, trên cỡ tuổi này, thủ tục và các biện pháp đối với trẻ vị thành niên sẽ không áp dụng cho chúng. Cỡ tuổi ấn định tại Mã Lai sẽ được đề cập ở đoạn sau.

Câu hỏi thứ hai cái gì cấu thành phạm pháp rất khó để trả lời. Chữ delinquency (phạm pháp) bắt nguồn từ tiếng La Tinh deliquence có nghĩa là 'sao lãng', và có thể giải theo nghĩa rộng là câu trả của thanh thiếu niên không tuân theo đúng tiêu chuẩn về tư cách được chấp thuận trong một xã hội. Hành động của một thanh thiếu niên chống lại xã hội được coi như sự phạm pháp.

Một số chúng ta có những 'đồ bỏ đi' (cừu đen) trong nhà hoặc là ngay trong chúng ta. Nguyên nhân gì? Nghiên cứu cho thấy một số yếu tố khiến trẻ em có thể gặp phải cái nguy hiểm rơi vào tội ác. Những lý do về tội ác được nêu lên là: (a) lịch sử tội phạm của gia đình đứa trẻ; (b) Những nét cơ bản về gia đình không hạnh phúc do cách cư xử của cha mẹ, kỷ luật nghiêm khắc và thất thường pha trộn lẫn lộn với lòng rộng lượng trong việc cung cấp tặng phẩm vật chất; (c) gia đình quá đông; (d) trốn học; và (e) thất bại trong việc học hành ở nhà trường.

Đứa trẻ phạm pháp có thể do môi trường xấu của nơi ở, không có lòng tự tin, không tin vào cá tính của mình, không hề được hưởng niềm vui bình thường. Giải pháp chính là ở nơi gia đình. Cha mẹ phải chịu trách nhiệm về việc làm của con cái ở mức độ nào? Trẻ em phạm tội lật vật là do sự sao lãng của gia đình lúc còn nhỏ. Chúng muốn chiếm hữu và có tiền. Nhưng vì chúng không biết làm sao để có được nên sinh ra ăn cắp. Những đứa phạm các tội ác hung bạo là vì ngoài sự cấu tha của gia đình, chúng thường bị đối xử độc ác lúc thơ ấu. Chúng không biết xấu hổ khi tù tội. Chúng không có ý thức khi hạ thấp ai và cũng không thấy thích thú được xã hội tán thưởng.

Cha mẹ ly dị thường tạo những khó khăn tình cảm cho con cái. Chúng bị mất đi truyền thống của gia đình, truyền thống giúp chúng cư xử đúng mức và hợp đạo lý.

Không có cách chi có thể bảo con cái làm một cái gì khi chúng đã trở nên ngang ngạnh. Thường phạt phải có giới hạn. Khi nào ta bắt đầu kiểm soát và thúc đẩy con cái của chúng ta? Các nhà tâm lý cho rằng hai năm đầu tiên trong đời người, đó là phần lớn nhất của tiến trình này diễn ra lúc tình thương của cha mẹ thức tỉnh tình cảm tương ứng ở trẻ.

Thời gian này thiết yếu để hướng dẫn trẻ khi chúng lớn thành người biết trách nhiệm với xã hội hay là người chống lại xã hội. Trong thời hiện đại, những đứa trẻ sáu hay bảy tuổi không còn là các em bé cưng mà ta nuông chiều, bông bế, mà là những thẳng nhóc bướng bỉnh. Cha mẹ chịu trách nhiệm nhiều về tư cách như vậy của chúng. Chúng ta phải hình thành suy nghĩ phê bình nghiêm túc nơi con cái, dạy chúng đánh giá hành động với hậu quả.

Trong giai đoạn chúng phát triển, nhà trường có trách nhiệm tương đương với cha mẹ. Nhiều trẻ sợ hãi đi học vì sợ bị bắt nạt, chế diễu hay quá e thẹn về dáng dấp hay lo âu vì học kém ở trường, hay sợ hãi các thầy giáo. Trong ánh sáng các kinh nghiệm này, cố gắng làm cho cuộc sống của trẻ 5-6 tuổi bảo đảm hơn là thích đáng.

Những báo cáo mới đây về thanh thiếu niên phạm pháp của Bộ Xã Hội cho thấy tỷ lệ phạm pháp của trẻ dưới 18 tuổi gia tăng dữ dội (300 phần trăm từ năm 1962). Đó là một điều đáng buồn, cho thấy biết bao cố gắng không kết quả trong các chương trình và đề án để truyền bá và nuôi dưỡng một xã hội lành mạnh. Trên 4000 trẻ em dưới vị thành niên phạm pháp bị bắt năm 1965, so với năm ngoài tăng khoảng 1000. Hầu hết những trẻ em vị thành niên bị bắt là những đứa gặp khó khăn tại trường học. Tình trạng vô kỷ luật trong học sinh tiến tới mức báo động. Thanh thiếu niên phạm pháp là do sự thiếu chăm sóc nơi gia đình, Những yếu tố không lành mạnh hiện hữu đằng sau trò chơi video và trung tâm giải trí cùng với bạn xấu. Bản nghiên cứu nêu rõ học sinh xuất thân từ các khu dân cư nghèo hoặc khu đất lán chiếm dễ bị tổn thương và có vấn đề nhất.

Tiến sĩ Mahathir Mohamad, thủ tướng Mã Lai nói nếu Chính Phủ đóng cửa một số các trung tâm giải trí, nơi người ta khuyến khích giới trẻ dán thân vào một số thói quen vô luân, thì chúng cũng hành động như vậy trong bí mật.

Cảnh sát cũng bày tỏ nỗi lo âu về những băng đảng mọc lên và các trường hợp hành hung tại trường học. Những hành động tội lỗi như vậy cần phải được kiềm chế để ngăn ngừa học sinh phạm các tội ác nghiêm trọng. Hiệu trưởng và các thầy cô giáo phải chỉ bảo và khuyến nhủ học sinh không nên bị lôi cuốn vào các hoạt động tội ác. Cảnh sát chỉ nên được gọi đến khi không giải quyết nổi các khó khăn.

Hisham Haren viết trong tờ New Straits Times (Mã Lai), ngày 5 Tháng 3 1994 như sau:

Thống kê của Cảnh Sát cho thấy năm 1994, số người bị bắt vì tội ác gồm có ghiền ma túy, hiệp dâm, loạn luân, đột nhập ăn trộm, và ăn cắp xe lên tới 4192 người. Trong số này 1839 đàn ông, và 23 phụ nữ gốc Mã, 390 đàn ông và 18 phụ nữ gốc Trung Hoa, và 421 người đàn ông và 10 phụ nữ gốc Ấn.

Năm kế tiếp người Mã phạm pháp cũng ở cỡ tuổi này là 2402 người, người gốc Trung Hoa là 922 người và 507 thanh niên Ấn Độ. Năm ngoài con số cho thấy là 2890 người Mã Lai, 770 người Trung Hoa (có xuồng thấp) và 574 người gốc Ấn. Tại Selangor, Johor, và Kedah là những nơi tỷ lệ giới trẻ phạm pháp cao nhất. Thanh thiếu niên Mã chiếm tỷ lệ người phạm pháp nhiều nhất tại các Tiểu Bang.

Thống kê của Bộ Phát Triển Xã Hội và Thống Nhất (Mã) dường như xác minh thống kê Cảnh Sát cho biết trong số 2898 thanh thiếu niên phạm pháp về ma túy

và vấn đề xã hội, 61 phần trăm là người Mã, 17 phần trăm là người Trung Hoa, và 10 phần trăm là người gốc Ấn. Mã Lai có đến 70 phần trăm người phạm pháp giam tại (Trại Cải Huấn Thanh Niên) Hundry Gurney tại Malacca.

Giới chức phụ trách an sinh xã hội cho là do áp lực đời sống hiện đại không tránh được dẫn đến sự sụp đổ mối quan hệ mạnh mẽ của cộng đồng và gia đình. Ai là người cần sự khuyến bảo? Chính bậc cha mẹ cũng rất cần chứ không riêng gì giới trẻ phạm pháp.

Nhóm phụ trách tờ News Straits Times trong một số báo ra ngày chủ nhật tại Mã Lai, tuyên bố những người già cũng có lỗi trước tệ nạn xã hội của quốc gia.

Lúc trưởng thành là lúc nhiều mâu thuẫn - thể chất, tình cảm, và tâm lý. Ngày nay người ta thấy hầu hết trẻ em phạm pháp là học sinh. Khi học sinh biểu lộ tư cách đáng lo ngại, giới chức liên hệ phải báo ngay cho cha mẹ để đề phòng về những nhận xét thấy nơi trẻ.

Những báo động sớm như vậy sẽ giúp cho cha mẹ có biện pháp đề phòng và sửa chữa trước khi các em sa vào thống kê hồ sơ phạm pháp của quốc gia. Như vậy, gia đình và trường học đều đóng một vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn trẻ con phạm pháp. Nếu cha mẹ lưu ý đến lời dạy của Đức Phật về bốn phận đối với con cái, những khó khăn tạo nên bởi con trẻ có thể được hạn chế.

TRẺ LANG THANG

Bỏ nhà trở thành một vấn đề nghiêm trọng trong thanh thiếu niên là nguyên nhân khiến cha mẹ lo âu. Trốn bỏ gia đình là một đứa trẻ bỏ gia đình không được phép của cha mẹ với ý định không trở về. Những đứa trẻ trốn gia đình vì chúng cảm thấy tình hình không thể chấp nhận được. Chúng nghĩ rằng bỏ nhà là một giải pháp. Nhưng thực ra bỏ đi chỉ có nghĩa là không ở nhà nữa, tinh thần căng thẳng và vết thương tình cảm vẫn còn.

Một nhà tâm lý xã hội nghiên cứu những khó khăn thời hiện đại nói rằng trốn bỏ gia đình 'là một phản ứng thiếu suy nghĩ trước căng thẳng và khủng hoảng'. Đương nhiên, có đủ lý do trong một trường ở nhà và ở trường để thúc đẩy thậm chí một người tinh thần vững chãi nhất tìm đến cách bỏ đi như là một cách đối phó.'

Khi đứa trẻ bắt đầu nghĩ đến bỏ nhà ra đi, nó tự hỏi nhiều câu hỏi. Nó tự tính toán nhiều hơn là người lớn nghĩ. Chúng muốn từ bỏ mọi an toàn trong gia đình để đổi lấy những hứa hẹn bất trắc ở môi trường mới. Tại sao? Đó là vì chúng quá thất vọng và nhân định là bất cứ lựa chọn con đường nào thì cũng tốt hơn là chịu khổ ở nhà. Chỗ bỏ gia đình ít khi được lập kế hoạch chu đáo. Nó bất thần, phát xuất trong cơn bốc đồng.

Một số cha mẹ nghiêm khắc chọn bạn cho con hay cấm chúng giao du với bạn bè. Những bậc cha mẹ như vậy có thể đem đến kết quả là khuyến khích chúng bỏ nhà để đi tìm triển vọng tự do ngoài gia đình. Con gái bỏ nhà để tránh khỏi sự kiểm soát và bảo vệ quá mức của cha mẹ, chẳng hạn quyết định về lựa chọn bạn trai. Con trai bỏ nhà ra đi thường vì chúng không bị giám sát từ lâu. Chúng đã phát triển tính tình nóng nảy, muốn thoát ly, muốn có một cuộc sống vô tổ chức.

Tình trạng căng thẳng cũng đôi khi phát xuất từ tình thương yêu con cái yếu ớt. Cha mẹ quá ư bận rộn về công ăn việc làm nên đã bất lực trong việc sửa chữa tính nết con cái. Mặt khác, chốn bỏ gia đình hầu hết bao giờ cũng vì sự kiểm soát quá mức và sự mong muốn không thực tế của cha mẹ.

Sự phát triển kinh tế quốc gia mạnh mẽ hiện nay đã dẫn đến những vấn đề xã hội ảnh hưởng đến giới trẻ. Với sự tiến tới truyền hình qua vệ tinh, và thông tin siêu việt, giới trẻ sẽ càng

ngày càng bị ảnh hưởng bởi tin tức dung chứa giá trị tiêu cực dẫn đến làm suy đồi luân lý nay đang ám ảnh nhiều thanh thiếu niên tại các nước phát triển. Chúng ta phải tự chuẩn bị trước đối với sự thử thách của thế giới mới.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-20001)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 15-11-2001

Các vấn đề của xã hội hôm nay

Human Life and Problems

Hòa thượng K. Sri Dhammananda
Thích Tâm Quang dịch

[04]

LUÂN LÝ SUY ĐÒI

Luân lý suy đồi đã xuất hiện trong cuộc sống của chúng ta với các vấn đề, ma túy, đàng điếm, văn hóa đồi trụy và không lành mạnh giữa giới trẻ, tình dục bất hợp pháp vân vân..

Bản nghiên cứu của Bộ Thanh Niên và Thể Thao về 5860 thanh thiếu niên, cho thấy 71% hút thuốc, 40% xem phim khiêu dâm, 28% cờ bạc, 25 % uống rượu và 14% dùng ma túy. Mười một thanh niên phạm pháp giam giữ tại các trung tâm cải huấn trong nước mang vi trùng HIV gây bệnh AIDS. Mười đưa trong số này dưới 20 tuổi.

Nhà chức trách lo ngại về thanh thiếu niên mang vi trùng HIV, và đang giám sát chặt chẽ vấn đề. Khám phá khởi thủy cho thấy một số trẻ em không ghiền ma túy nhưng dính líu đến ma túy. Đa số các trường hợp được phát hiện qua tư vấn và thử nghiệm y tế tự nguyện.

Xu hướng không lành mạnh này chỉ có thể ngăn chặn do ảnh hưởng trực tiếp của cha mẹ. Cha mẹ nên giám sát các hoạt động của con cái để chúng khỏi phải dính líu vào những hoạt động vô luân và bất hợp pháp.

Không sớm có sự giám sát và kiểm soát, con cái rất dễ dàng sa vào ảnh hưởng không lành mạnh. Nếu không kịp ngăn chặn, đứa trẻ sẽ đi đến phạm tội nghiêm trọng hơn. Sự cấp bách của nhiều vấn đề xã hội phải được nêu lên ngay. Cho nên cha mẹ phải cùng cố thể chế gia đình hầu phù hợp với những đòi hỏi của sự thay đổi xã hội.

TRỪNG PHẠT

Theo hình luật Mã Lai, bất cứ tội gì gây ra bởi đứa trẻ dưới 10 tuổi đều coi như không phạm tội đối với trẻ trên 10 tuổi nhưng dưới 12 tuổi chưa hiểu biết để suy xét về bản tính và các hậu quả trong hành vi của nó vào lúc phạm tội.

Trong luật người ta cho là hết sức đúng và có sức thuyết phục rằng đứa trẻ dưới 10 tuổi không thể biết phân biệt phải trái mặc dù thực ra, đứa trẻ có thể vi phạm hành động cấm đoán với chủ tâm.

Loại trẻ em thứ hai giữa 10 và 12 tuổi, ở trong 'khu vực tranh tối tranh sáng' được miễn kết tội trừ phi công tố viện chứng minh được đứa trẻ có khả năng tinh thần bình thường nhưng có xu hướng gây tác hại chứng minh được.

Mặc dù đứa trẻ dưới 10 tuổi phạm tội ác, có thể không bị truy tố, nó cũng không thể tránh hết được tất cả hậu quả. Tuy không có trừng phạt, nhưng tình trạng tương lai của nó có thể bị giới hạn. Người điều tra xúi dục đứa trẻ phạm tội, sẽ bị coi là kẻ phạm tội chính, và đứa trẻ được đối xử như vô tội. Tòa Án Thanh Thiếu Niên là điểm then chốt điều khiển bộ máy đối xử với thanh thiếu niên phạm pháp. Luật về thanh thiếu niên được thể hiện qua Đạo Luật về Thanh

Thiếu Niên Năm 1947 và Đạo Luật về Thiếu Nhi và Thanh Thiếu Niên Năm 1947. Thanh thiếu niên được định nghĩa là một người khoảng 10 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Tòa Án Thanh Thiếu Niên không cho công chúng tham dự. Mặc dù phóng viên báo chí có thể tham dự nhưng không được nêu rõ chi tiết có thể nhận dạng kẻ phạm tội. Nếu có tội, tòa không dùng thuật ngữ như "bị kết án" hay "phán quyết" đối với tội phạm.

Tòa do vị chánh án hạng nhất chủ tọa quyết định tội trạng. Có hai vị bồi thẩm, có thể một trong hai người này là phụ nữ để phụ giúp viên chánh án quyết định bản án'. Trước khi quyết định, tòa xét hạnh kiểm, môi trường nhà cửa, học bạ và hồ sơ y tế của kẻ phạm pháp.

Tòa có thể khiển trách hay tha bổng, phán quyết tha bổng cho kẻ phạm pháp cam kết có hành vi tốt, phải thi hành đúng lệnh ban ra hay được giao cho thân nhân hay một người nào đó trông coi, và lệnh cho cha mẹ hay người giám hộ phải thi hành điều kiện ghi trong bản cam kết, lệnh tạm tha, lệnh thi hành cho nhà trường hay Trường Gurney, để giáo hóa sửa chữa, thi hành lệnh phải trả tiền bồi thường hoặc án phí.

Có thể bị cầm tù nếu kẻ phạm pháp ở vào lứa tuổi giữa 14 và 18. Việc giam giữ này chỉ là biện pháp cuối cùng phải sử dụng đến vì không còn đường lối nào thích hợp hơn nữa.

Đứa trẻ giữa 10 và 14 tuổi không thể bị giam cầm về bất cứ tội ác nào. Cũng không thể bị tù, dù rằng không trả được tiền phạt, tiền làm thiệt hại hay phí tổn. Theo Mục 16 của Đạo Luật Tòa Án Thanh Thiếu Niên, một thiếu nhi không thể bị kết án tử hình. Tuy nhiên luật này trở thành vô hiệu hóa khi một thiếu nhi bị buộc tội theo luật Thiết Yếu (Trường Hợp về An Ninh). Điều Luật năm 1975 loại trừ Luật Tòa Án Thanh Thiếu Niên. Tòa Án chỉ có thể xử một thiếu nhi khi nó tòng phạm với một người lớn bị kết án tử hình. Có thể trong trường hợp này, nó có thể được tha bổng hay vào Trường Cải Huấn Henry Gurney.

Một đứa trẻ dưới 10 tuổi tinh quái không thể tha thứ được hay một nói một cách khác cần đến trông nom và bảo vệ nhưng không ai có thể kiểm soát nổi nó, Tòa Án Thanh Thiếu Niên ra lệnh đem nó vào một cơ sở cải huấn.

Một trong những biện pháp thường được áp dụng nhất bởi Tòa Án Thanh Thiếu Niên là cho tạm tha có theo dõi. Một đứa trẻ phạm pháp đặt dưới sự kiểm soát của một nhân viên theo dõi có bốn phận làm bạn để giúp đỡ nó cải tạo phục hồi. Tạm tha có theo dõi là một việc cần thiết xã hội vì đó là nhiệm vụ của nhân viên theo dõi thi hành án lệnh và giúp đỡ đứa trẻ về vấn đề gia đình khi cần thiết.

Tinh thần đằng sau luật liên quan đến thiếu nhi là chúng phải được đối xử khác người lớn, đó là đối xử với chúng bằng tình thương và hiểu biết, chỉ cho chúng thấy rõ con đường chính đáng phải noi theo mà chúng đã lạc lối không hề do lỗi của chính chúng.

Lời khuyên cho các gia đình có các em nhỏ là hãy bỏ nhiều thì giờ gần gũi chúng, nghe xem điều gì đang xảy ra, và điều gì đứa trẻ thực sự muốn nói.

"BOSHIA VÀ "LEPAK" - VĂN HÓA GIỮA CÁC THANH THIẾU NIÊN

Do công nghiệp hóa nhanh trong nước, nhiều trẻ tại vùng quê đổ vào các đô thị lớn để tìm việc tại các hãng xưởng. Các thiếu nữ vùng quê vào các đô thị rất đông để kiếm việc làm tại các hãng điện tử. Sự cám dỗ của đời sống hấp dẫn tại thành thị với những trung tâm buôn bán, siêu thị và ánh đèn chói sáng lôi cuốn thanh thiếu niên vùng quê, sau những giờ làm việc chúng đã bỏ nhiều thì giờ rảnh rỗi chúm mũi vào các cửa kính bày hàng hoặc lang thang từng đám tại những nơi ấy. Đầu óc của chúng chỉ còn nghĩ đến tiền, chúng nghĩ chỉ có tiền mới giúp có một cuộc sống hợp thời trang tại đô thị.

Kiểu sống của giới trẻ trong một thời gian đã khiến dân chúng (MãLai) dùng từ ngữ *Bohsia* và *Lepak* (tiếng Mã) để chỉ họ. Boshia căn nguyên từ tiếng Hoa Kiều có nghĩa là "mất tiếng". Không biết ra sao, từ ngữ đó có ý nghĩa căn nguyên tối nghĩa như thế lại dùng để chỉ thanh thiếu niên lang thang tại các đô thị lớn. Tiếng Mã Lai Bahasa có nghĩa tương đồng *Lepak*.

Với một số tỷ lệ lớn các thiếu nhi rời xa sự kiểm soát xã hội đối với cuộc sống gia đình thường ở vùng quê, lẽ dĩ nhiên không ngạc nhiên gì thấy một số thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động không lương thiện trong các đô thị lớn, và dính líu vào lối sống thường không được chấp thuận tại các châu thị vùng quê của chúng. Không tránh được sự thoái hóa của đạo đức vì không có hình phạt của cha mẹ và xã hội nơi làng quê của chúng.

Đã đến lúc các thiếu nữ hợp thành nhóm nhỏ, đầu tư chính mình làm 'gái làng chơi' đứng ở các địa điểm chiến lược như siêu thị, tòa nhà công cộng hay góc đường, để giới trẻ địa phương sử dụng. Những thiếu nữ này quá ư ngây thơ nên rất dễ trở thành các con mồi của những kẻ buôn hương bán phấn.

Ta có thể thấy gần và làm quen với bất cứ một nữ công nhân nào lang thang nơi gần các siêu thị, và rất có thể, thiếu nữ đó nhận lời mời đi giải khát hay ăn qua loa ở tiệm ăn, rồi đi dạo chơi, đi nhảy disco, hay hò hẹn đến một chỗ thỏa thuận nào đó.

Sau này, các thiếu nữ này trở thành già dặn hơn, khôn ngoan hơn, có ý đồ, tự mình kiếm khách, những người đứng tuổi giàu có đi trên các xe hơi sang trọng lảng vảng đi kiếm gái làng chơi cho có bầu có bạn. Những người đàn ông thuộc xã hội thượng lưu này thường phung phí tiền bạc vào thú vui với gái. Tình thế vượt khỏi tầm tay khi những trường hợp bị cảnh sát bắt, cảnh sát cũng nhận được những khiếu nại của những bà vợ về những người chồng dính líu vào những hoạt động tội lỗi. Nhờ các biện pháp cùng sự kiểm soát gắt gao của cảnh sát, vấn đề Boshia và Lepak, đã từng là những tin tức hàng đầu, nay đã dần dần phai mờ.

Để lấp khoảng trống đó, bọn con buôn vô lương tâm nắm lấy cơ hội đem tiền khuếch trương các phòng nhạc Karaoke và Video là nơi hò hẹn lý tưởng với ánh đèn mờ và nhạc bình dân cho các cuộc gặp gỡ của thanh thiếu niên nam nữ. Bất chấp luật lệ của chính phủ, những phòng Karaoke và Video vẫn cho các trẻ dưới 18 tuổi được lui tới, và giờ mở cửa của các phòng này kéo dài đến tận 3:00 hay 4:00 sáng. Cả hai giới nam và nữ tự do lẫn lộn trong ánh đèn mờ và hành vi của chúng quả thật đáng trách.

Trung tâm Karaoke dùng thiếu nữ trẻ hấp dẫn làm "những chiêu đãi viên" để lôi cuốn giới trẻ say mê vào các cuộc trình diễn, nơi đây thanh thiếu niên được khuyến khích bỏ ra những món tiền lớn để tiêu xài. Trên màn hình video, đàn ông và phụ nữ ăn mặc hở hang, lượn đi lượn lại một cách khiêu dâm trong âm nhạc kêu gọi. Người ta có thể tưởng tượng được đầu óc non dại bị ảnh hưởng đến như thế nào. Chỉ dạy luân lý tại nhà trường không thể tạo được một xã hội lành mạnh. Cha mẹ phải loại bỏ yếu tố tiêu cực, và giới truyền thông cũng phải đóng một vai trò tích cực trên phương diện này. Xã hội phải làm thui chột cái ung nhọt này để đầu óc thanh thiếu niên khỏi bị đầu độc bởi những màn trình diễn khiêu dâm trên video.

Chính phủ đã có hoạt động kiểm soát chặt chẽ những phòng Karaoke và trung tâm Video để kiểm soát căn bệnh xã hội đang lan tràn trong giới thanh niên. Nhiều trung tâm như vậy hoạt động trá hình để cờ bạc và buôn bán ma túy. Những hoạt động này được điện tử hóa cao độ và dùng máy kiểm soát tự động từ xa, chúng có thể nhanh chóng đổi lại ngay (cờ bạc) thành trò chơi khi có một cuộc khám xét bất thần chỗ lui tới của họ. Rất là khó khăn cho cảnh sát bắt quả tang họ nếu không giả dạng. Cảnh Sát biết những hoạt động tội ác trong những quán du hí Karaoke và Video.

Chúng tôi muốn củng cố giây liên hệ gia đình và khuyến khích giá trị gia đình lành mạnh. Chúng tôi không muốn con em của chúng tôi đem tiêu hao thì giờ rảnh rỗi và tiền bạc tại những quán Karaoke và Video. Bằng cách đóng các quán Karaoke và Video, thanh thiếu niên

ít bị phung phí thì giờ vào những chỗ đó và như vậy chúng được khuyến khích tham gia vào các hoạt động lành mạnh hoặc ở nhà với gia đình.

Trong kinh Sigalovada, Đức Phật khuyến nhủ giới trẻ không nên la cà ngoài đường phố hay tại các nơi chốn mà thanh thiếu niên có thể bị ảnh hưởng bởi các hành động vô luân của người lớn.

VẤN ĐỀ LẠM DỤNG MA TÚY

Đầu thập kỷ 60, phong trào 'hippie' tràn ngập Phương Tây gây ảnh hưởng sâu xa trong văn minh nhân loại. Hippie điển hình là một thanh niên đầu tóc bù xù lồi thò lệch thếch mặc quần áo lòe loẹt sặc sỡ, tóc để dài, chủ trương tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, bác bỏ tiêu chuẩn bảo thủ và giá trị của xã hội. Căn sa là loại thuốc chúng thích hút. Những thanh niên địa phương bắt chước kiểu sống của chúng đến một mức độ nào đó. Mặc dù nhận thức muộn chúng ta có thể nói phong trào hippie đã có một vài ảnh hưởng tích cực, sự dễ dãi của nó đã dọn đường tai họa chưa từng biết đến cho nhân loại: thói xấu dùng ma túy.

Khi ma túy bị lạm dụng, kết quả tai hại - cho người dùng nó, cho người quan tâm đến người bị nghiện, cho xã hội nói chung. Lạm dụng ma túy trở thành một trong những vấn đề của việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Việc leo thang dùng ma túy không thể chấp nhận được, phí phạm mạng sống, phá vỡ gia đình, gia tăng tỷ lệ tội ác, không kể đến kinh phí lớn lao dùng trong các chương trình nghiên cứu, trung tâm phục hồi, và các cơ quan chuyên môn hành pháp. Ghiền ma túy gây thiệt hại cho thân thể con người, khó khắc phục là điều tất yếu.

Dùng chất độc hại trở thành ghiền và phải tùy thuộc vào nó. Thể xác phải lệ thuộc vào ma túy như hê-rô-in (thuốc phiện) chẳng hạn biểu thị đặc điểm là sự gia tăng liều lượng, người dùng phải dùng liều lớn hơn, để có thể đạt được phơn phờ hay ngà say. Đương nhiên dùng ma túy như vậy làm giảm những triệu chứng (Nhưng xảy ra các phản ứng mạnh của cơ thể nếu người ghiền cai không dùng ma túy) càng trở nên tệ hại hơn. Theo truyền thống, ghiền ma túy được giải thích là sự ảnh hưởng đến sức khỏe vật chất con người. Ngày nay từ "ghiền ma túy" thường liên hệ đến kiểu hành vi được biểu thị bằng việc sử dụng thuốc bắt buộc và mỗi ưu tư phải có nó.

Lạm dụng ma túy được đánh giá là một kẻ thù lớn nhất của thế giới. Xã hội đổ cho nguyên nhân tai họa là do luân lý suy đồi của giới trẻ lầm đường lạc lối từ bỏ mọi trường gia đình, là do bị cám dỗ bởi ảnh hưởng bên ngoài. Nhiều người đã dùng ma túy để trốn tránh hoàn cảnh gia đình bất hạnh. Cha mẹ quá bận đến nỗi không thể chăm lo các nhu cầu xã hội và tinh thần cần thiết cho con cái đang trưởng thành, thường cầu thả không lưu ý đến mức độ chúng đi tìm an ủi trong ma túy. Thiếu sự hướng dẫn và giám sát thích hợp của cha mẹ, và không mấy quan tâm đến giá trị của đời sống, như luân lý và tinh thần, đã gây nên, đến một mức độ rộng lớn, tình trạng tiêu cực. Nhiều người ghiền đầu tiên không ý định gì trở thành người ghiền, nhưng đã lầm lẫn để rồi trở thành nô lệ cho thói quen.

Điều đáng chú ý là lợi nhuận buôn lậu ma túy vượt qua cả việc buôn bán dầu xăng dầu, và chỉ đứng hàng thứ hai sau buôn bán vũ khí. Sự buôn bán ma túy đem nhiều lãi khiến việc phân phối ma túy đã lan tràn rộng lớn, gây những khó khăn nghiêm trọng về xã hội-kinh tế cho các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển. Những con buôn lậu ma túy đang sử dụng cơ cấu hội đoàn, móc nối các vụ làm ăn rắc rối, liên hệ với các ngân hàng, công ty quản lý tài sản, cơ sở tài chánh và địa ốc.

Kẻ lạm dụng ma túy tiến thành ghiền thực thụ và kẻ tiêm chích (tiêm thuốc vào mạch máu) sống không ngưng bị đe dọa bởi thuốc quá liều. Dùng chung kim chích để "đóng vào" hay chích thuốc vào hệ thống cơ thể qua mạch máu là một trong những nguyên nhân chính truyền nhiễm bệnh AIDS hiện đang đe dọa quốc gia (sẽ được bàn cãi chi tiết hơn trong chương kế tiếp).

Chính Phủ đang chi hàng triệu mỹ kim vào những chương trình phục hồi với những thanh thiếu niên ghiền ma túy và số trẻ dùng ma túy tăng trưởng tới mức báo động.

Điều đáng lưu ý là những trẻ sanh ra từ những bà mẹ ghiền ma túy cũng trở thành ghiền. Vì mẹ chúng nhiễm độc ma túy nên chất này cũng thâm nhập vào cái chần nhau (chỗ đệm giữa mạch máu và bào thai), và truyền trực tiếp vào bào thai, các bác sĩ cố gắng tìm ra người mẹ sắp sanh có ghiền ma túy không (nhiều người dẫu) để kịp thời chữa trị ngay lúc đứa bé mới ra đời. Nếu bác sĩ không biết đến bệnh ghiền của người mẹ, đứa bé mới sanh sẽ rơi ngay vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Tình trạng này gồm có khó thở, co giật và run rẩy.

Theo bản tường trình, đa số người ghiền là đàn ông (98.8 %), trên 80% số này tuổi từ 20 đến 39. Trên 41 % bị ghiền vì áp lực của bạn bè tương đương, 36.8% tìm thú vui do chính mình và 15.6% do tò mò muốn biết rồi thành ghiền. Một số người trở thành ghiền vì muốn tinh thần khỏi bị căng thẳng (4.8%), do kết quả của điều trị y khoa (1%), vì tai nạn (0.4%) và 0.1% dùng để kích thích nhục dục.

Bậc cha mẹ có thể nói với con cái như thế nào khi chúng ở vào lứa tuổi 12 đến 21 bị ghiền. Hàng triệu các bậc cha mẹ quan tâm vấn đề và lo lắng về sự lôi cuốn các con em vào ma túy. Điều mà họ lo lắng hiển nhiên là sự sử dụng mù quáng ma túy. Quý vị có thể nghi ngờ một đứa con dính líu đến ma túy khi thấy nó đột nhiên thay đổi tính nết. Đứa con trai hoặc con gái đó có thể tỏ ra rút rè, nói năng ấp úng, trở nên hung hăng, mắc chứng hoang tưởng hay thất vọng, xuống cân, mắt đỏ, uể oải, cho thấy triệu chứng học hành kém ở trường học. vân vân... Nếu thấy bằng chứng không thể chối cãi được, không nên bi thảm hóa tình hình mà nên đem nó đến với cô vấn, vị này biết cách làm sao đối phó với tình hình. Hành động tồi nhất là chối bỏ vấn đề đang có.

Một trong những cách thức giúp đỡ con cái tránh ma túy là nên gương mẫu trách nhiệm tại nhà - chính mình không nên dùng các chất say như thuốc lá và rượu. Nếu thấy con cái dính líu, không nên trực diện ngay với nó khi nó bị nhiễm. Từ từ nói chuyện và thảo luận với nó về vấn đề cùng bất cứ khó khăn cơ bản của tuổi hoa niên có thể liên hệ đến vấn đề.

Có hai mục tiêu lớn phải lưu ý: giao thiệp tốt đẹp với đứa trẻ, vì chính nó là người duy nhất có thể nói cho quý vị biết sự thật, và cho thấy một vài sự thật về dùng ma túy như - hút, nuốt, chích hay ngửi từ bao giờ và bao lâu phải dùng. Quý vị nên tham khảo vị bác sĩ gia đình, vị này sẽ giúp quý vị đường lối thích ứng nhất phải áp dụng. Nếu tình thế nghiêm trọng, vị bác sĩ có thể giới thiệu đến một trung tâm hồi phục hoặc bệnh viện.

BỆNH TRUYỀN NHIỄM AIDS

AIDS (Acquired Immune Deficiency Syndrome, Liệt Kháng) bây giờ là chứng bệnh gây chết chóc nhiều nhất trong tất cả các bệnh lây nhiễm qua tình dục. Nguyên nhân Bệnh AIDS là do vi rút HIV, nó đánh phá và làm suy yếu hệ thống miễn nhiễm của cơ thể cho nên cơ thể không bao lâu còn có thể đối kháng được dễ dàng. Một người mang bệnh AIDS không thể sống sót được mặc dù không phải hiện nay vì rút AIDS thực sự giết người ấy. Nguyên nhân của cái chết có thể do bất cứ sinh vật truyền bệnh nào đó xâm nhập cơ thể, không đối kháng được, và càng ngày càng tăng trưởng khiến cho người mang bệnh AIDS mắc hàng loạt các chứng bệnh hiểm nghèo mà người có hệ thống miễn nhiễm bình thường chỉ bị rất nhẹ.

Người mang bệnh AIDS chết vì một căn bệnh thứ hai. Hai chứng bệnh thường thấy nơi người bệnh AIDS là bệnh viêm phổi và một loại ung thư ngoài da do kết quả sự suy sụp của hệ thống miễn nhiễm cơ thể.

Một khi vi rút xâm nhập cơ thể, nó nhằm đánh phá hệ thống miễn nhiễm cơ thể. Vi rút AIDS sống trong các chất lỏng của cơ thể người bệnh, nhất là trong máu và tinh dịch. Người mang bệnh có thể truyền vi khuẩn cho người giao cấu hay có thể lây sang người khác lúc truyền

máu. Người mẹ bị bệnh AIDS có thể truyền vi rút giết người cho đứa con trong lúc sanh hay sau khi sanh.

Vi rút AIDS di chuyển trong máu nạn nhân. Chắc chắn đó là lý do những người ghiền dùng ma túy chích qua mạch máu và những người bị bệnh ưa chảy máu thuộc loại dễ bị lây nhất. Những người ghiền dùng chung kim chích, kim dùng bởi một người mang bệnh AIDS có thể lây ra người dùng cùng một kim ấy. Vì nhiều người hiến máu cho các ngân hàng máu, rất có thể máu bị nhiễm trùng vi rút AIDS truyền cho người cần máu, và đương nhiên một số người đã bị lây bằng cách ấy. Đương nhiên không thể nào bị bệnh AIDS khi cho máu vì những kim dùng để lấy máu đều đã được khử trùng và được loại bỏ sau khi sử dụng cho một người.

Cái nguy hiểm có hữu của bệnh giết người này là bệnh AIDS chỉ phát hiện trong máu một vài tuần lễ, hay đôi khi một vài tháng sau khi bị lây. Thời kỳ ủ bệnh ở mỗi người rất khác nhau, và có thể rất lâu, có thể lâu tới 5 năm, bệnh mới phát hiện. Cho nên không thể tìm ra bệnh ngay sau khi bị lây. Chưa có cách chữa trị và thuốc trị được bệnh này nên vấn đề phòng ngừa bệnh là chủ yếu.

Những triệu chứng sau đây xảy ra khi có bệnh AIDS: có các cục bướu xung, sốt hồi quy, đêm đổ mồ hôi, đột nhiên xuống cân, mệt mỏi, tiêu chảy, da đỏ, và nhiễm trùng bất thường, dễ mắc bệnh truyền nhiễm.

Kết quả điều tra về việc truyền nhiễm bệnh AIDS cho thấy người cùng ở một nhà, dùng cùng đồ ăn thức uống của một người bị lây nhiễm, không bị lây bởi vi rút AIDS. Cũng không bị lây do dùng chung hồ bơi, bắt tay nhau hay dùng chung nhà vệ sinh. Con đường duy nhất bị lây là do sự giao hợp, hay dùng kim chích có nhiễm vi rút hay máu có mang bệnh.

Gần nửa triệu người trên thế giới được ghi nhận bị bệnh AID. Đó chỉ là một phần ba của con số ước tính tổng số 11 triệu người mang vi rút HIV giết người này.

Tổng số người mang bệnh ước lượng là 446,681 người rải rác trên 163 quốc gia. Riêng tại xứ (Mã Lai) chúng tôi, con số người mắc bệnh này là 2,500 người và 31 trong số 37 người mang bệnh đã chết. Vào năm 2000, ước lượng có hơn 60,000 trẻ em có bệnh AIDS, và 120,000 trẻ em mồ côi!

Tỷ lệ mang bệnh tăng lên 440%, so với tỷ lệ cách đây 5 năm. Dữ kiện thâm thập bởi Liên Hiệp Quốc chứng minh sự nghiêm trọng của tình hình bệnh AIDS.

Chiến lược của quốc gia chống bệnh AIDS là kế hoạch phòng ngừa căn cứ trên tinh thần đạo đức. Kế hoạch quay về với căn bản, đó là tôn giáo, giá trị văn hóa và truyền thống vì giới trẻ ngày nay sa vào các hoạt động mà thế hệ ông cha không bao giờ mơ tưởng đến. Sự nguy hiểm của tà dâm được Đức Phật giảng dạy trong giáo lý của Ngài.

NGHIỆN THUỐC LÁ

Thuốc lá bao gồm những sản phẩm chứa nhiều chất nicotin như thuốc lá, xì gà, thuốc hút bằng ống điếu (tẩu). Trong những loại trên, thuốc lá thịnh hành nhất. Theo thống kê cho thấy, ghiền chất nicotine thường bắt đầu nơi thanh thiếu niên, và những người nhiễm thói hút trong thời gian trưởng thành. "Buộc được chúng hút lúc chúng còn trẻ", bạn có chúng "suốt đời" (phải hút thuốc) dường như đó là chiến lược kinh doanh của ngành công nghiệp thuốc lá.

Hiện nay, Mã Lai hình như quên lãng vấn đề thuốc lá. Những cuộc trình diễn thể thao, nhạc rock của giới trẻ, phim ảnh và những chương trình hướng về ngày lễ đều được bảo trợ bởi các hãng thuốc lá. Các hãng này quảng cáo trên đài truyền hình, vô tuyến, trong các phim trình diễn, và trong các chương trình nghi lễ cũng do các hãng thuốc lá bảo trợ. Họ tự quảng cáo trên truyền hình, vô tuyến và các quảng cáo in cho đại chúng một cách hết sức khôn khéo qua

hình thức tuyên truyền các sản phẩm và dịch vụ không liên quan đến việc buôn bán của họ. Mặc dù sản phẩm được nhằm vào - quan trọng nhất thuốc lá, không xuất hiện nhưng thông điệp và hình tượng họ muốn công chúng thấy lại rất rõ ràng. Dù bị công chúng phê bình, những nhà chức trách của chúng ta vẫn cho phép những hãng thuốc tên tuổi và các hình tượng trưng được quảng cáo cũng như cho phép phát miễn phí thuốc lá mẫu trong những cuộc hòa tấu nhạc rock.

Cái gì đã xảy ra trong luật lệ chống thuốc lá của chúng ta, và ai là người phụ trách việc áp dụng? Có phải luật này chỉ áp dụng trong khuôn viên bệnh viện, tòa án, các trạm xăng, và một số cao ốc công cộng? Cả đến Quốc Hội cũng đã thông qua đạo luật qui định chất nicotine coi như chất ma túy. Hiện nay, thị trường rộng lớn của Hoa Kỳ đang quay lưng lại với các hãng thuốc lá, chúng ta sẽ thấy một chiến dịch tích cực được thiết kế chu đáo đối nhằm vào giới trẻ của các quốc gia thế giới thứ ba. Mã Lai, một nền kinh tế thành công, chắc chắn là 'mục tiêu chính'. Chúng ta đã sẵn sàng đối phó với cuộc tấn công dữ dội vào giới trẻ của chúng ta trong quốc gia này chưa? Những con buôn bất chính thuốc lá phải chấm dứt. Hay phải chăng chúng ta chấp nhận Tổng Thống Clinton của Hoa Kỳ quan tâm đến giới trẻ Hoa Kỳ nhiều hơn là chúng ta quan tâm đến giới trẻ của chúng ta.

Mã Lai là một quốc gia có trách nhiệm, phải đoàn kết để bảo vệ sức khỏe của thể hệ tới của chúng ta. Cơ quan chính phủ, khu vực doanh nghiệp, và các tổ chức phi chính phủ, cùng nhau làm việc trong một đường lối duy nhất để phá tan chiến lược quỷ quyệt của các hãng thuốc lá quốc tế. Nhà chức trách phải đề ra một đường lối chỉ theo đuổi một mục đích duy nhất với những kế hoạch đầy đủ chi tiết để kiểm chế giới trẻ hút thuốc. Những hãng thuốc theo luật định phải in trên bao thuốc lời khuyến cáo về sự nguy hiểm hút thuốc, nhưng điều đó chỉ được in hết sức nhỏ, chỉ có tính cách tượng cho hợp lệ với luật pháp.

Hút thuốc là một trong những nguyên nhân gây ra bệnh tim, một bệnh gây nhiều chết chóc nhất trong xứ này và việc chi phí về y tế và xã hội càng ngày càng gia tăng mỗi năm. Chúng ta không thể cho phép thói quen hút thuốc phá hoại sức khỏe của thể hệ trẻ, cho nên chúng ta phải cùng nhau hành động ngay bây giờ như một xã hội.

Không có thuốc lá nào vô hại cả. Ít nhựa, ít chất nicotine trong thuốc lá, theo như thí nghiệm tại nhà máy, tuy có giảm thiểu phần nào nguy hiểm với người bị bệnh ung thư phổi và bệnh tim, vẫn là mối lo ngại. Những công cuộc thí nghiệm này chỉ thực hiện bằng máy móc, chứ không phải trên con người. Hơn nữa, thay đổi hút thuốc nhẹ hơn, không phải là một lựa chọn tin cậy để chữa thuốc, nhất là đối với những người hút nhiều thuốc hơn để giữ mức độ nicotine trước đây.

Cả đến mặc dầu không nuốt khói lúc hút, bạn vẫn giữ khói trong miệng, vậy nên sự nguy hiểm về ung thư đường miệng gia tăng. Thêm vào, bạn có thể nuốt khói mà bạn không ý thức được, và bạn hít vào chất glycoprotein (một chất liệu có thể làm thương tổn mạch máu) ngay trong thời gian đang hút và ít lâu sau đó.

Nếu bạn có thể ngưng ngay không hút, và thấy rằng không thèm hút hay không có triệu chứng như dao động và đau đầu, thì bạn không bị liệt vào hạng ghiền. Nhưng rất ít có khi bạn có thể ngưng hút mà không có một vài triệu chứng, trường hợp này nếu có được mô tả là đúng bạn đã ghiền.

Ngưng hút thuốc không bao giờ trễ cả, cả đến sau 25 năm hút thuốc. Bỏ thuốc đem lợi ích ngắn hạn và dài hạn. Bạn sẽ nhận thấy có những thay đổi khi bạn bỏ thuốc. Bạn thấy ăn ngon hơn, thờ dễ hơn, và bệnh ho do hút sẽ không còn. Tuy phổi sẽ không bao giờ trở lại bình thường như lúc chưa hút, tác hại sẽ không còn. Đương nhiên, tin vui là nếu bạn từ bỏ thuốc, phổi của bạn sẽ không bị hư hại.

Trước khi giải phẫu tim, bác sĩ thường hỏi xem bệnh nhân có là người hút thuốc không. Nếu trả lời "có", họ sẽ tẩy sạch các chất nhựa chất chứa trong phổi người hút thuốc trước khi giải phẫu.

Nhiều người lên cân khi bỏ thuốc. Tin mừng là những người ấy chỉ có thể lên được hai hai hoặc ba ki lô thôi. Nếu muốn tránh lên cân, điều trước tiên là phải bỏ thuốc đã. Nên nhớ rằng nhiều lợi ích to lớn về sức khỏe khi bỏ thuốc, đừng lo lắng gì về việc bạn lên cân. Bạn có thể làm cho xuống cân sau khi bạn bỏ thuốc, điều này thực yếu.

Câu hỏi thường được nêu lên: "Khói thuốc có làm hại tôi không? Có, khói thuốc có thể làm hại. Bằng chứng khoa học cũng cho thấy hậu quả gia tăng nhanh chóng của người sống hay làm việc với người hút. Khoa học gia tìm thấy phạm vi ảnh hưởng cao độ về những bệnh về hô hấp của trẻ con nơi những cha mẹ hút thuốc. Những cuộc nghiên cứu cũng cho thấy những người người thuốc làm hoạt động hô hấp giảm đi nơi những người lớn và trẻ con mạnh khỏe. Báo cáo cho thấy chất liệu gây tác hại thở ra bởi người hút tìm thấy nơi người ngủ, đôi khi đến mức độ lớn hơn những người không hút, vì người khói của người hút đã đem những yếu tố nguy hiểm ấy vào phổi.

NGHIỆN RƯỢU

Nghiện rượu là bệnh kinh niên gây nên tinh thần hỗn loạn. Đặc điểm của bệnh này là bởi uống rượu hoài hoài quá mức thông thường.

Từ ngữ 'nghiện rượu' rất khó để định nghĩa vì con người có những phản ứng khác nhau với rượu và cách thức họ dùng nó. Thường từ 10 đến 15 năm uống năm ly hay hơn một ngày (ít hơn với phụ nữ) thì một người phát triển triệu chứng của người nghiện - đó là sự suy nhược ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng sức khỏe và các quan hệ xã hội của người đó. Thực chất, nghiện rượu không thể đo lường bằng số lượng rượu uống nhưng mà là cách thức người ấy uống để đối phó với khó khăn đời sống và hậu quả ảnh hưởng đến hạnh phúc vật chất con người.

Lạm dụng rượu lâu ngày có thể tác hại tất cả các cơ quan chính yếu của cơ thể. Bắt đầu nó có thể tác hại tế bào cơ tim, dẫn đến đau tim và chết. Vì rượu thấm nhập vào gan, cơ quan có công năng vô hiệu hóa và loại một số chất độc, gan rất dễ bị rượu gây tác hại.

Nghiện rượu có thể làm cho gan lớn ra, sưng lên, và phát triển bệnh ngặt nghèo gọi là bệnh xơ gan. Một trong những tác hại nhất là óc. Nghiện rượu có thể làm hư hại óc và làm tinh thần hỗn loạn.

Rượu uống vào những tháng mới mang thai có thể tác hại tim đứa trẻ chưa sinh. Phụ nữ mang thai uống rượu gây ra hàng loạt bệnh bất thường cho đứa trẻ chưa sinh (triệu chứng của rượu với bào thai).

Sự chịu đựng chất rượu có nghĩa là hóa chất trong cơ thể điều chỉnh dần dần phù hợp với lượng rượu uống vào. Kết quả là phải dùng thêm nhiều hơn nữa mới đáp ứng được. Do đó, có người ít khi uống rượu, có thể trở nên say dù chỉ uống có một ly rượu vang. Sự chịu đựng, thực ra, là một trong hai dấu hiệu then chốt của sự lệ thuộc vào rượu. Dấu hiệu thứ hai là sự phát triển các triệu chứng khi người ngưng không uống rượu. Khả năng uống nhiều tùy thuộc một số yếu tố, chẳng hạn như cơ cấu hóa chất của người ấy, tình trạng thể chất và tinh thần, thời gian uống bao lâu, số lượng đồ ăn trong dạ dày trong khi uống.

Một số tổ chức, trong các cuộc liên hoan hội họp, khuyến khích thanh thiếu niên tham gia vào thi đua uống bia treo những giải thưởng hấp dẫn cho những người thắng cuộc. Những tổ chức như vậy vô hình chung đã đẩy các thanh thiếu niên khờ dại, nhiều đứa chưa bao giờ biết uống

một loại rượu nào, vào hàng người nghiện, đưa đến đủ loại khó khăn cho xã hội và gia đình và cho cộng đồng.

Có thể một người uống nhiều quá có thể chết không? Tuy hiếm nhưng vẫn xảy ra, thường là trong các cuộc thi đua uống. Đó là vì trong những trường hợp như vậy có một số lượng lớn các loại rượu được đem ra uống và uống mỗi lần cạn ly. Uống một số lượng quá nhiều có thể làm cho hệ thống hô hấp không chịu nổi, và lại vừa bị nôn mửa, có thể dẫn đến tắt thở. Thêm vào, chất rượu quá nhiều có thể giảm thiểu chất glucose sản sinh, gây hôn mê. Rượu cũng có thể hạ thấp ngưỡng cảm giác đau đớn, và làm suy yếu khả năng đông máu.

Giới cuối cùng trong năm giới cấm của người Phật Tử là tuyệt đối không uống rượu và các chất say. Triệt để tuân hành giới cấm này rất quan trọng với người Phật Tử cho hạnh phúc về tinh thần cũng như thể chất của con người vì nếu không giữ giới này, giới này nó có thể làm hại giá trị của tất cả các giới kia.

Kết thúc một buổi liên hoan, một tiệc rượu, thói quen giữa người khách và chủ nhân là uống thêm một ly trước khi lên đường đi về, cần phải loại bỏ bằng bất cứ giá nào. Luật lệ của chính phủ hiện nay " lái xe không được uống rượu " phải được tuân hành, triệt để tuân hành để bảo đảm an ninh cho tất cả mọi người trên đường lộ.

Quán rượu mọc lên như nấm khắp các thành phố và lối cuốn thanh thiếu niên lao vào thói quen uống rượu. Nhiều màn trình diễn thiếu đứng đắn được thấy tại các quán rượu và disco, ngược lại với giấy phép được cấp phát khiến các nơi này bị cảnh sát tấn công bắt bớ.

Đối với những người ở tầng lớp thấp trong xã hội, một ly rượu mạnh hòa với đường và nước giúp họ khuây khỏa. Tuy nhiên một số lại uống quá nhiều, kết quả trở nên say xỉn, hung dữ tạo thành bạo lực gia đình tại nhà. Nhiều người lợi tức thấp cũng say mê uống rượu để cắt từ gao. Nhưng điều làm cho nhà chức trách lo lắng là nhiều người uống rượu để rẻ tiền, chung cất thiếu vệ sinh dẫn đến nhiều trường hợp tử vong xảy ra từ việc uống các loại có chất độc này.

Hội Vô Danh chống nghiện rượu là một nhóm tự nguyện giúp đỡ những người nghiện chừa bỏ thói quen uống rượu và khi cần thiết chữa cho họ hồi phục. Những người tự nguyện này làm việc suốt ngày đêm và có thể liên lạc với họ bằng điện thoại.

SỰ CÁCH BIỆT GIỮA CÁC THẾ HỆ

Từ "thế hệ" thường dùng để chỉ sự đo lường thời gian một khoảng 30 năm, khoảng thời gian một người cần có để đạt được sự chín chắn, ở tuổi mà như luật thông thường, đưa con đầu sanh ra. Khoảng cách biệt lớn giữa một hay nhiều thế hệ thường được nói đến là 'biệt thế hệ'.

Có thể cho rằng người từ những thế hệ khác nhau nên có sự khác biệt về đường lối suy nghĩ, thái độ, cách sống và giá trị, cho nên không đồng ý với nhau về hầu hết mọi vấn đề. Do sự khác biệt về tu?i tác, nhóm người già giữ quan điểm ngược lại đường lối của thế hệ trẻ. Những sự dị biệt trong quan điểm phát xuất và dẫn đến sự hiểu nhầm trong gia đình.

Truyền thống cổ hủ, tập tục không hợp thời và thái độ bẻ phái của người già thường mâu thuẫn với những khát vọng của người trẻ. Thế hệ trẻ của thanh niên tạo nên đề đứng trước ngã ba đường vào lúc quan trọng trong tuổi còn trẻ thiếu kinh nghiệm. Tự nhiên họ chống lại sự can thiệp của người già và không chịu khuất phục dưới cách đối xử kẻ cả bề trên.

Một số người già không chịu nổi quan điểm hiện đại, lối sống của thế hệ trẻ. Các cụ muốn các con phải theo các tập tục xưa và truyền thống cha ông. Thay vì áp dụng thái độ như vậy, các cụ nên cho con cái sống phù hợp với thời đại nếu những hoạt động này vô hại, và đem lợi ích tiền bộ. Các cụ nên nhớ lại khi xưa cha mẹ các cụ cũng phản đối một số cung cách đối xử

thịnh hành vào thời các cụ còn trẻ. Chẳng hạn vào thập niên 60 thanh niên bắt chước những người (ca hát) Beatles và Hyppies được xem là khó coi. Những người trẻ này lớn lên và cũng đến lượt bị choáng váng bởi những đứa con bắt chước "lưu manh" và "bì ổi".

Sự cách biệt về quan niệm giữa những bậc cha mẹ bảo thủ và thế hệ trẻ là nguyên nhân thường gây mâu thuẫn trong phạm vi gia đình ngày nay. Điều đó không có nghĩa là bậc cha mẹ e sợ trong việc cố vấn và hướng dẫn con cái nếu chúng đi lạc đường do một số giá trị sai lầm.

Nhưng khi giáo dục chúng, bậc cha mẹ nên theo nguyên tắc ngăn ngừa tốt hơn là trừng phạt. Cha mẹ cũng nên giảng giải cho con cái tại sao lại không chấp nhận hay tại sao lại chấp nhận một số giá trị. Chúng ta hiểu cái mà ta gọi 'giá trị Phương Đông' rất tốt nhưng chỉ khi chúng thích hợp cho nhu cầu hiện đại và có thể áp dụng thích ứng với tình trạng hiện nay.

Thiếu hiểu biết giữa cha mẹ và con cái hiện nay là nguyên nhân làm cha mẹ và con cái cách xa nhau. Nên tạo nhiều cơ hội hơn nữa giúp cho con cái trưởng thành và làm chúng tự có ý thức trao đổi tâm sự với cha mẹ.

Lời yêu cầu tha thiết của một thanh thiếu niên là muốn cha mẹ hiểu khó khăn của nó, thường là điển hình trong nhiều gia đình ngày nay:

"Tôi đã ở với cha mẹ tôi gần 20 năm . Tôi thương yêu cha mẹ tôi, nhưng cũng có những vấn đề với cha mẹ tôi. Có những sự hiểu nhầm giữa ba người (tôi và cha mẹ), và các khó khăn hình như càng ngày càng gia tăng.

Những khó khăn ấy bắt nguồn từ những hành động của tôi mà cha mẹ tôi không hiểu. Cha mẹ tôi hình như không biết lý do đằng sau những điều tôi nói và làm. Tôi đã cố gắng sửa chữa và làm dịu đi những nỗi bất bình giữa cha mẹ và tôi, nhưng không kết quả.

Cha mẹ tôi lúc nào cũng bên cạnh tôi khi tôi còn nhỏ, bất cứ lúc nào tôi cần được an ủi. Cho nên tôi nghĩ không cần cha mẹ bảo tôi làm gì và tôi nghĩ rằng cha mẹ tôi là những người tuyệt diệu nhất trên thế giới này.

Quan niệm về mọi chuyện của tôi bắt đầu khác biệt với cha mẹ tôi, nhưng tôi giữ im lặng vì e ngại bị họ trừng phạt. Những khó khăn sinh khi tôi đủ khôn lớn để nói lên ý kiến của tôi.

Bây giờ tôi nói lại cha mẹ tôi, không phải là tôi chống lại mà đó là vì cho chính tôi. Tôi không cho rằng tôi biết tất cả mọi thứ mà cha mẹ tôi biết nhưng tôi đã có thể tự lo cho mình. Tôi sẽ yêu cầu giúp đỡ khi cần thiết, nhưng chuyện tôi muốn lưu ý đến lời khuyên của cha mẹ tôi lại là một vấn đề khác.

Cha mẹ tôi vẫn coi tôi như một đứa bé, một em bé cần sự giám sát thường xuyên. Tôi cảm nhận cha mẹ tôi săn sóc tôi, nhưng các người cũng phải để cho tôi tự do và không bóp nghẹt tôi. Ông bà chẳng bao giờ nghe tôi nói gì, và bảo tôi không hiểu ông bà. Ông bà cũng xâm phạm tự do cá nhân của tôi và không hiểu tôi. Vì lúc nào ông bà cũng canh chừng tôi, tôi không còn có tự do để thăm viếng bạn tôi hay làm việc gì mà tôi thích làm.

Cha mẹ tôi lúc nào cũng hỏi tôi tại sao làm cái này hay cái kia nhưng không bao giờ nghe những lý do của tôi vì ông bà chẳng bao giờ muốn nói chuyện với tôi. Đương nhiên tôi phải tìm đến bạn tôi, và như thế làm cho cha mẹ tôi ngạc nhiên.

Tôi không muốn làm đau buồn cha mẹ tôi bằng cách không nghe ông bà, nhưng việc ấy phải do cả hai bên cùng xây dựng. Làm sao tôi có thể nghe lời khuyên nơi ông bà khi ông bà không lưu ý gì đến sự kiện đúng? Tôi còn trẻ, làm sao tôi có thể học hỏi được nếu tôi không có cơ hội?

Những khó khăn mà tôi phải chịu đựng do nơi cha mẹ và tôi. ông bà chỉ chỉ huy tôi và không cho tôi cơ hội để đặt câu hỏi với ông bà. Trong tình trạng gia đình ngột ngạt không thể chịu được, ai là người đáng trách cứ nếu tôi đi tìm sự khuây khỏa ngoài gia đình với bạn bè bao che tôi và say mê vào những hoạt động không lành mạnh? Tôi có được lựa chọn không?

Cha mẹ tôi có thể hiểu tôi hơn nếu bỏ thì giờ để nói chuyện với tôi và hiểu quan điểm của tôi. Cha mẹ và tôi phải cùng nhau giải quyết vấn đề để có một mái ấm gia đình."

Sự xuất hiện của thế hệ 1950 là một hiện tượng không hiểu nổi đối với những người cao tuổi thời bấy giờ nay không còn mấy huyền bí so với thời ấy khi có những thay đổi lớn lao trong văn minh thế giới. Rồi, người ta nói đến 'sự cách biệt giữa thế hệ', một hiện tượng mới. Người trẻ không còn phải suốt đời làm việc cực nhọc sau khi rời khỏi ghế nhà trường, mà có thì giờ rảnh rỗi, tiền bạc để tiêu sài. Một văn hóa bao quát hình thành xung quanh chúng.

Sự bất lực của người cao tuổi để hiểu biết giới trẻ, niềm tin của giới trẻ là tuổi thanh xuân trường cửu, sự không chấp nhận cái chết- những điều ấy hiện hữu trong tất cả xã hội con người ở mọi thời đại.

Sự cách biệt giữa thế hệ, với những bi kịch, các vai anh hùng và kẻ không phục thiện đã trở nên rắc rối và phức tạp. Ở Phương Tây, nay người ta đã chấp nhận là thường tình hầu hết mọi người có rất ít quan hệ xã hội ngoài người đồng tuế. Sự khởi đầu tốt lành hay ít nhất vô hại, nhưng nay những yếu tố nuôi dưỡng những dị biệt giữa các thế hệ bây giờ trở nên đen tối và đe dọa hơn, do đó, khoảng cách đang phát triển thành 'vực thẳm ngăn cách'.

Khó khăn chính nhiều xã hội Tây Phương gặp phải - như Đức, Anh Quốc, Nhật Bản, Ý, Tây Ban Nha, là dân số không tự bổ xung, cho nên người già trở thành một gánh nặng ngày nay.

Một phần của phong trào muốn tách ly, và ý thức về bản thân của thế hệ trẻ ở thập niên 1950 và 1960, tượng trưng sự khinh khi đối với người già, ít nhất cũng là loại bỏ trí tuệ, kinh nghiệm, một sự thoái hóa trong tương quan truyền thống giữa trẻ và già.

Những sự hiểu lầm áp ú, những bức tường ngăn cách giữa già và trẻ đưa đến kết quả tạo thành nhiều mâu thuẫn sâu xa trong tương lai. Đương nhiên sự xúc phạm của trẻ con với người già đã là một vấn đề nghiêm trọng tại nhiều nơi trên thế giới. Những việc xảy ra như vậy, sẽ chắc chắn tăng trưởng theo thời gian, vì người già sống lâu nhờ các phép lạ khoa học kỹ thuật, bởi thuốc men thần hiệu, bởi tất cả các máy móc làm tuổi thọ gia tăng theo. Tuy nhiên phẩm chất về đời sống không được cải tiến theo đà gia tăng dân số, cho nên khó khăn phát sinh.

Không khó khăn cũng đoán trước được những hình thái trả đũa thù hận sẽ xảy ra khi giới trẻ nhận thức được họ sẽ phải lo cho phần "thặng dư" của dân số mà họ coi như vô dụng, thái hời, người bệnh, người không sinh lợi và người tàn tật. Đó là gánh nặng càng ngày càng gia tăng mà xã hội miễn cưỡng phải gánh vác. Cho nên ta có thể tưởng tượng những lý luận ủng hộ cho cái chết không đau đớn cho những người tuổi quá cao đang ngày càng được đồng tình và người ta cũng ngày càng chấp nhận phương pháp này. Vấn đề nhân khẩu học trước đây nhằm vào số trẻ em quá nhiều ở thế giới thứ ba, nay đã chuyển sang những người già không muốn chết trong thế giới phát triển. Người già đã nói họ sống quá lâu. Họ cần sự giúp đỡ để nhường chỗ cho thế hệ kế tiếp. Có thể nổi nhip cầu người Già với người Trẻ bằng sự yêu thương và hiểu biết!

HÃY NGHE NGƯỜI GIÀ

Không cần phải có kinh nghiệm bản thân trong một số sự việc để hiểu những sự việc này tốt hay xấu. Đây là một sự tương đồng cho bạn để hiểu tình thế. Một số cá muốn vượt qua cái ngăn nước chỉ có một lỗ hổng nhỏ. Một cái hom người đánh cá để vào đó để bắt cá. Một số cá muốn vào hom để biết đó là gì, nhưng những con cá có kinh nghiệm khuyên những con cái dại khờ kia đừng vào vì đó là một cái bẫy nguy hiểm. Cá trẻ hỏi "Sao chúng ta có thể biết được cái đó có nguy hiểm hay không nguy hiểm? Chúng ta phải vào và nhìn xem, chúng ta chỉ có thể vào mới biết đó là gì". Cho nên một số đã đi vào và mắc vào bẫy.

Chúng ta phải sẵn sàng chấp nhận lời khuyên nhủ của người trí như Đức Phật, bậc giác ngộ. Đương nhiên, chính Đức Phật dạy chúng ta không nên chấp nhận giáo lý của Ngài một cách mù quáng. Đồng thời chúng ta có thể nghe một số người khôn ngoan hay các bậc đạo sư tôn giáo khác. Việc này đơn giản vì kinh nghiệm về đời sống trần thế của họ sâu hơn kiến thức giới hạn của chúng ta.

Cha mẹ thường khuyên các con làm điều này và không làm điều kia. Bởi cầu tha không nghe lời khuyên của người già, người trẻ làm nhiều điều theo đường lối suy nghĩ riêng tư của mình. Kết quả khó khăn xảy ra, họ mới nhớ đến người già, đến các bậc đạo sư để được giúp đỡ và yêu cầu các vị đó?o sư tôn giáo cầu nguyện cho họ.

Chỉ khi việc xảy ra rồi, họ mới nhớ đến tôn giáo, và tìm phước lành và hướng dẫn. Nhưng họ không nghĩ rằng mục đích chính của tôn giáo là giúp đỡ chúng ta theo một số nguyên tắc cao thượng để tránh nhiều khó khăn trước khi phải đương đầu với các khó khăn ấy. Giáo dục tôn giáo nhằm vào huấn luyện tâm, trau dồi những nguyên tắc đạo lý phổ thông hỗ trợ đường lối sống của chúng ta trong hòa bình.

CÓ THỂ THAY ĐỔI MỌI THỨ KHÁC MÀ KHÔNG CẦN THAY ĐỔI CHÍNH MÌNH KHÔNG?

Con người được tạo hóa phú cho trí thông minh. Từ lúc nhỏ đến tuổi thanh niên, nhận thức về đời sống là nhận thức từ một cuộc sống cường tráng trẻ trung với những tư tưởng và mong muốn cao ngạo. Khi tới tuổi trưởng thành, tuổi bắt đầu có lý trí hiện ra, và với cái nhìn chín chắn, người đó nhận thức rằng tư tưởng không tương nhận định lúc còn trẻ phải quẳng đi, và phải nhận thức lại đời sống đứng theo phổ cảnh thực sự của nó. Với tuổi càng cao, và với cái nhìn đời một cách chín chắn, người đó thấy rằng cần phải thay đổi, và điều chỉnh lối sống cho thích hợp. Cả đến những hoài bão không tương trong cuộc sống chắt chứa trong lòng ở tuổi hoa niên, sẽ phải chấm dứt với sự thay đổi thực tại. Chu trình đời sống không tránh được như vậy ảnh hưởng đến con người và các hoài bão của mình.

' Khi tôi còn trẻ tôi mong muốn thay đổi thế giới.

Khi tôi lớn lên, tôi nhận thức việc đó quá nhiều tham vọng, và tôi phải thay đổi đất nước của tôi.

Như vậy, tôi nhận định khi tôi già hơn cũng quá nhiều tham vọng, tôi muốn thay đổi thành phố của tôi. Khi tôi nhận thấy tôi không thể làm được, tôi cố gắng thay đổi gia đình tôi.

Bây giờ là một người già, tôi hiểu phải bắt đầu nơi chính mình trước.

Nếu tôi thay đổi chính tôi trước, có lẽ tôi đã thành công trong việc thay đổi gia đình, thành phố, và có thể cả nước, và biết đâu, có thể là cả thế giới'.

Người thông minh nhất và người ngu đần nhất cả hai đều không chịu thay đổi tâm mình. (Đức Không Từ).

KINH NGHIỆM ĐẾN VỚI TUỔI TÁC

Qua kiến thức sách vở con người có đạt được mà không có kinh qua nhưng một số người trẻ nghĩ rằng họ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Khoa học có thể cung cấp vật chất để giải quyết khó khăn của chúng ta, nhưng khoa học không thể giúp ta giải quyết nhiều vấn đề của đời sống. Không có ai thay thế được người khôn ngoan có kinh nghiệm cuộc sống. Hãy nghĩ về câu nói này: 'khi tôi 18, tôi nghĩ cha tôi quả điên khùng. Bây giờ tôi 28, tôi hết sức ngạc nhiên là người già đã học hỏi biết bao nhiêu trong 10 năm!

Thực ra không phải người cha đã học được mà là người trẻ đã học để nhìn sự vật trong đường lối chín chắn hơn.

Hơn hai nghìn năm qua, Đức Phật, Khổng Phu Tử, Lão Tử và nhiều những bậc đạo sư tôn giáo khác đã dạy những lời khuyên tuyệt vời. Lời khuyên này chẳng bao giờ lỗi thời, vì căn cứ vào chân lý, và lúc nào cũng vẫn hợp thời. Con người không thể nào vượt qua được các khó khăn bằng cách không lưu ý đến trí tuệ của người xưa. Trí tuệ của người xưa mở mang nhân phẩm, hiểu biết, hòa bình và hạnh phúc.

SĂN SÓC NGƯỜI GIÀ

Cha mẹ vào tuổi già, thân hình ngày một yếu đi và tàn tạ, làm cho họ không ngót chịu bệnh nã do hậu quả suy nhược của mỗi cơ quan trong bộ máy tuần hoàn. Khi họ nhận thức đó là qui luật tự nhiên không thể tránh khỏi, họ phải chấp nhận thực tế phũ phàng này.

Hiếu hạnh là một yếu tố quan trọng trong việc săn sóc cha mẹ già theo truyền thống xã hội Á Châu. Là người Á Đông, đã từ lâu, chúng ta có bổn phận chu cấp và phụng dưỡng cha mẹ già tại nhà riêng của chúng ta theo khả năng.

Có phải theo luật định người con có trách nhiệm phải trông nom cha mẹ già hay tàn tật không? Bất hạnh thay câu trả lời là "Không". Đơn giản, cha mẹ chỉ biết trông vào thiện chí của con cái. Mặc dù, chúng ta hãnh diện về giá trị của chúng ta, về di sản văn hóa, bất hạnh thay một số người già không có tiền tiết kiệm, bị bỏ rơi bởi gia đình, càng ngày càng đông tại Á Châu. Vấn đề là xét xem có phải giá trị của chúng ta, gồm có hiểu thảo và tình thương yêu giữa cha mẹ và con cái đang bị hao mòn vì sự tan vỡ của mỗi quan hệ và gia đình truyền thống, sự thay đổi kinh tế và về nhân khẩu học.

Những căn phòng tù túng và những phòng chật chội không phải là chỗ thích hợp cho những người già. Có rất nhiều trường hợp các người già bị con cái và người thân cần thả không trông nom săn sóc. Tình trạng đó thật đáng buồn, những giá trị và truyền thống đã không còn được thực thi nữa.

Những nhà (dành cho những người lợi tức thấp và thất nghiệp) và môi trường chung quanh hầu hết không phải là những chỗ thích hợp cho việc cư ngụ của người già. Trong tất cả những nơi cư ngụ chọn lựa, để người già trong các nhà dưỡng lão kiểu này chắc chắn là giải pháp đưa đến mặc cảm tội lỗi về người con như vong ân bội nghĩa, không tận tâm, hay bất hiếu và ruồng bỏ.

Nhà dưỡng lão, tuy có đắt tiền, nhưng là nơi thích hợp nhất cho người già cư ngụ. Mỗi người phải tự quyết định cho chính mình và phải hiểu không thể có một sự lựa chọn nào hoàn toàn được. Trong khi việc đưa cha mẹ vào nhà dưỡng lão lâu dài là một giải pháp không khỏi gây đau thương, rất cần thiết phải cung cấp sự săn sóc cho những cha mẹ già yếu.

Để cha mẹ trong một viện dưỡng lão, không có nghĩa là "tống cha mẹ già đi khỏi nhà", ít nhất cũng không phải như vậy. Gia đình vẫn chủ yếu trông nom săn sóc từ bước đầu chọn viện dưỡng lão, thường xuyên liên lạc với ban giám đốc, thường xuyên thăm viếng và cùng cha mẹ liên hệ giải quyết các vấn đề gia đình. Cha mẹ phải được khuyến khích vui vẻ và hiểu rằng có nhiều người thật sự quan tâm đến mình.

Có một số người vô trách nhiệm đem cha mẹ bệnh hoạn già cả vào khu hạng ba của một bệnh viện, để lại địa chỉ sai, và trốn biệt tăm. Đó là một hành động cực kỳ tàn ác đối với cha mẹ già của chính mình.

Thái độ đối xử cũng như sự lo lắng săn sóc cha mẹ già thịnh hành nếu thể hệ già không bị ảnh hưởng trái ngược bởi sự thay đổi xã hội-kinh tế mau lẹ về thành thị hóa và kỹ nghệ hóa. Nền nhận thức rằng người già bị ảnh hưởng nhiều về những sự thay đổi này và sự suy thoái về giá trị tinh thần đạo đức xã hội. Nó cũng bao gồm đường lối trách nhiệm theo đó người già phải được đối xử, chăm sóc, kính mến và quý trọng.

Phương diện chăm sóc người già cần đến trách nhiệm của toàn thể gia đình. Sự kính trọng người già phải được duy trì vì không có một cơ sở nào chăm sóc người già bằng gia đình.

Trong nhiều bài thuyết giảng, Đức Phật khuyên con cái nên triết để lưu ý đến cha mẹ. Một câu ngôn ngữ cổ nói: "Hãy hết sức chăm nom cha mẹ, bạn sẽ vô cùng thương tiếc khi cha mẹ từ giã cõi đời"

CỜ BẠC

Cờ bạc là đánh cuộc bằng tiền bạc hay phẩm vật quý giá vào một trò chơi, thi đua hay một cuộc đấu. Tuy một số ít xã hội chấp nhận cho cờ bạc, nhưng không một xã hội nào có thể từ chối được cờ bạc.

Hy vọng kiếm tiền nhanh dễ dàng là cái hấp dẫn người ta tìm đến cờ bạc. Nếu cờ bạc hấp dẫn ở chỗ thắng được tiền thì sự hồi hộp của nó nằm trong sự rủi ro, nguy hiểm, người đánh cuộc sẽ bị thua. Với đa số người, cờ bạc trở thành ghiền.

Những trò chơi liên hệ chặt chẽ với cờ bạc dính líu đến yếu tố nặng về may mắn. Xét vì chơi bài xì chẳng hạn, đòi hỏi phải chơi giỏi, kết quả trước tiên do sự chia bài. Nhiều sòng bài, như quay số, chỉ có thể thắng được do may mắn. Đánh cá vào kết quả của một trận đấu thể thao, nhất là về đua ngựa, hay về số số là một hình thức của cờ bạc được hợp pháp phổ biến khắp nơi, một số chính phủ tạo các hệ thống đồ các món tiền to lớn, giữ một phần vào việc tổ chức cờ bạc để kiếm lời. Đánh cá về các trận đấu bóng tròn rất thịnh hành tại Phương Tây.

Cờ bạc không hạn chế trong một giai tầng xã hội nào. Nhiều bà nội trợ được biết là những người cờ bạc thường đã sao lãng bổn phận đối với gia đình và con cái khi họ đi sâu vào thói xấu cờ bạc này. Họ đã đem cả tiền chợ để cờ bạc và trở nên con mồi của chủ nợ cá mập cho vay nặng lãi lúc nào cũng sẵn sàng ra tay "tê độ" cứu vớt các phụ nữ bất hạnh này. Những bà đam mê cờ bạc đi đến độ làm hại cả sự trong trắng của họ trước những kẻ tham tàn để có tiền gỡ.

Đam mê cờ bạc được coi là bệnh, và những tổ chức gọi là Hội Chống Cờ Bạc Vô Danh được thành lập để giúp đỡ các cá nhân đau khổ vì vấn đề này.

Cờ bạc bất hợp pháp là một trong những ngành kinh doanh lớn nhất trong hiện tại, và tổng số thu nhập của họ còn hơn cả tổ chức cờ bạc hợp pháp. Cờ bạc có thể trở thành nguyên nhân của sự suy sụp của một người nếu ông ấy hay bà ấy đam mê cờ bạc theo như lời dạy của Đức Phật.

NỢ NÀN

Nhiều người ghiền cờ bạc và rượu chè mang công mắc nợ để thỏa mãn thói xấu cờ bạc và rượu chè, làm như vậy họ rất dễ dàng rơi vào nanh vuốt của chủ nợ cá mập cho vay nặng lãi vô lương tâm.

Nhiều chủ nợ hoạt động có giấy phép thường tính lời cao về những số tiền họ cho con nợ vay. Mặc dù số tiền cho vay thì nhỏ, nhưng họ bắt con nợ phải ký kết với một số tiền cao hơn như một hình thức đề bảo đảm. Trường hợp, người vay không trả được nợ, chủ nợ sẽ đưa ra tòa án, họ bắt người vay ký kết giấy tờ với số tiền cao hơn để làm căn bản cho việc họ đòi nợ.

Những chủ nợ và những con cá mập cho vay có giấy phép là nguyên nhân suy sụp của những người ghiền rượu và cờ bạc vô kể khả thi, bọn này thường khai thác cái yếu kém cố hữu trong con người nạn nhân. ' Miệng người say làm cạn túi tiền ' - một câu châm ngôn nói như vậy.

Cả đến những người tại các xã hội giàu có cũng tìm đến những người cho vay như phương tiện để giải quyết những khó khăn tài chánh. Những tài sản và đất đai có giá trị đôi khi cũng đem cầm cho những người cho vay tiền như một hình thức bảo đảm tiền vay để đầu cơ vào thương trường. Người vay không trả được, những chủ nợ cho vay tiền vô lương tâm không có mối e ngại gì mà không đưa ra tòa để đòi nợ. Luật lệ ấn định cho phép tịch thu tài sản người nợ để trả lại tiền vay, cùng với án phí. *Một người không thiếu nợ ai là một người hạnh phúc trong đời*, đó là lời Phật dạy.

Nhiều thương gia nợ nần quá nhiều, không thể tự giải quyết được, không còn giải pháp nào hơn là tự tuyên bố vỡ nợ.

NHỮNG KHÓ KHĂN THUỜNG GẶP

Những khó khăn của con người rất phức tạp và xảy ra bất thần trong nhiều phương cách. Từ khi sanh ra cho đến hơi thở cuối cùng, biết bao nhiêu khó khăn chúng ta phải đương đầu. Không ai có thể tránh được mà không đối đầu với các loại khó khăn. Đức Phật khuyên chúng ta phải hiểu biết bản chất của các khó khăn của chúng ta nếu chúng ta muốn sống an lạc. Ngài cũng khuyên chúng ta cân nhắc mục đích của cuộc đời và cố gắng tìm ra tại sao ta không thỏa mãn với đời sống và thể giới. Nếu ta hiểu được những điều đó, chúng ta không có gì phải đau khổ và quá mức sợ hãi, thất vọng và dao động.

Cách giải quyết cái khổ của con người của Đức Phật là thiết thực và dựa trên kinh nghiệm chứ không phải có tính cách lý thuyết hay trừu tượng. Không có con đường tắt để tránh khỏi các khó khăn. Chúng ta phải trau dồi đường lối sống của chúng ta để khám phá ra nguyên nhân của các khó khăn mà ta phải đương đầu. Chúng ta phải hiểu không có cuộc sống nào mà không có khó khăn. Nếu muốn thực sự tự tại, chúng ta phải quan sát các khó khăn của chúng ta bằng cách giảm thiểu lòng vị kỷ qua sự hiểu biết tại sao các khó khăn ấy làm ta khổ sở.

Tất cả chúng ta đều mong muốn có một đời sống như ý và an lạc nhưng bao nhiêu trong chúng ta có thể đạt được hạnh phúc như vậy? Chúng ta mong muốn làm bất cứ việc gì có thể được để được thỏa mãn, nhưng rất khó khăn đạt được sự thỏa mãn thực sự.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-20001)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 15-11-2001

Các vấn đề của xã hội hôm nay

Human Life and Problems

Hòa thượng K. Sri Dhammananda
Thích Tâm Quang dịch

[05]

MỀ TÍN

Khi gặp khó khăn, nhiều người trong chúng ta tìm đến người khác để nghe lời khuyên của họ. Họ có thể khuyên chúng ta đi cầu nguyện với một số thần thánh ở một ngôi chùa hay một chỗ thờ tự nào đó hay tụng một vài câu chú hay thực thi một số nghi thức và nghi lễ.

Nhưng lời khuyên của Đức Phật lại khác hẳn. Ngài chẳng bao giờ khuyên ai làm điều gì mà không điều tra và phân tách các khó khăn để khám phá ra nguyên nhân chính của khó khăn đó là gì. Cái lo lắng của chúng ta là khi chúng ta gặp khó khăn, do ngu si chúng ta đau khổ vì sợ hãi, và chính chúng ta tạo ra nỗi sợ hãi vô cớ, tưởng tượng và nghi ngờ. Sau đó chúng ta tìm lời khuyên ở người khác để xóa bỏ những tư tưởng ấy đi.

Chẳng hạn, khi người ta thất bại trong thương trường, họ lại cố gắng sử dụng ma thuật để đạt may mắn và thắng lợi trong công việc làm ăn. Họ không cố gắng tìm ra sơ sót hay yếu điểm gì dẫn đến thất bại và không nhận thức được những việc cầu xin như thế chỉ căn cứ vào niềm tin dị đoan. Một số được gọi là 'thầy bói' hay chiêm tinh gia lợi dụng cái ngu dốt của các người nhẹ dạ làm cho họ tin tưởng là những sức mạnh tai họa đứng đằng sau sự không may của họ.

Đức Phật khuyên chúng ta phát triển sự kiên nhẫn và hiểu biết, không tin vào niềm tin dị đoan, và tu tập lối sống duy lý, không phí phạm thì giờ và tiền bạc vào những sự thực hành vô nghĩa và chính mình cố gắng để vượt qua những điều đó một cách có suy nghĩ.

Thông thường chúng ta không thể hiểu nguyên nhân gây khó khăn cho chúng ta vì lối suy nghĩ của chúng ta không sáng suốt do bị che mờ bởi nghi ngờ và ảo tưởng. Do sự thiếu hiểu biết chánh đáng mà không hiểu đúng nguyên nhân của vấn đề, do đó có cách giải quyết sai lầm. Chúng ta cầu nguyện, dâng lễ vật, và phát nguyện vì nghĩ rằng sự khổ cực của chúng ta là do sự chi phối của một lực lượng bên ngoài. Thực ra hầu hết các khó khăn và lo lắng của chúng ta là do chính chúng ta tạo nên.

Chúng ta không cố gắng phát triển một đường lối sống đứng đắn qua luân lý và mở mang tinh thần. Chúng ta nghĩ rằng tôn giáo chỉ để cho chúng ta cầu nguyện và thi hành một số nghi thức để quét sạch những khó khăn của chúng ta. Nếu chúng ta duy trì niềm tin như vậy, sao ta có thể tập trung để tăng trưởng kiến thức và hiểu biết sự việc đúng như bản chất của nó?

Hầu hết chúng ta không ý thức được rằng giá trị luân lý là gốc rễ của cây văn minh. Không có những rễ ấy, lá sẽ phải rụng và bỏ lại cái cây chỉ còn lại gốc cây chết.

Ngày nay, chúng ta phát triển đời sống theo một phương thức đến nỗi chúng ta không có thì giờ để dành cho kỷ luật tự giác hay trau dồi nội tâm. Mặc dù chúng ta thừa thãi để thỏa mãn nhu cầu vật chất như thực phẩm, nhà cửa và quần áo, tất cả chúng ta lại nghĩ làm sao làm ra nhiều tiền và làm sao hưởng thụ lạc thú cho dù phạm đến quyền lợi của người khác. Khi

chúng ta gặp phải một số khó khăn, chúng ta bắt đầu cầu nhau, tỏ nóng giận và tạo nhiều xáo trộn hơn nữa mà không hiểu là không thể vượt qua được khó khăn bằng thái độ như thế.

LO LẮNG

Người ta đã tập trung nhiều vào dục lạc hơn là vào an lạc và sức khỏe. Một số người lo lắng cho tương lai mặc dù có dư thừa trong hiện tại. Họ lo lắng về bệnh tật, tuổi già, chết, tang lễ và cả đến thiên đường hay địa ngục trong kiếp tới. Ngày ngày họ chứng kiến cái bất trắc của đời họ. Họ chạy đi tìm kiếm thuốc chữa để chấm dứt những khó khăn của họ. Họ lo lắng khi họ trở thành già cả. Họ lo lắng không đạt được điều mong muốn. Họ lo lắng khi mất của cải hay người mà họ thương yêu. Sau đó họ khủng hoảng, rầu buồn, tinh thần đau đớn, và đau khổ vì xáo trộn tinh thần và cuối cùng những thứ đó biến thành cái đau thể chất. Qua suốt cuộc đời, họ tiếp tục tìm an lạc và hạnh phúc cho đến khi chết cũng vẫn chưa tìm ra được giải pháp thực sự.

Vì không hiểu bản chất thực sự của đời sống, chúng ta cố gắng duy trì cuộc sống sao cho không phải trải qua thất vọng và thay đổi. Nhưng bản chất của đời sống là thay đổi. Đời sống là một tập hợp các yếu tố và năng lực lúc nào cũng thay đổi và chúng ta không bao giờ được thỏa mãn. Đôi khi chúng ta cảm thấy đời sống không thuận với chúng ta. Khi những yếu tố và năng lực không quân bình, chúng ta thấy khó chịu, bệnh, đau đớn và nhiều khó khăn khác. Khi năng lượng tinh thần bị xáo trộn, chúng ta thấy khó khăn tinh thần. Sau đó những cơ quan và các tuyến cũng thay đổi chức năng của chúng, ảnh hưởng đến sự tuần hoàn của máu, hormone (hormones), tim và các tế bào óc.

Chúng ta có thể tránh các khó khăn ấy nếu chúng ta hiểu sự mâu thuẫn trong cơ thể và sống một cuộc đời thuận theo lực tự nhiên tạo thành cuộc sống vật chất của chúng ta.

ĐƯƠNG ĐẦU VỚI THỰC TẠI

Ngày nay nhiều người sống một cuộc đời trái tự nhiên mà không biết đến sự nguy hiểm của nó. Những khó khăn mà chúng ta tạo nên là do thái độ điên dại gây nên bởi lòng bị cám dỗ. Bình dị làm cuộc sống êm trôi. Nhiều người trong chúng ta nhân thức và chứng nghiệm như vậy chỉ khi đã về già.

Thí dụ, chúng ta có một cái hồ sâu 100 feet (mỗi foot + 30 cm 48) và chúng ta để than đốt ở dưới đáy. Chúng ta lấy một cái thang và yêu cầu từng người xuống hồ. Những người xuống đầu tiên không phản nản chỉ cả cho đến khi họ xuống sâu chừng 30 đến 40 feet. Qua 50 đến 50 feet, họ cảm thấy sức nóng, họ càng xuống sâu hơn đến từ 70 đến 80 feet, gần đến than cháy, họ có cảm giác bị phỏng. Cũng giống như vậy, người trẻ không thấy khổ não mặc dù Đức Phật dạy đời là khổ. Nó cũng giống như khi giải thích nếu chúng ta có nhiều kinh nghiệm hơn trong cuộc sống, chúng ta sẽ nhìn rõ sự thật về khổ đau hơn. Ý nghĩa thực sự của khổ đau là chúng nghiệm tính chất bất toại nguyện trong mọi sự vật.

TÌNH HÀNG XÓM

Chúng ta hãy xét đến gia đình chúng ta. Có bao nhiêu gia đình sống trong sự hiểu biết và tinh thần tương ái? Nơi đây chúng ta nghĩ đến không những gia đình của chúng ta mà những gia đình sống chung quanh chúng ta. Chúng ta có thể mời cả thể giới vào phòng chúng ta qua truyền hình nhưng chúng ta không muốn mời người láng giềng bên cạnh chúng ta vào nhà để nói chuyện thân ái với họ. Chúng ta không có thì giờ để nhìn tận mặt những người thân trong gia đình nhưng chúng ta đã bỏ ra nhiều giờ để nhìn những người xa lạ trên màn ảnh truyền hình. Ngay trong phạm vi gia đình chúng ta không có thì giờ để nhìn tận mặt những người thân với nụ cười tuy chúng ta cùng sống dưới một mái nhà. Làm sao ta có thể đoàn kết và có hạnh phúc trong những gia đình như vậy? Sự kiện đáng buồn này là thái độ cư xử lệ lạng rất thường thấy trong xã hội hiện đại.

Một số người sao lãng người thân trong gia đình sau ngày cưới. Đó không phải là cuộc sống thực sự. Chúng ta nên duy trì một cộng đồng sống bằng cách giúp đỡ lẫn nhau và bằng cách hỗ trợ tinh thần cho những ai cần đến sự giúp đỡ. Mặc dù con vật không giúp đỡ lẫn nhau như con người, nhưng con vật sống chung, đôi khi bảo vệ nhóm chúng hay những con vật nhỏ chống kẻ thù và những con vật còn non bao giờ cũng theo những con vật già.

Đường như ngày nay chúng ta sống không phải thực sự là con người. Chúng ta đã đi lệch hướng rất xa đường lối tự nhiên của đời sống. Do đó tại sao chúng ta phải đương đầu với nhiều khó khăn và chúng ta cảm thấy cô đơn. Chúng ta phải hiểu rằng có những khó khăn do tự nhiên và không có cách chi có thể thoát khỏi được. Cũng có nhiều khó khăn khác do tâm tạo, kết quả của ảo tưởng, vô minh và vị kỷ của con người.

CHÚNG TA CHỊU TRÁCH NHIỆM

Cả đến những người có học cũng không sử dụng một các thông thái kiến thức của mình khi họ thực hành dị đoan dưới danh nghĩa tôn giáo. Hãy cố gắng quét sạch tinh thần yếu đuối đó bằng cách củng cố tâm trí và phát triển lòng tự tin. Rồi chúng ta có thể vượt qua nhiều trong những khó khăn và trong hầu hết các trường hợp, những khó khăn tưởng tượng sẽ dễ dàng biến đi.

Theo một số niềm tin tôn giáo, có một thượng đế chịu trách nhiệm tất cả những việc tốt lành xảy ra cho chúng ta, và nếu có điều gì sai trái là do quỷ thần làm ra. Đối với chúng ta, đó không phải là một niềm tin có sức thuyết phục.

Hầu hết chúng ta không cố gắng hiểu tại sao chúng ta không hạnh phúc, và sao chúng ta không thỏa mãn với đời sống, và ai là người chịu trách nhiệm tình trạng đó. Đức Phật dạy rằng chúng ta chịu trách nhiệm chính về mỗi hành động của chúng ta dẫn đến tội nguyên hay bất tội nguyên.

Ngoài tất cả những khó khăn mà ta chịu trách nhiệm, trực tiếp chịu ảnh hưởng, chúng ta còn tạo ra những khó khăn chia rẽ nhân loại, tạo ra những vấn đề như kỳ thị chủng tộc, tôn giáo quá khích, kỳ thị văn hóa và truyền thống, ngôn ngữ, màu da, độc tôn và tự tôn tự ti bởi nghĩ rằng người theo tôn giáo khác là kẻ thù, và bị coi là phạm tội khi ủng hộ hoạt động của tôn giáo khác. Họ không bao giờ nghĩ rằng những tín đồ của bất cứ tôn giáo nào cũng đều cố gắng phục vụ nhân loại và không làm hại người khác. Những khó khăn như trên đây đã gián tiếp góp phần vào cảm nghĩ bất tội nguyên của chúng ta.

MỤC ĐÍCH CỦA TÔN GIÁO

Mục đích của tôn giáo là hướng dẫn nhân loại, phát triển đoàn kết, một cuộc sống hòa hợp, trau dồi đức tính và tinh thần thanh tịnh. Thế mà, tôn giáo lại dùng để gây xáo trộn các tôn giáo khác, phát triển ganh ghét hay thù địch. Ngày nay người ta không dùng tôn giáo để bảo vệ hòa bình mà để xáo trộn và thù hận người khác. Sự cao ngạo không lành mạnh này cùng với sự cạnh tranh tôn giáo đã tạo ra bạo động và đổ máu ở nhiều nơi trên thế giới này,

Đồng thời trong khi trân trọng tưởng tượng và quan niệm của mình như niềm tin thực sự như là một phần của văn hóa và truyền thống, một số nhà tôn giáo lại chế diễu văn hóa và truyền thống tôn giáo khác. Trong niềm tin và phương pháp tu tập mà họ giới thiệu thực sự là tôn giáo, họ quảng bá tư tưởng ích kỷ mong cầu lợi dưỡng vật chất, quyền hành chính trị và tự tôn vinh.

CÁCH XỬ THẾ VÀ TẬP TỤC

Cách xử thế có thể định nghĩa là cách đối xử thích đáng để sống tốt đẹp trong xã hội. Vì nhiều lý do xác đáng, một số truyền thống được truyền thừa, và chỉ một số người không đầu óc mới

coi là vô giá trị việc tuân theo những luật lệ hướng dẫn các quan hệ xã hội của chúng ta. Goethe khôn ngoan nói: 'Một người thực sự sống chỉ khi người ấy tìm thấy nguồn vui trong thiện chí của người khác' Câu phương ngôn cổ xưa 'Cách xử thế tạo nên con người' vẫn còn đúng ngay cả đến ngày nay.

Những tiêu chuẩn mà chúng ta coi như cách xử thế tốt đẹp khác biệt ở từng dân tộc và từng cộng đồng. Chúng ta khám phá thấy những tính chất đặc biệt về cách xử thế và tập tục thịnh hành tại các xã hội khác khi chúng ta ra nước ngoài. Chúng ta không nên vội vàng có thành kiến về cách xử thế và tập tục của người khác mà quyết định cái đó thích hợp hay không thích hợp. Cách xử thế chính nó chẳng tốt mà cũng chẳng xấu, nhưng khi chúng gây cảm nghĩ xấu cho người khác, thì có thể coi như cách xử thế xấu.

Chúng ta sống trong một thế giới luôn thay đổi. Chúng ta không nên mù quáng bám níu vào các truyền thống, tập tục, cách xử thế, nghi thức và nghi lễ mà cha ông thực hành hay đã áp dụng theo niềm tin và điều kiện thịnh hành trong thời đại đó. Một số tập tục và truyền thống truyền thừa từ tổ tiên của chúng ta có thể tốt, trong khi cũng có một số không hẳn là hữu ích. Chúng ta hãy xét một cách vô tư xem chúng có thích hợp và xác đáng cho thế giới hiện đại hay không?

Trong cộng đồng Trung Hoa, họ nhấn mạnh đến việc kế tục truyền thống gia đình và tôn trọng trí tuệ của người cao tuổi. Thờ cúng tổ tiên có từ rất lâu đời (có từ hai nghìn năm trước Công Nguyên). Đời sống cần thiết là việc gia đình, bao gồm tụng niệm và dâng lễ vật trước bàn thờ nhỏ và trong am miếu thờ tổ tiên, với một hệ thống soạn thảo tỉ mỉ về chôn cất và tang chế, lễ nghi, thăm viếng mộ phần như dấu hiệu lòng tôn kính sâu xa. Theo đạo đức, đức hạnh trước nhất là hiếu thảo- một bổn phận phải phục vụ và kính trọng cha mẹ và các bậc tiền bối không vì sợ hãi hay lợi lạc. Tôn kính như vậy đưa đến kết quả đoàn kết mạnh mẽ trong gia đình. Đức Khổng Tử rất quan tâm với việc tôn kính trí tuệ của người cao tuổi. Kính trọng người cao tuổi là một truyền thống cổ xưa ở Ấn Độ và một số quốc gia.

Mặt khác hạnh kiểm tốt như từ tế, kiên nhẫn, độ lượng, thành thật và khoan dung cũng không thể diệt trừ được một số khó khăn vì người xáo quyết có thể lợi dụng đức tính tốt của người khác. Cho nên những đức tính tốt phải được thực hành một cách khôn ngoan.

Những nhân viên phúc lợi xã hội đang cố gắng quét sạch những khó khăn nhân loại. Nhưng sự đóng góp của họ chỉ giảm thiểu được một số khó khăn của nhân loại. Một số người khác cố gắng giải quyết những khó khăn của nhân loại bằng cách phân phát của cải và lợi tức của quốc gia đồng đều cho dân chúng trong xã hội gọi là xã hội chủ nghĩa. Đường như phương pháp của họ cũng chẳng mấy hữu hiệu trong việc giải quyết khó khăn của nhân loại, và đã thất bại ở một số quốc gia, vì vị kỷ, xảo trá, biếng nhác và nhiều nhược điểm khác có thể làm xáo trộn tình hình. Giáo dục khoa học hiện đại thực ra đã tạo nhiều khó khăn hơn là vận động cho hòa bình, hạnh phúc, và an ninh. Chính phủ cố gắng duy trì hòa bình và trật tự bằng cách trừng phạt những ai không tuân theo luật pháp. Nhưng trên khắp thế giới, hành động tội lỗi và vô luân lan tràn nhanh chóng.

Những người kém hiểu biết tìm đến bùa ngải, ma thuật, thần thông siêu nhiên và bùa chú để vượt qua các khó khăn. Nhưng không một ai biết họ đã có thể đạt được gì qua niềm tin và thực hành như vậy.

Một số dùng phương pháp bạo lực để giải quyết các khó khăn. Một số khác lại giải quyết khó khăn bằng cách cải thiện đời sống qua viện trợ tài chính.

Một số các nhà chức trách tôn giáo, mặt khác cố gắng giải quyết các khó khăn bằng cách minh họa quan niệm thiên đường để cám dỗ, và làm cho sợ hãi bằng cách dọa họ về lửa địa ngục.

Dù sử dụng phương pháp nào đi nữa để tránh các khó khăn, họ vẫn càng phải đối đầu với nhiều khó khăn mới trong đời sống hàng ngày. Nguyên nhân của tình trạng này là do tâm trí không được huấn luyện, và tham dục vị kỷ hay những điều kiện bất trắc của thế giới.

Khi chúng ta nghiên cứu đời sống người nguyên thủy, chúng ta có thể thấy người nguyên thủy, đối đầu tương đối ít khó khăn. Những khó khăn này hầu hết chỉ là nhu cầu sống. Nhưng ngày nay trong xã hội gọi là văn minh hiện đại, nhiều khó khăn không phải là chỉ do lòng ham muốn để được tiếp tục sống mà vì chúng ta đi tìm nhiều dục lạc. Nhiều người cho rằng mục đích của đời họ chỉ để thụ hưởng.

LÀM SAO TA ĐỐI ĐẦU VỚI CÁC KHÓ KHĂN?

Chúng ta thường tạo các khó khăn mới trong khi đang giải quyết các khó khăn hiện tại. Nếu những khó khăn mới không đáng kể, chúng ta cố gắng chịu đựng và làm điều chúng ta có thể nhẹ bớt buồn đau. Chẳng hạn khi chúng ta bị bệnh loét dạ dày, chúng ta bị đau, chúng ta đi bác sĩ khám bệnh. Nếu Bác Sĩ nói ta cần phải được giải phẫu, chúng ta sẵn sàng chấp nhận sự việc nếu chúng ta muốn lành bệnh. Vì chúng ta biết không có một giải pháp khác nữa, chúng ta quyết định đối đầu với khó khăn mới là sự giải phẫu để trừ cái đau hiện tại. Rồi chúng ta sẵn sàng chịu đựng cái đau và cái khó chịu trong cuộc giải phẫu nghĩ rằng cuối cùng không còn đau nữa.

Cũng giống như vậy, chúng ta muốn chấp nhận một số khó khăn hay đau đớn để vượt qua khó khăn to lớn hiện tại. Do đó, đôi khi chúng ta phải đối đầu với khó khăn với nét mặt vui tươi. Chúng ta không thể vượt qua các khó khăn hiện hữu mà không phải đối đầu với các khó khăn mới hay không phải hy sinh một thứ gì. Nhưng có một điều rõ ràng là không thể giải quyết tất cả những khó khăn của chúng ta vì khó khăn như những làn sóng. Khi làn sóng này tan đi, nó tạo thành một lực cho làn sóng khác nhô lên. Đôi khi sự cố đi có lại cũng giúp giải quyết khó khăn.

Đức Phật đã chủ trương một phương pháp có ý nghĩa và thực tiễn trong việc giải quyết các khó khăn. Ngài không cho ta một giải pháp vớ vẩn chỗ này chỗ kia đơn giản để thỏa mãn chúng ta vào lúc ấy. Ngài dạy chúng ta phương cách phải đi sâu vào gốc rễ vấn đề và tìm ra nguyên nhân chính của nó. Phương pháp của Ngài không phải chỉ để giảm thiểu triệu chứng của khó khăn giống như một số thuốc men chỉ để loại bỏ triệu chứng bệnh mà không chữa lành bệnh. Nếu một thứ thuốc hay loại giảm đau công hiệu trong một lúc nào đó, nó bao giờ cũng kèm theo một hay nhiều tác dụng phụ có hại.

Khi chúng ta bị đau bụng hay nhức đầu nặng, chúng ta uống thuốc giảm đau. Chúng ta cảm thấy dễ chịu hơn một lúc, rồi cơn đau trở lại. Thí dụ chúng ta có một vết thương hết sức đau đớn trên cơ thể. Sau khi thoa đủ mọi thứ thuốc, vết thương lành . Khi một bác sĩ hay một người nào đó hỏi ' bây giờ bạn cảm thấy thế nào?', chúng ta trả lời: 'chúng ta cảm thấy dễ chịu hơn nhiều'. Nhưng chúng ta có thể định nghĩa từ ngữ 'dễ chịu hơn' không? Ta có thể chứng minh cảm nghĩ dễ chịu hơn như thế nào không? Đây có nghĩa là không còn đau nữa. Về bất cứ điều gì trên thế giới này, khi chúng ta nói cảm thấy dễ chịu, hay khá hơn là chỉ nói cho người khác biết không còn khó khăn vào thời điểm đó. Khi chúng ta nói chúng ta cảm thấy dễ chịu, chúng ta phải hiểu cảm giác dễ chịu đó không lâu dài vì khi những hiệu quả của thuốc giảm đau không còn tác dụng nữa thì chúng ta lại bị đau trở lại. Đó là bản chất của đời sống. Phương pháp của Đức Phật để đạt hạnh phúc vĩnh viễn là nhổ tận gốc rễ khó khăn chứ không phải chỉ tạm thời kìm nén chúng. Đương nhiên, một số người nói rằng thật khó khăn thực hành lời Phật dạy, vì nó không làm cho giảm đau ngay. Đức Phật dạy nguyên nhân khổ đau mọc rễ thâm sâu cho nên chúng ta phải có các biện pháp mạnh mẽ mới nhổ vĩnh viễn được chúng để chúng không bao giờ có thể trở lại được nữa.

Về câu hỏi làm sao có thể tận diệt hết được các khó khăn, Đức Phật trả lời: ' Khi một người khôn ngoan, gìn giữ luân lý (giới), mở mang tâm trí và chánh kiến, một người hăng hái và

khôn ngoan như vậy tự gỡ được rối rắm'. Một người chuyên cần và hiểu biết, bởi nhận thức được bản chất thực sự của cuộc sống, phát triển đạo đức và hạnh tự kỷ. Giới có nghĩa là kỷ luật trong ý, lời nói và hành động theo giới luật. Một người chuyên cần và khôn ngoan, biết cách phải đối đầu với các khó khăn như thế nào và làm sao để vượt qua chúng. Nơi đây Đức Phật khuyên chúng ta phải lương thiện, chuyên cần và hành động khôn ngoan nếu chúng ta muốn giải quyết những khó khăn. Không có một phương pháp nào khác có thể đem đến giải pháp cuối cùng cho những khó khăn của chúng ta.

THAM DỤC ÍCH KỸ TẠO NHIỀU THÊM KHÓ KHĂN

Hệ thống giáo dục hướng nghiệp hiện đại đào tạo các học sinh trang bị được nhiều kiến thức học thuật hơn nhưng cũng phát triển lòng vị kỷ. Hệ thống đó tạo ra người tài giỏi mà không phát triển tinh thần đạo đức cho họ. Những người như vậy không quan tâm đến người khác hay đến thế giới miễn là họ được mức lợi lạc vật chất. Qua xảo quyết và áp dụng phương pháp khoa học để đạt ham muốn vị kỷ, chính họ càng ngày càng lo âu.

Con người ích kỷ tham đắm lạc thú hơn tất cả chúng sinh khác. Họ vui sống cuộc đời trần tục và lạc thú nhục dục không nghĩ đến phúc lợi của người khác hay sự sống còn của các loài khác. Họ muốn sống lâu để hưởng khoái lạc. Họ phát triển lòng tham tài sản mà họ tích lũy và sợ chết vì không muốn ra đi bỏ lại các tài sản này trong khi các chúng sanh khác không có các tư tưởng ích kỷ như vậy. Những chúng sanh này chỉ sử dụng ý thức của họ để sinh tồn và sống một cuộc đời thiên nhiên không làm hại người khác. Có câu nói rằng chỉ con người mới tích lũy nhiều hơn số lượng thực phẩm mà họ có thể ăn được. Tất cả những con vật khác chỉ lấy cho đủ để được sống mà thôi. Cái gì chúng không cần thì chúng không lấy và để cho kẻ khác. Ngày nay, chúng ta không quan tâm cả đến sự nghỉ ngơi mà say mê đến mức độ chúng ta trở thành nô lệ cho lòng ham muốn được tự mãn.

NGƯỜI BỆNH SỐNG TRONG HÔN MÊ - CÁI CHẾT KHÔNG ĐAU ĐỚN (EUTHANASIA)

Có người hỏi *Euthanasia* nghĩa là gì? Từ này khởi nguyên từ danh từ ghép của Hy Lạp: *eu* có nghĩa là tốt, và *thanathos* có nghĩa là chết. Ghép lại với nhau từ này có nghĩa là một cái chết xứng đáng không đau đớn.

Người ta đã bàn luận nhiều đến việc có nên hợp pháp được chết (cho phép người bệnh được tử với sự giúp đỡ của bác sĩ) là giết người hay giết người để chấm dứt sự đau đớn. Lập luận của phía ủng hộ hợp pháp nói rằng con người có thể chết trong vinh dự, phẩm giá và tình thương.

Khi một người trong gia đình hay một người thân bị bệnh trầm trọng và phát triển các dấu hiệu phức tạp gây ra sự bất tỉnh khó thay đổi được, người đó sống trong tình trạng hôn mê, hay bộ não đã chết làm cho gia đình buồn đau và lo âu trong việc săn sóc và nuôi dưỡng người bệnh- một gánh nặng cho gia đình phải chịu đựng bằng sự can đảm phi thường và sự kiên cường.

"Người bệnh trong tình trạng hôn mê" là từ ngữ diễn đạt mới được sử dụng trong y khoa. "Tình trạng hôn mê" nảy sinh do sự hư hoại nặng nề của bộ não khiến bệnh nhân không thể động đậy, nói và nuốt. Nhưng bệnh nhân vẫn còn thở và tim vẫn đập không cần thiết bị trợ giúp. Nếu có cử động thì những cử động cũng chỉ là do sự phản ứng hơn là hành động do bệnh nhân điều khiển.

Vì kỹ thuật kéo dài đời sống ngày càng tiến bộ, xã hội bắt buộc phải đương đầu với câu hỏi căn bản: Bao giờ, đúng lúc nào, đời sống chấm dứt? Trong khi hầu hết ai cũng đồng ý bộ não không hoạt động tức là chết, trong giới y khoa và công chúng đã có những tranh cãi về tình trạng hôn mê của bệnh nhân.

Sự chẩn đoán "bệnh nhân trong tình trạng hôn mê" theo Đại Học Y Khoa Hoàng Gia Anh Quốc là một bệnh nhân đã ở trong tình trạng này sau 12 tháng. Về thuật ngữ mô tả một người đau đớn trong điều kiện này, không may từ 'vegetative' lại được lựa chọn vì con người được sáng tạo khác hẳn cây cỏ hoàn toàn.

Xác thân chết, nhưng có đời sống sau khi chết. Niềm tin này được cả đến triết lý gia Plato tin tưởng tuy ông cũng không có tư tưởng gì khám phá ra tôn giáo từ trên hai nghìn năm qua.

Thêm vào sự không cử động được và không giao tiếp được với thân quyến trông nom mình, những người bất hạnh này đau khổ chịu đựng sự đàm tiếu khinh khi vì bị đối xử như cỏ cây. Và tệ hại hơn nữa, trong một số trường hợp, theo lời yêu cầu của thân nhân, người bệnh không được tiếp tế chất dinh dưỡng. Người thân cho như vậy để cho người bệnh chết. Số người khác coi là như vậy để bệnh nhân đói đến chết.

Chắc chắn, có một bài học nơi đây cho tất cả chúng ta. Đời sống vô cùng quý giá và không thể bảo chữa được khi lấy đi mạng sống của một người. Đương nhiên, chúng ta có bốn phạm canh chừng và cố gắng làm cho ông ấy hay bà ấy khỏe lại, hay nếu không thể được thì ít nhất cũng có thể làm cho người bệnh được an ủi chừng nào tốt chừng nấy.

Có một sự khác biệt hẳn trên nguyên tắc giữa sự chấm dứt đời sống của một người đồng loại và sự loại hay giảm thiểu sự đau đớn, để cho người bệnh được an ủi và giữ phẩm giá đến hơi thở cuối cùng. Đời sống thiêng liêng và ai cũng đáng được kính trọng.

Có phải một người thực sự đã chết khi người đó trong tình trạng hôn mê và các cơ quan chính không còn hoạt động bởi máy móc hay loại gì đó? Kỹ thuật y khoa tiên bộ và những phương pháp tân tiến trong thế kỷ này đã đưa đến một sự khó xử trong nhiều trường hợp, sản sóc những bệnh nhân hôn mê bất tỉnh không hồi phục được, thường được biết là bộ não đã chết.

Trước khi có những tiến bộ, khi tim và phổi không hoạt động, bộ não cũng chết ngay sau đó. Tương tự như vậy khi não không hoạt động, tim và phổi cũng không hoạt động ngay sau.

Trong khi quan điểm y khoa ít nhiều giải quyết như vậy, hậu quả hợp pháp của những hành động hay không hành động của bác sĩ trong những trường hợp như vậy thì bác sĩ hành động hay không hành động trong những trường hợp như thế sẽ phải xét xử thế nào vẫn còn là vấn đề tranh cãi. Những bác sĩ này có có bị kết án giết người hay ngộ sát khi tắt máy dưỡng khi trong trường hợp vô vọng không?

Chết không đau đớn, hay nói một cách thô thiển 'giết để chấm dứt khổ đau', thường được hiểu là hành động nhân từ chấm dứt đời sống của một người bị bệnh không thể chữa nổi. Về phương diện pháp lý hay đạo lý hành động đó bị cấm với loài người. Trong khi luật cho phép bác sĩ ngưng chữa bệnh, bác sĩ không được phép dùng thuốc giết người hay tiêm thuốc để chấm dứt m'ng sống của bệnh nhân. Cách giải quyết như vậy cũng bị coi là bất hợp pháp ngay cả khi nó phát xuất từ ý tưởng nhân đạo muốn chấm dứt sự đau đớn cho người bệnh.

Tất cả những việc làm trên không có nghĩa là kéo dài sự sống bằng bất cứ giá nào khi nó rõ ràng đã đến lúc chấm dứt. Cho phép một người chết ngụ ý xác nhận bệnh tình vô phương cứu chữa và người đó được phép chết bình thường trong an lạc và phẩm giá. Không được có một hành động cố ý phá hoại mạng sống. Đúng hơn là không dính líu vào việc chữa trị nữa vì biết sự chữa trị không thể thực hiện được. Trong khi chúng ta phải kính trọng ước nguyện và quyền được chết của một người, chúng ta không nên giúp người đó chết hay tự tử.

Xét về luật pháp việc ngưng máy trợ tim hoạt động có thể phù hợp với nhiệm vụ sản sóc của bác sĩ không có nghĩa là, vì lý do chính trị bác sĩ có nhiệm vụ cho bệnh nhân một mũi tiêm giết người để cho bệnh nhân không còn đau đớn.

Theo luật định một người chịu trách nhiệm săn sóc một người khác không thể chăm sóc được chính mình, thí dụ một em bé hay một người yếu ớt, trở thành người chịu trách nhiệm vì giết người hay ngộ sát vì đăng trí thì cũng giống như trước đây. Trong khi chúng ta nên hoan nghênh kỹ thuật y khoa và việc sử dụng các máy móc, như thuốc 'vi diệu', cấy ghép các bộ phận cơ thể, máy lọc máu vân vân..., chúng ta nên coi chừng tuột xuống dốc vào cái thung lũng chết 'không đau đớn'.

Tháo máy trợ tim sau khi bộ não đã chết, không phải quá đáng mà nói rằng đó là vấn đề chung của bác sĩ và người thân nhất của người bệnh sắp chết. Câu hỏi đặt ra là: Có phải tốt hơn là để cho chết mau trong trường hợp vô vọng bằng cách tháo máy này với người bệnh không? Một ý nghĩ đến ngay trong tâm trí là: làm sao ta có thể chắc chắn là tình trạng đó vô vọng? Những điều kiện y khoa vẫn có thể và xảy ra, tuy nhiên rất hiếm. Dù đúng hay không, ta chỉ có thể kết luận một cách an toàn là có nhiều huyền bí không thể giải thích nổi trên thế giới này. Đó là một vấn đề đã làm bối rối phương đông từ nhiều năm.

Phật Giáo không ủng hộ cái 'chết không đau đớn' vì hai lý do. Thứ nhất mỗi chúng sanh là kết quả nghiệp của mình trong quá khứ và bất cứ sự can thiệp nào vào tình trạng của mình cũng sẽ chỉ là tạm thời làm cho bớt đau đớn mà người đó phải chịu. Lý do thứ hai kết tội sự ủng hộ nhằm lẫn cho cái chết 'không đau đớn' liên quan đến người giết và hành động giết. Hành động giết dù bất cứ động cơ nào thúc đẩy, cũng vẫn liên quan đến việc ngăn chia đời sống với xác thân một cách chủ ý chống lại sự cấu tạo tự nhiên con người theo năm yếu tố: năng lượng tinh thần, năng lượng nghiệp, trật tự thời kỳ phôi thai, trật tự thời gian, và trật tự hiện tượng thiên nhiên. Cảm nghĩ biến thành hình thức ác cảm đối với sự đau đớn được mục kích. Người đó che đậy cảm nghĩ thật sự của mình làm như đó là một hành động tinh thần đáng ca ngợi, và tự mình bào chữa và cho là hợp với lẽ phải. Nếu người đó hiểu tâm lý của chính mình hơn, sức mạnh của sự ác độc ngu ngàm xuất hiện ngay sau khi phạm hành động giết.

Tuy nhiên không cấm việc sử dụng thuốc an thần hoặc các biện pháp làm người bệnh giảm đau. Việc làm cho người bệnh bớt đau đớn bằng bất cứ phương tiện gì, và tạo bầu không khí lành mạnh để chữa trị đáng được ca ngợi. Tất cả những ai góp phần làm giảm đau, phục vụ người bệnh cần ý thức rõ rằng công việc của họ không chỉ là vấn đề học thuật hay nhân từ, mà là liên kết với chân lý, một phương pháp tâm lý loại trừ ích kỷ, ác cảm, và ảo tưởng.

TỰ TỬ

Tự tử là một hành động cố ý và tự ý lấy đi mạng sống của chính mình. Tự tử rơi vào hai loại, tục lệ hay cá nhân. Loại thứ nhất xảy ra do kết quả của truyền thống và lực của quan niệm quần chúng. Thí dụ như hara-kiri, tự tử bằng cách mổ bụng bởi của người Nhật Bản khi bị nhục.

Tự tử cá nhân là loại điển hình trong thời hiện đại. Lý thuyết thông thường chấp nhận tự tử là kết quả của sự thất bại không thích ứng đời sống của mình được với những căng thẳng trong cuộc sống.

Tự tử là một cách để giải quyết những loại khó khăn riêng tư- cô đơn, ghét bỏ, ham muốn, trả thù, sợ hãi, đau đớn thể xác, cảm nghĩ tội lỗi vân vân... Đàn ông tự tử nhiều hơn đàn bà, và ở mọi lứa tuổi. Tuy nhiên, phụ nữ ít thành công hơn nam giới vì không biết cách tự tử hay vì sự cảm xúc khác biệt.

Đa số những người tự tử đều chán nản ngã lòng. Sự tác động cao nhất xảy ra nơi những người thất vọng kèm theo một cảm nghĩ đầy vô vọng và mất hẳn sự quan tâm hay hứng thú trong các hoạt động. Thêm vào, những người già, lẻ loi, ly dị, hay góa, và nhất là những người ghiền rượu, ma túy, có nguy cơ nhất. Những người không nhà cửa cũng tự tử nhiều hơn người khác.

Mặt khác, thanh thiếu niên tự tử là một vấn đề lo ngại. Từ những năm 1950, tỷ lệ lệ của hạng người này tăng gấp đôi ở những nam giới đã trưởng thành. Tuy nhiên vì nhiều lý do, việc này không xảy ra với phụ nữ.

Một số chuyên viên cảm thấy thanh thiếu niên tự tử do sự phức tạp và căng thẳng của đời sống hiện đại. Được biết những chuyện bi thảm trên truyền hình và những tin tức mới về tự tử làm gia tăng con số thanh thiếu niên tự tử. Thất nghiệp và áp lực thành đạt cũng là những yếu tố.

Có một số dấu hiệu quan sát thấy, gồm có rút lui không giao du bè bạn và các hoạt động thường lệ, không đề ý tới dung mạo, thay đổi hẳn trong thói quen ăn ngủ, lạm dụng ma túy và rượu. Một số thanh thiếu niên biểu lộ ý định của chúng rõ ràng. Chúng không còn thích những của cải sở hữu hay nói: 'Tôi không còn vấn đề gì nữa cả'. Hành động tự tử thường do sự mất mát tình cảm như đoạn tuyệt với người tình hay gia đình ly dị.

Cho nên, khi bạn thấy một trong những dấu hiệu thay đổi trên về cách cư xử - bạn phải đặc biệt quan tâm đến- bạn nên lập tức nói chuyện những điểm không hạnh phúc của đứa con với nó. Chẳng hạn, hỏi nó cụ thể và trực tiếp là nó định làm gì. Mồ sè những điều ấy ra có thể giảm thiểu nỗi lo âu của nó, và nó sẽ cảm thấy nó được bạn hỗ trợ. Chỉ như vậy rồi bạn mới có thể đi thẳng vào vấn đề hoặc tìm những nhà chuyên môn giúp đỡ nếu cần thiết.

Tính chất dễ dãi của xã hội hiện đại ngụ ý khoan hồng đối với cách cư xử sai lệch có thể là một phần làm gia tăng các hành động tự tử, nhất là tự đầu độc.

Thái độ của xã hội đối với việc tự tử đã ít nặng nề hơn về đạo đức và hình phạt. Bây giờ người ta đã sẵn sàng hiểu biết hơn là kết tội, nhưng khuynh hướng che giấu các hành động tự tử vẫn còn.

Hành động tai hại tự tử gây nên những phản ứng buồn đau và cảm nghĩ tội lỗi về phần những người cảm thấy có thể ngăn ngừa bằng cách chăm sóc và thương yêu nhiều hơn mà họ đã làm. Không thỏa mãn được dục vọng và không làm được điều mình muốn là nguyên nhân những vụ tự tử. Không có tôn giáo nào tha thứ hành động ác độc này.

Điện thoại hiện nay dùng làm phương tiện truyền thông giữa những người lẻ loi và thất vọng có ý nghĩ quyền sinh, và tìm sự hỗ trợ và khuyên nhủ của những người quan tâm trong xã hội. Cũng giống như những Hội Vô Danh Giúp Đỡ người ghiền rượu, và những tổ chức tương tự khác, những người tình nguyện phục vụ như cố vấn đêm ngày và cơ quan của họ sẵn sàng giúp đỡ các trường hợp muốn tự tử bất cứ lúc nào. Bằng chứng cho thấy các loại phục vụ này đã thực sự ngăn ngừa được các vụ tự tử trên một mức độ rộng lớn.

TINH THẦN KHÔNG QUÂN BÌNH

Tinh thần không quân bình mà chúng ta coi như nổi điên là một khó khăn to lớn khác. Vi phạm con đường đạo đức của đời sống, con người xáo trộn an lạc và hạnh phúc của chính mình và người khác. Rồi mang nhiều việc xảy ra bên ngoài vào tâm, thì càng nhiều khổ sở, kích động, sợ hãi và bất an được tạo ra.

Nhiều người phải đau khổ vì khủng hoảng và suy nhược thần kinh vì không huấn luyện tâm trí để duy trì sự vững lòng. Họ chỉ phát triển lòng tham dục về lạc thú nhục dục. Với họ phát triển có nghĩa là phát triển lòng tham dục.

Kết quả là họ phát triển sự tranh đua không lành mạnh và bạo động. Cho nên họ đã đảo lộn thế giới vào một tình trạng hỗn loạn. Sau rồi mọi người kêu gào hòa bình. Người ta kết tội thượng đế hay ma quỷ đẩy họ vào lâm than. Họ cầu nguyện và van vái để thoát khỏi những khó khăn do chính họ tạo ra.

Bây giờ chúng ta có thể hiểu ai là người thực sự tạo khó khăn và ai có thể vượt qua được những khó khăn ấy. Đức Phật dạy thế giới ở trong chính bạn. Khi bạn tự ghép mình vào kỷ luật, toàn thế giới sẽ có kỷ luật và hòa bình sẽ được duy trì. Không cần thiết phải cầu xin hòa bình từ những người khác. Tốt hay xấu, hòa bình hay bạo động, tất cả hiện hữu do tâm được huấn luyện hay không được huấn luyện.

ĐỐI ĐẦU VỚI TÌNH TRẠNG CĂNG THẲNG

Từ căng thẳng mượn từ vật lý và kỹ thuật xây dựng, có nghĩa đúng là: một lực đủ lớn để bóp méo hay làm biến dạng. Trong chữa trị bệnh tinh thần, căng thẳng là những phản ứng thể xác và tinh thần của một cá nhân đối với áp lực của môi trường xung quanh và ở trong chính mình. Có hai loại bị căng thẳng chính là: bị căng thẳng vì mất người thân, công việc làm, hay lòng tự trọng phát xuất khi mức độ hoài vọng của một con người quá cao; và một loại bị căng thẳng là do những sự đe dọa đến địa vị, mục tiêu, sức khỏe và an ninh của một cá nhân. Tình trạng bị căng thẳng trở thành một phần không thể tránh được trong đời sống, và làm cho người ta luôn luôn bị kích động. Khi nó xảy ra, quá sức chịu đựng, gây đau khổ cả về thể chất lẫn tinh thần.

Tình trạng bị căng thẳng nguyên do một trong những yếu tố gồm có, sự thay đổi, cả tốt lẫn xấu, khó khăn cá nhân, khó khăn về thể chất, đau yếu vãn vãn... Nguồn gốc thông thường là do: cái chết của vợ chồng, hay bạn thân, ly thân, ly dị, khó khăn về tình dục, thay đổi chỗ ở, con cái bỏ nhà ra đi, mang thai, cầm cố nhà cửa, bị đuổi việc, thất nghiệp, thay đổi trách nhiệm trong việc làm hay không hài lòng với chủ nhân.

Mỗi quãng đời của con người có một tình trạng căng thẳng riêng. Lúc bắt đầu vào đời, đứa trẻ phải đối đầu trực tiếp với người thân trong gia đình, những đòi hỏi của nhà trường, phải điều chỉnh cho thích hợp với cá tính của thầy giáo và các bạn trẻ khác nên có thể bị căng thẳng cũng như những vấn đề trai gái trong tuổi thanh xuân sau này.

Rồi tiếp đến những căng thẳng học thuật của những năm tại đại học, và sự lo âu về việc chọn nghề. Sau đại học hầu hết gặp khó khăn trong những năm đầu sau khi lập gia thất. Những khó khăn này rất nghiêm trọng và thường dẫn đến sớm ly dị. Những vấn đề có con cái là gánh nặng cho phụ nữ, trong khi người đàn ông lại nặng về nghề nghiệp.

Một số bệnh do tình trạng bị căng thẳng gồm có bệnh lở loét dạ dày, đau bên đầu, phiền muộn, áp huyết cao, đột quỵ, và ngất siu do tim. Bị căng thẳng liên tục sẽ làm suy yếu hệ thống miễn nhiễm làm giảm sự hữu hiệu trong việc đối kháng sự nhiễm trùng. Một số nhà hữu trách cho bị căng thẳng, quá sức và kinh niên có thể phát thành bệnh ung thư.

Trong thời gian bị căng thẳng, cơ thể tiết ra tăng đột chất hóa học ở não, và chất hormones gồm có cả chất adrenaline và hydrocortisone, những chất này tác động được biết như phản ứng của sự "chiến đấu hay chạy trốn". Adrenaline làm tăng nhịp tim và nhịp thở, xác thân sẵn sàng chống cự lại với sự đe dọa bên ngoài, hay không chống nổi. Hydrocortisone giúp chống căng thẳng. Như vậy khi ta nghe một tin buồn trong điện thoại, phản ứng của ta tức khắc bị tác động bởi chất adrenaline, kế theo bởi sự tiết ra tiết ra chất hydrocortisone gia tăng.

Chất hormones giúp ta đối đầu với tình trạng bị căng thẳng trong một thời gian ngắn, tuy nhiên có thể gây ra khó khăn sức khỏe nếu chúng ta tiếp tục bị lâu dài căng thẳng. Bị căng thẳng không ngớt làm xác thân tiết ra chất adrenaline và hydrocortisone thường xuyên, và đồng thời những chất đó trong mạch máu có thể gây xói mòn. Mức độ adrenaline ở mức độ kéo dài và cao, chẳng hạn, buộc tim và phổi phải làm việc quá giờ, và giữ áp huyết cao hơn mức độ thường. Trong thời gian này, những sự thay đổi ấy có thể làm thành strokes (đột quỵ) hay bệnh tim.

Lo âu là cảm nghĩ sợ sệt, căng thẳng hay khó chịu khi ta phải đối đầu với nguy hiểm. Chúng ta đều phải đối đầu với lo âu để thi hành tốt một nhiệm vụ khó khăn, nhưng thái quá làm ta có thể trở thành bất lực. Rối loạn lo âu gây thành nhóm thông thường nhất bệnh thần kinh, gồm có ám ảnh sợ hãi, lo sợ bị tấn công, và bị rối loạn căng thẳng hậu chấn thương. Nhiều người bị ám ảnh sợ hãi như sợ hãi một vật gì hay một tình trạng đặc biệt nào đó. Ám ảnh lo sợ rất thông thường, chiếm khoảng 3% dân số.

Ám ảnh sợ được định nghĩa như ám ảnh, cố chấp, không thực tế, sợ hãi triền miên một đồ vật hay tình trạng nào đó. Đa số ám ảnh sợ hãi là chứng sợ độ cao, sợ không gian giam hãm, sợ hãi phải xa gia đình hay ở chỗ đông người, và sợ người lạ. Những người này có khuynh hướng tránh tình trạng có đông người để khỏi bị bề mặt hay bối rối. Mất ngủ, hay khó ngủ, thường thấy ở nhiều người trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Trên thực tế, trên 10% người gặp khó khăn về vấn đề ngủ. Nếu ta phải đối đầu với công việc tạm thời có hạn định thời gian, hay dưới nhiều áp lực, ta có thể lo lắng cho nên mất ngủ. Cơ thể chúng ta ưa thích hoạt động theo thường lệ, cho nên những công nhân làm theo ca gặp khó khăn điều chỉnh giấc ngủ.

Một số người, đặc biệt những cựu chiến binh, có thể đau đớn từ cái gọi là hậu chấn thương biến cố trong chiến tranh như những tiếng nổ bởi đạn trái phá và sau các trận đánh, thường phát triển phản ứng căng thẳng lâu dài. Những triệu chứng xuất hiện hay gia tăng sau khi chấn thương đã qua từ lâu. Người đó có thể bị những chứng như ý nghĩ lộn xộn, thấy quá khứ như hiện tại, ký ức hãi hùng hay những cơn ác mộng. Người đó cũng có thể hết sức cầu kinh hay lo lắng, và rất dễ dàng hoảng hốt. Vào lúc đó người đó hình như co mình lại, không còn để ý gì đến những điều thường thích trước đây, cảm thấy lẻ loi xa những người khác.

Điều tốt nhất có thể đối trị căng thẳng hay tình trạng căng thẳng trong đời sống hàng ngày hiển nhiên quan trọng là: ăn uống điều độ, ngủ đủ, vận động hàng ngày, và dành thời gian giờ vào các việc mà mình thích. Không hút thuốc, uống rượu hay các chất ma túy khác. Người dễ bị thất bại và tinh thần nhạy cảm căng thẳng, có thể tìm cách giảm thiểu phản ứng bằng cách học nghỉ ngơi, thiền định, và học phương pháp thay đổi tính tình.

NĂNG LƯỢNG TINH THẦN PHẢI ĐƯỢC HUẤN LUYỆN

Năng lượng tinh thần đặc biệt hay trí tuệ mà con người có được không thể tìm thấy ở những chúng sanh khác. Tuy nhiên năng lượng tinh thần này hoang dại, phóng túng, nó cần phải được huấn luyện và kiểm soát mới đem lợi lạc cho chúng ta. Nếu không, tâm trí sẽ là nguồn gốc chính của những khó khăn. Khi tâm trí được kiểm giữ đúng qua sự huấn luyện chuyên cần, thì hòa hợp, hiểu biết và hòa bình sẽ chiếm ưu thế và chúng ta có thể thi hành những hành vi rất lương hảo không những cho chính chúng ta mà còn cho người khác. Chúng ta hãy lấy thí dụ về một thác nước lớn. Chúng ta hãy tưởng tượng năng lượng to lớn phi phạm như nước chảy từ trên hàng ngàn bộ cao trên sườn núi cao. Nhưng khi con người kiểm soát được năng lượng ấy và biến chúng thành điện, dân chúng được lợi lạc từ năng lượng ấy. Nhưng nhớ rằng, cả đến khi tâm trí được huấn luyện, chúng ta áp dụng dù biện pháp ngăn ngừa nào để tránh bất toại nguyện trong đời sống của chúng ta, luật vũ trụ vô thường vẫn thay đổi mọi thứ trên thế giới này. Đó là bản chất của cuộc sống. Mọi thứ hiện hữu đều thay đổi và tan rã theo những điều kiện trần thế. Sự phối hợp của các yếu tố, năng lượng và sự hiện hữu tạo ra vật mà chúng ta có thể nhìn thấy, sờ thấy, khiến cho ta ảo giác về sự vững chắc và thường còn. Nguyên nhân của sự thay đổi là sự ma sát của các yếu tố và năng lượng. Khi một vật nhìn thấy tan và theo thời gian, đó là sự phân hủy của yếu tố và năng lượng được hợp thành. Năng lượng không mất, nhưng biến đi chuyển thành dạng thức khác và tiến trình tiếp tục vô tận. Đó là hiện tượng thiên nhiên và mỗi vật hợp thành (do duyên hợp) đều được tạo nên bằng cách đó. Không có lý do gì để chúng ta coi hiện tượng trên là sự tạo ra một chúng sinh siêu phàm hay đó là kết quả của một tội lỗi nguyên thủy bị trừng phạt. Người Phật Tử coi đó là một hiện tượng tự nhiên. Nhưng nhiều người coi tình trạng này là một khó khăn vì những sự thay đổi và vô thường không thỏa mãn lòng ham muốn một cuộc sống vĩnh cửu. Tính bất toại nguyện của đời sống

bắt đầu khi chúng ta nhận thức được đời sống bất diệt khác ở thiên đàng hay trong địa ngục, là điều không thể có được.

Năng lực của xác thân chúng ta cũng là một phần của lực vũ trụ ảnh hưởng đến những yếu tố và năng lượng trong phạm vi thân thể chúng ta. Một số khó khăn vật chất và tinh thần cũng do những ảnh hưởng này. Một số lực khác cũng nhiều loạn đời sống của chúng ta mà người ta coi đó gây ra bởi ma quỷ. Sợ hãi, tưởng tượng, nghi ngờ, và dị đoan, lúc nào cũng nuôi dưỡng niềm tin như vậy để nhiều loạn tâm trí. Khi tâm trí bị nhiều loạn, chúng ta phải đau đớn thể xác.

Tuy nhiên, khi tâm trí chúng ta được huấn luyện kỹ càng và mở mang qua sự hiểu biết, chúng ta có thể ngăn ngừa những khó khăn ấy nảy sinh. Cho nên Đức Phật dạy "Tâm là kẻ tiên phong của tất cả trạng thái thiện và ác, tốt và xấu vì những trạng thái tâm ấy là do tâm tạo ra" Thực ra chúng ta đau khổ vì những khó khăn, những khó khăn này là kết quả của những ảo giác của chúng ta. Bằng cách theo lời khuyên của Đức Phật, chúng ta có thể đoạn trừ sợ hãi và vô minh.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỐI ĐẦU VỚI CÁI CHẾT?

Một vấn đề khác mà người dân phải đối đầu ngày nay làm thế nào khi cái chết đến với người thân của mình, kể cả cha mẹ. Chúng ta phải hiểu rằng chết xảy ra tự nhiên, ta càng thương cha mẹ già của ta bao nhiêu ta lại càng phải hiểu rằng theo sinh vật học, tế bào trong con người có một đời sống giới hạn. Thời điểm đến khi những tế bào ấy không thể tự đổi mới được. Khi tuổi già đến mức cùng cực, những tế bào mất khả năng giữ quân bình tiến trình phá hủy và sửa chữa, và không giữ cơ thể mạnh khỏe được.

Lịch sử con người chẳng có gì khác ngoài cách làm sao chạy trốn khỏi cái chết. Nhiều văn hóa khác nhau đã cố gắng tìm cách chạy trốn khỏi cái chết bằng các đường lối khác nhau.

Tâm cần một cuộc sống vĩnh viễn nhưng đời sống lại tạo xác thân vật chất vô thường và ta gọi đó là đời sống. Sau đó sự bất toại nguyện đó xáo trộn tâm.

Với những người có một sống lâu và hạnh phúc tương đối, có sự tu tập vững vàng do huấn luyện, cái chết sắp xảy đến là một hiện tượng tự nhiên với họ. Khi thời điểm đến, người sắp chết trở nên điềm tĩnh, từ bỏ thế giới này một cách bình thản, tin là mình đã sống một cuộc đời không hại ai, đã đóng góp vào sự tiến bộ cho nhân loại. Nơi có những niềm tin thâm sâu và văn hóa thuần khiết, quan niệm cái chết không tránh được, là phần tự nhiên của vòng đời được chấp nhận. Tại những xã hội đó, người ta chấp nhận với triết lý đó là sự không thể tránh khỏi này và bao giờ cũng đối xử với thái độ đàng hoàng bình thản.

Loài người là chúng sanh duy nhất có thể hiểu được một ngày nào đó phải đương đầu với cái chết. Cho nên tại sao chúng ta không cần thiết phải lo lắng về việc đó. Lo âu về cái chết không thể ngưng nó lại được, vậy nên tại sao ta không chấp nhận nó một cách bình tĩnh? Văn hào Shakespeare viết Julius Caesar nói:

' Trong tất cả những kỳ diệu mà tôi đã nghe và thấy. Đối với tôi dường như rất lạ lùng là con người sợ hãi (cái chết). Vì cái chết ấy, sự chấm dứt cần thiết, sẽ đến khi nó phải đến'.

Mặt khác có những người không mấy may quan tâm khi chấm dứt cuộc đời hay cái gì sẽ xảy ra sau đó. Tuy nhiên, một số đông không những lo lắng về những khó khăn hiện hữu mà còn lo lắng về kiếp sau. Tất cả những chúng sanh khác đều không có cảm nghĩ đó.

Chúng ta phải hiểu rằng dù ta áp dụng phương pháp nào để vượt qua những khó khăn, chúng ta không thể nào được hoàn toàn thỏa mãn trong đời sống cho đến khi tâm ta được huấn luyện và giảm thiểu ham muốn vị kỷ. Giáo lý của Đức Phật trình bày rõ ràng để ta hiểu bản chất

những khó khăn nhân loại, làm sao khắc phục chúng, và làm sao đối đầu với cái chết mà không sợ hãi.

Hãy nhớ câu nói giản dị trong Phật Giáo: 'Đời sống mong manh nhưng cái chết là điều chắc chắn'. Chết không phải là chấm dứt đời sống. Thực ra, chết chỉ là sự bắt đầu của đời sống và sanh là sự bắt đầu của cái chết. Mặt trời lặn tại xứ này lại mọc tại xứ khác. Cho nên sanh và chết tương quan liên hệ lẫn nhau.

Sanh của con người là cái sanh phiền não. Càng sống lâu bao nhiêu thì lại càng trở nên đần độn bấy nhiêu. Cay đắng làm sao, người đó sống cho cái mà không bao giờ đạt được. Cái ham sống trong tương lai khiến người đó không thể sống trong hiện tại'. (Trang Tử)

Đức Phật nhắc nhở chúng ta tất cả mọi thứ hiện hữu đều vô thường. Có sanh là có tử; có mọc lên thì có tàn lụi, có sum họp thì có chia lìa. Làm sao có sanh mà không có tử? Làm sao có sum họp mà không có chia ly?

Sanh và tử là hai đầu của cùng một sợi dây. Chúng ta không thể lấy đi cái chết và chỉ để lại cuộc sống. Đầu tiên con người tranh đấu để tránh cái chết. Sau đó người đó sửa soạn cho cái chết. Thực ra chúng ta không sống mà vật lộn để sống. Cái đó gọi là sống.

TÍNH CHẤT THIÊN LIỆNG CỦA ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

NHỮNG LỜI PHẬT DẠY - (KINH PHÁP CÚ)

Không vì mình, cũng không vì người mà người trí làm bất cứ điều gì sai trái; không nên cầu con trai, giàu có, vương quốc bằng việc sai trái; không nên cầu mong thành công của mình bằng những phương tiện bất chính. Được vậy mới thật là người đạo đức, trí tuệ và ngay thẳng. - 84

Sống trăm tuổi mà phá giới buông lung, chẳng bằng sống chỉ một ngày mà trì giới, tu hành. -110

Kẻ ác cho là vui lúc việc ác chưa chín; đến khi việc ác mang trái, kẻ ác mới nhìn thấy kết quả tội lỗi. -119

Người thiện cho là khổ khi việc lành chưa chín; khi việc lành mang trái, người thiện mới nhìn thấy kết quả tốt. -120

Kẻ làm hại người không làm hại ai, thanh tịnh và vô tội, tội ác sẽ quay trở lại kẻ ấy như bụi bay ngược gió. -125

Kẻ mưu cầu hạnh phúc cho mình mà lại dùng gây gộc phá hoại hạnh phúc người khác, sẽ không được hạnh phúc. -131

Khi kẻ ngu dại làm điều sai quấy, kẻ đó không hiểu bản chất của tội lỗi; bởi hành vi của chính mình kẻ ngu dại đó bị đau khổ giày vò, giống như người bị lửa đốt. -136

Kẻ lấy gây gộc hãm hại người lương thiện không gây gộc, do hành vi tội lỗi của chính mình không bao lâu phải chịu một trong những thống khổ sau: thân thể bị đau đớn, bại hoại, hoặc bị trọng bệnh, tán tâm loạn ý, b? bức bách hay bị kết trọng tội, hoặc bị quyến thuộc ly tán, tài sản tan nát, hoặc bị lửa cháy. Ngay khi xác thân bị hủy diệt, con người ngu dại ấy sẽ sanh vào các cõi đau khổ. -138, 139, 140

Nếu tự biết thương mình, ta nên bảo vệ mình bằng cách gìn giữ tâm ý. Trong mỗi ba thời, người trí phải luôn tỉnh thức. -157

Tội lỗi gây ra tự nơi mình, và cũng tự nơi mình gây ra ô trước. Tự mình không gây tội lỗi, và cũng tự mình thanh tịnh lấy mình. Thanh tịnh hay không thanh tịnh do chính nơi mình. Không ai có thể thanh tịnh người khác được. -165

Người nào trước làm điều tội lỗi, nay biết làm lành, người như vậy là người chiếu sáng thế gian như vầng trăng ra khỏi mây mù. -173

Sung sướng thay ta sống không hận thù giữa những người thù hận; giữa những người thù hận, ta sống không hận thù. -197

Người thắng chuốc thù oán, kẻ bại sống trong đau khổ. Chẳng màng tới thắng bại, sẽ sống đời hạnh phúc an vui. -201

Từ ái dục nảy mầm lo âu, từ ái dục nảy mầm sợ hãi, người xa lìa ái dục không còn lo âu, chẳng còn sợ hãi. -216

Lấy tình thương thắng nóng giận. Lấy hiền lương thắng bạo tàn. Lấy bố thí thắng san tham. Lấy chân thật thắng dối trá. -223

Như rỉ sinh ra từ sắt, rồi lại trở lại ăn sắt, cũng vậy, hành vi ác của chính người đó sẽ dẫn người đó vào cõi thống khổ. -240

Không lửa nào bằng lửa ái dục, không cỏ cháp nào bằng sân hận, không lưỡi nào bằng lưỡi ảo tưởng, không sông nào bằng sông tham dục. -151

Thấy lỗi người thì dễ, thấy lỗi mình mới khó. Lỗi người, ta sàng như sàng gạo để phan phui, còn lỗi mình, ta cố che giấu như kẻ cờ gian bạc lận che giấu quân bài. -252

Người sợ cái không đáng sợ, không sợ cái đáng sợ, cứ ôm tà kiến ấy, địa ngục khó lánh xa. -317

Lỗi biết rằng lỗi, không lỗi biết rằng không lỗi. giữ tâm chánh kiến ấy, đường lánh thấy chẳng xa. -319

Nếu không có bạn đồng hành khôn ngoan sống với bạn, người hiền lương và trí tuệ hãy giống như vua bỏ nước loạn, nên sống một mình như con voi sống trong rừng voi. -329

-- Kinh Pháp Cú

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-20001)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 15-11-2001